

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGƯỜI VIỆT

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 - Số 200 - Năm thứ 19, tháng 02.2006



TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

và

ban biên tập THÔNG LUẬN

chân thành cảm tạ
sự hưởng ứng và yểm trợ
của độc giả và thân hữu
trong năm qua.



Xin chúc quý
độc giả và thân hữu
một năm Bình Thuận
tràn đầy sức khỏe,
hạnh phúc và niềm vui.

Đợt đình công đánh dấu một khúc quanh lớn

Trong hai tuần lễ cuối năm 2005 và đầu năm 2006, một biến động xã hội chưa từng có từ 1975 đến nay đã xảy ra tại Việt Nam : hơn 50.000 công nhân thuộc hơn 60 công ty đã đồng loạt đình công đòi tăng lương và cải thiện điều kiện làm việc.

Nhận xét đầu tiên là, ngoại trừ một số nhỏ công ty Việt Nam, tất cả các cuộc đình công này đã diễn ra tại các công ty Đài Loan, Hàn Quốc và Trung Quốc, các công ty thuộc Singapore, Nhật Bản, Mỹ và châu Âu không có biến động, trong khi các quốc gia này cũng đầu tư nhiều vào Việt Nam. Singapore đứng hàng thứ nhì về số vốn đầu tư, Nhật hàng thứ ba. Điều này chứng tỏ, một mặt, công nhân Việt Nam hợp tác tốt với chủ nhân khi được đối xử một cách đứng đắn và, mặt khác, các nước có truyền thống tư bản biết tôn trọng nhân phẩm và quyền lợi của công nhân hơn.

Nhận xét thứ hai, khi nhìn vào hoạt động của các công ty này, là Việt Nam đã rõ ràng tụt hậu trong những năm qua. Người ta chỉ thấy các công ty gia công quần áo và giày dép, hoặc các công ty đóng bao bì và làm đồ gỗ. Đó cũng là tình trạng chung của các công ty Việt Nam. Hoàn toàn không có những công ty kỹ thuật cao. Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản đã bỏ cuộc trong cuộc tranh đua trí tuệ giữa lúc cuộc cách mạng tri thức đang diễn ra sôi nổi trên thế giới.

Nhận xét thứ ba, có ý nghĩa chính trị quan trọng, là công nhân Việt Nam đã đấu tranh rất có phối hợp, như chính báo chí trong nước và các quan chức nhà nước đã nhìn nhận. Có đoàn kết trong mỗi xí nghiệp và cũng có phối hợp giữa các xí nghiệp với nhau. Trên thực tế, một công đoàn độc lập, tương tự như Công Đoàn Đoàn Kết tại Ba Lan 25 năm trước đây, đã ra đời. Tuy chưa chính thức nhưng nó có sự hiện hữu không thể chối cãi. Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam, công đoàn chính thức do đảng cộng sản chỉ huy đã hoàn toàn bị gạt ra ngoài lề và lộ rõ bản chất của một công cụ ngoan ngoãn. Bị lộ bịch hóa một cách nhục nhã, Tổng Công Đoàn Lao Động đã chỉ biết than thở là nhà nước ù lì không giải quyết các vấn đề đã được đặt ra từ lâu. Điều này vừa chứng tỏ nội bộ chế độ đã lúng cúng vừa chứng tỏ sự vô tích sự của công đoàn chính thức.

Công nhân Việt Nam cần và phải được quyền có một công đoàn độc lập để bảo vệ những quyền lợi chính đáng của họ. Họ sẽ được mọi người Việt Nam trong cũng như ngoài nước và dư luận thế giới ủng hộ nhiệt tình trong đòi hỏi này.

Tại sao đợt đình công này đã xảy ra ?

Cần ý thức đây không phải là một biến cố đột ngột và bất ngờ mà chỉ là cao điểm của một cuộc tranh đấu liên tục đã khởi đầu từ một năm nay trên cả nước. Chính sách gọi là đổi mới về "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" dần dần đã có tác dụng tạo ra một giai cấp công nhân thực sự, trong đó khoảng một triệu người làm

cho các công ty mà vốn đầu tư là của nước ngoài. Điều cần được nhấn mạnh là sự xuất hiện của một lớp công nhân mới, làm việc trong khu vực tư doanh và được tập trung trong những khu chế xuất hoặc khu công nghiệp nên dễ gặp gỡ và trao đổi với nhau, đã làm nảy sinh ra ý thức công nhân trong số đông đảo hơn nhiều tại các cơ quan xí nghiệp nhà nước từ trước đến nay vẫn nghĩ rằng mình chỉ là những công cụ của chính quyền. Đây là một thay đổi quan trọng trong xã hội Việt Nam.

Lý do trực tiếp đã đưa tới đợt đình công là mức lương căn bản của các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không thay đổi từ sáu năm qua trong khi vật giá đã tăng ít nhất gấp đôi trong khoảng thời gian đó. Đằng sau lý do bề ngoài này là một lý do khác : chính quyền quan liêu và tham nhũng. Lương căn bản tại các công ty có chủ nhân nước ngoài không do thỏa hiệp giữa chủ và công nhân mà lại do nhà nước qui định, và qui định một cách kỳ cục là bằng đô la Mỹ (45 USD/tháng) nhưng lại được trả bằng tiền Việt Nam theo hối suất 1999. Các quan chức nhà nước Việt Nam đã nhận hối lộ của các chủ nhân nước ngoài để không tăng lương căn bản và cũng không điều chỉnh hối suất trong sáu năm qua.

Nhưng điều quan trọng hơn nhiều cần được nhận định qua đợt đình công này là xã hội Việt Nam đang đi vào một khúc quanh lớn.

Trong gần 20 năm qua, chỉ sau một thời gian cởi trói rất ngắn, đảng cộng sản đã chứng tỏ rõ rệt sự ngoan cố duy trì chính sách toàn trị. Không còn vấn đề tách rời nhà nước và đảng nữa, cũng không còn thảo luận về cởi trói văn nghệ sĩ, tự do ngôn luận và báo chí, đa nguyên đa đảng. Chỉ còn những vụ án chính trị thô bạo. Đảng cộng sản cũng làm vô số sai lầm và sai phạm nghiêm trọng khác về mọi mặt. Tuy vậy chế độ vẫn còn trụ được bởi vì dù sao kinh tế vẫn tiếp tục tăng trưởng và mức sống của người dân tiếp tục được cải thiện. Thực tế đã thay đổi : từ một năm qua mức sống của người dân không còn tăng lên nữa mà còn giảm đi một cách đáng kể bởi vì thu nhập không tăng trong khi vật giá đã gia tăng hơn 20%. Lần đầu tiên trong 20 năm chính quyền cộng sản phải đương đầu với tình trạng này.

Chính sách đổi mới, chủ yếu là cởi trói kinh tế, năm 1986 đã đến sau một cuộc khủng hoảng kinh tế, những bất mãn sắp nổ bùng, đặt đảng cộng sản Việt Nam trước chọn lựa đổi mới hay là chết. Chúng ta đang hoặc sắp đứng trước một tình trạng tương tự. Điều khác là lần này đảng cộng sản đã phân hóa nội bộ trầm trọng vì tham nhũng và tranh giành quyền lực đến nỗi gần như không còn lãnh đạo, trước mặt họ là một xã hội Việt Nam tự tin hơn, hiểu biết hơn và mạnh hơn. Mặt khác, đảng cộng sản cũng chẳng còn nhượng bộ kinh tế đáng kể nào để làm. Họ sẽ phải làm những nhượng bộ chính trị. Chọn lựa của đại hội 10 sắp tới sẽ là "dân chủ hóa hay là chết".

Thông Luận

Chính sách quốc phòng mới của Nhật Bản

Nguyễn Minh

Từ sau Thế chiến II, Nhật Bản có lẽ là quốc gia độc đáo nhất trên thế giới có hiến pháp không chấp nhận chiến tranh, không cho phép có quân đội tham chiến ở nước ngoài. Hiện nay nền an ninh của Nhật Bản do Mỹ bảo vệ, qua Hiệp ước an ninh hỗ tương Mỹ-Nhật. Nhật Bản cũng là quốc gia không có quân đội chính qui (Army) mà chỉ có đội tự vệ (Safe Guard), toàn bộ năng lực của xã hội Nhật tập trung vào phát triển kinh tế và văn hóa thay vì quốc phòng. Nhưng từ 5 năm trở lại đây, nhất là trong năm 2005, khuynh hướng tái vũ trang đang phát triển mạnh trong quần chúng cũng như giới chính trị gia Nhật Bản. Lý do là Nhật Bản không thể trông cậy mãi vào sự bảo vệ của Mỹ, nhất là mối đe dọa quân sự của Trung Quốc đối với Nhật Bản và các quốc gia Đông Nam Á khác ngày càng lộ liễu.

Mối đe dọa quân sự của Trung Quốc đối với Nhật Bản

Từ 10 năm trở lại đây, nhất là sau khi trở thành một cường quốc kinh tế mới, Trung Quốc đang bành trướng thế lực trên Biển Đông và trong khu vực Đông Nam Á trong mục đích dò tìm và khai thác các nguồn năng lượng và nguyên liệu mà nền kinh tế Trung Quốc đang rất thiếu. Sự bành trướng này đe dọa sự toàn vẹn lãnh thổ của Nhật Bản, vì trên đường trung phân chia lãnh hải giữa hai nước có rất nhiều tài nguyên khoáng sản dưới lòng biển, đặc biệt là dầu hỏa và khí đốt.

Từ cuối năm 1995 đến nay, nhiều tranh chấp lớn giữa hai nước đã xảy ra trong khu vực phân chia lãnh hải hai nước trên Biển Đông, quanh quần đảo Sansaku-shoto (Ngư Câu, Tiên Đảo và Bát Trùng Sơn), phía Bắc Đài Loan, phần lớn do phía Trung Quốc khởi xướng.

Nhắc lại, từ ngày 1-12-1995 đến 15-2-1996, tàu dò tìm dầu khí "Càng Thâm 3", thuộc Cục điều tra địa chất Thượng Hải, đã xâm nhập liên tục vào sâu trong lãnh hải Nhật Bản 570 m, bất chấp lệnh cảnh cáo của Sở Bảo vệ an ninh trên biển của Nhật, và chỉ chịu treo cờ trắng rút lui ra khỏi vùng giữa tháng 2-1996. Vào trung tuần tháng 4-1996, cũng ở chỗ quá cảnh đường trung gian Nhật-Trung này, phía Trung Quốc đã kéo theo tàu điều tra hải dương "Atlante" của Pháp để dò tìm dầu khí; tất cả đều bị đội tuần dương Nhật bắt đưa về Naha (Okinawa) rồi giải về nước. Từ tháng 9-1996 đến tháng 6-1999, các tàu dò tìm dầu khí "Hải dương 4", "Hải dương 13", "Càng đầu 7", "Càng 407" đã liên tục xâm phạm hải phận Nhật trong cùng mục đích.

Trầm trọng nhất là năm 2004. Ngày 11-2-2004, tàu "Hương dương hồng 9" của Trung Quốc đã xâm nhập hải phận Nhật giữa quần đảo Ngư Câu. Ngày 10-11-2004, tàu ngầm nguyên tử "Trường chinh 5" đã vào sâu trong hải phận Nhật Bản giữa quần đảo Tiên Đảo và quần đảo Bát Trùng Sơn vì "đi lộn đường".

Trước sự liều lĩnh dò tìm năng lượng mới của Trung Quốc, dư luận Nhật Bản rất lo ngại cho an ninh lãnh thổ của mình, nhất sau cuộc diễn tập quân sự Trung-Nga từ 15-8 đến 25-8-2005 gần bán đảo Sơn Đông. Trong cuộc diễn tập này, phía Nga chỉ tham dự 3 tàu chiến, trong khi Trung Quốc động viên tới 26 chiến đấu cơ, 40 máy bay trực thăng, 4 khu trục hạm chống tàu ngầm, 6 tàu đổ bộ, 2 tàu ngầm, 2 tàu cảnh bị.

Thái độ nghi ngờ ý đồ bành trướng của Trung Quốc đã mạnh nhen trong dư luận Nhật từ 10 năm trước sau khi lãnh hải ở khu vực quá cảnh bị liên tục xâm phạm. Sự nghi ngờ càng được thực tế chứng minh trong năm 2005 khi Trung Quốc cho khai thác hai mỏ khí đốt tại Bàn Hồ và Xuân Thiên trên Biển Đông, và mỏ Thiên Ngoại Thiên ngay đường trung gian giữa hai nước. Để đối lại, Nhật cho công ty dầu hỏa Teikoku khai thác 4 mỏ Kikyo, Tsukushi, Suzukake và Bạch Đàn cạnh đường trung gian về phía Nhật. Từ đó lực lượng hải quân hai nước đối đầu trực tiếp với nhau.

Sửa đổi hiến pháp và hiệp ước an ninh hỗ tương Mỹ-Nhật

Gần đây dư luận Nhật rất khó chịu trước những hành động của Bắc Kinh xúi giục dân chúng chống Nhật tại những thành phố lớn của Trung Quốc tháng 4-2003. Từ đó giới tư bản và chính phủ Nhật quyết định giảm đầu tư và viện trợ ODA cho Trung Quốc. Dư luận và giới chính trị Nhật cũng suy nghĩ về chính sách quốc phòng mới để đối phó với sự đe dọa của Trung Quốc và Bắc Triều Tiên.

Thủ tướng Koizumi, thủ lĩnh đảng Tự do Dân chủ, đã hoàn tất dự án sửa đổi hiến pháp Nhật và đang tranh thủ sự ủng hộ của Liên Đảng cầm quyền, trong đó có đảng Công Minh (Komei) là đảng chính trị của các cư sĩ Phật giáo thuộc giáo phái Sokagakkai, thờ kinh Pháp hoa chủ trương tích cực nhập thế để bảo vệ hòa bình và sinh mệnh con người. Đầu năm 2006 này, dự luật sửa đổi hiến pháp cho hợp với chỗ đứng của Nhật trên thế giới có triển vọng được thông qua. Tất cả đều đồng ý giữ lại mục 1: "Nhật từ bỏ dùng vũ khí như phương tiện chính để giải quyết các tranh chấp giữa các nước" vốn là một điểm son của nước Nhật hòa bình, nhưng chưa đồng ý về chi tiết việc sửa đổi điều 9 hiến pháp cả. Về mục thứ hai: "Nhật không có quân đội, chỉ có đội tự vệ để bảo vệ tính mạng, tài sản của dân trong trường hợp bị quân đội nước ngoài xâm chiếm", đảng Tự do Dân đề nghị đổi danh xưng "đội tự vệ" (Safe Guard) thành "quân đội Nhật Bản" (Japan Army). Nếu được thông qua, Nha Tự Vệ (Save Guard Agency) sẽ trở thành bộ quốc phòng, chính quyền có thể gửi quân đội Nhật tham gia các hoạt động quân sự ngoài lãnh thổ mà không phải thông qua quốc hội.

Sau Thế chiến II, các chính quyền Nhật rất tha thiết với những hoạt động đóng góp cho hòa bình thế giới. Mặc dù không phải là quốc gia thành viên trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, đóng góp của Nhật cho Liên Hiệp Quốc lúc nào cũng cao (19% của toàn thế giới). Nhưng trước những hoạt động khiêu khích liên tục của Bắc Triều Tiên (bắt cóc dân Nhật và đe dọa vũ khí hạch nhân) và Trung Quốc (xâm phạm lãnh hải để giành tài nguyên), ý chí bất khuất của dân tộc Nhật đã được đánh thức.

Như một con nhà võ bị từ lâu cấm cung trong chùa "hòa bình vĩnh viễn" với vòng càn khôn "không được tái vũ trang", nay được dư luận quốc tế, đặc biệt là Mỹ, khuyến khích tái vũ trang thì sự vùng dậy này sẽ rất ngoạn mục.

Trong chiến lược chuyển hóa (transformation), nghĩa là thay thế dần sự hiện diện của quân đội Mỹ tại Đông Á, ưu điểm của quân đội Nhật là không quân. Không quân Nhật đang thay thế phi đội F16 của Mỹ từ căn cứ Kadena (Okinawa) chuyển qua đảo Guam, với một phi đoàn FA22 có hiệu năng cao hơn. Phi đoàn này đặt căn cứ tại Yokota, ngoại ô Tokyo, do quân đội Mỹ giao lại cho phía Nhật. Ngoài ra không quân Nhật còn được trang bị các loại chiến đấu cơ F16E có hiệu năng cao hơn các phi đoàn F16K của Mỹ tại Đại Hàn và F16T tại Singapore, và có tầm hoạt động xa và cao hơn các loại chiến đấu cơ F104, F4 và F86 của Mỹ.

Ba trục chiến lược Virginia, Alaska và Hitkan (Hawaii) của Mỹ chỉ hoạt động hữu hiệu khi có thêm bốn căn cứ Misawa (Aomori), Yokota (Tokyo), Ube (Yamaguchi) và Kadena (Okinawa) của Nhật để làm chủ toàn bộ vùng trời từ quần đảo Sakhaline (Nga) qua bán đảo Triều Tiên đến tận đảo Hải Nam (Trung Quốc). Không quân Nhật còn được trang bị các loại máy bay vận tải C17 (có tốc độ gấp đôi và sức trọng tải gấp bốn lần máy bay C130) qua lại thường trực giữa Hitkan và Yokota. Tuy chưa sản xuất các loại phi cơ có hiệu năng cao như F3500 tối tân nhất của Mỹ, công nghệ quốc phòng Nhật cũng đã tự chế các loại chiến đấu cơ F2, có tốc độ Max2 (2 lần tốc độ âm thanh), tàu ngầm có hiệu năng gấp đôi Trung Quốc và phi đạn Patriot (3 lần vận tốc siêu âm).

Ngân sách quốc phòng của Nhật năm 2006 sẽ tăng từ 3 đến 5% do giảm chi phí chi cho các thiết bị quân sự của Mỹ đóng ở Nhật, giảm viện trợ ODA cho Trung Quốc và tiền đóng góp cho Liên Hiệp Quốc.

Kết hợp quốc phòng với phát triển kỹ thuật, kinh tế

Nét độc đáo của việc tái vũ trang của quân đội Nhật Bản là biết kết hợp quốc phòng với kinh tế. Nhờ cách kết hợp này mà Nhật không bị hụt hơi trong cuộc chạy đua về kỹ thuật quân sự mới.

Nhắc lại trong thời chiến tranh lạnh, các tổ hợp lớn của Nhật rất được Liên Xô chú ý vì làm chủ được các kỹ thuật tấn công bằng điện tử, di chuyển của tàu ngầm không gây tiếng động dưới biển, viễn thông, vệ tinh, v.v. Từ thập niên 1990 đến nay, các tổ hợp lớn của Nhật tiếp tục đầu tư nghiên cứu vào các lãnh vực quốc phòng cao cấp như hệ thống radar mới, sản xuất các tàu chở dầu tiếp tế lớn trên

đại dương cho các hạm đội Mỹ hay các tuần dương hạm Aegis của Nhật, máy phản lực, v.v.

Nhưng quan tâm chính của giới chiến lược gia Nhật Bản là lãnh vực không gian. Họ tin rằng nếu xảy ra một cuộc chiến trong tương lai, phe nào làm chủ được không gian thì phe đó sẽ thắng. Chính vì thế các tổ hợp lớn của Nhật dành một ngân sách lớn để nghiên cứu khả năng này. Cho đến nay Nhật là một trong vài quốc gia dẫn đầu về lãnh vực sản xuất máy bay thám thính không người lái (drone), mà gần đây hãng Yamaha bị chỉ trích đã bán cho Trung Quốc loại máy bay này để rải thuốc trừ sâu.

Về khả năng sản xuất các loại máy bay phản lực siêu âm, các công ty công nghiệp nặng Ishikawa, Mitsubishi, Kawasaki, dưới tên gọi chung "Tổ hợp nghiên cứu kỹ thuật hệ thống thúc đẩy máy bay vận tải siêu âm" (ESPR), và Cơ quan khai thác và nghiên cứu hàng không vũ trụ Nhật (JAXA) đang hợp tác mật thiết với kỹ nghệ hàng không Pháp để sản xuất máy bay vận tải siêu âm SST (super sonic transport) thay thế máy bay Concorde. Tổ hợp này còn hợp tác với hai công ty hàng không quân sự lớn của châu Âu và Pháp là FAPS và SAFRAN để sản xuất loại máy bay vận tải mới có tốc độ Max2 (2.448 km/giờ). Trong trường hợp có chiến tranh, tổ hợp này đủ khả năng sản xuất những loại oanh tạc cơ hạng nặng để dội bom hay chuyên chở quân trang, quân dụng và binh sĩ trong vài tháng. Ba công ty Mitsubishi, Kawasaki và Fuji đang hợp tác tốt với công ty Boeing của Mỹ để chế tạo máy bay chuyên chở khổng lồ B787. Riêng công ty Mitsubishi đang sản xuất các loại chiến đấu cơ phản lực F2 tối tân nhất cho quốc phòng Nhật và Mỹ. Ngoài ra ngành vật liệu lắp ráp, trang bị phụ tùng điện tử cho các loại máy bay quân và dân sự cũng đang rất phát triển. Từ 5 năm qua ngành này đã cung cấp phụ tùng cho các công ty Boeing và Airbus.

Trong khi chờ đợi có chiến tranh, ngành hàng không Nhật tiếp tục sinh lời bằng cách bán máy bay và phụ tùng, đặc biệt là máy dò tìm tàu ngầm P3C1, máy bay vận tải cỡ trung TC1J và trực thăng săn tàu ngầm TSH60KJ, cho các nước Đông Nam Á, đang gia tăng chi phí quốc phòng để đối đầu với sự đe dọa của Trung Quốc. Ngoài ra ba công ty Mitsubishi, Honda và Shin Meiwa đang nghiên cứu sản xuất các loại máy bay chuyên chở cỡ nhỏ, có khả năng chuyên chở với từ 50 đến 90 chỗ ngồi, hãng Mitsubishi hiện đang sản xuất các loại máy bay phản lực khu vực như YS-II 50 chỗ ngồi, YS-33 70-90 chỗ ngồi cho nhu cầu dân sự, tất cả có thể chuyển sang quân sự bất cứ lúc nào.

Hiện nay Nhật Bản và Trung Quốc đang cạnh tranh ráo riết trong lãnh vực hàng không. Nhưng cuộc chạy đua này không cân xứng vì Nhật Bản đang vượt xa Trung Quốc vài chục năm về kỹ thuật cũng như khả năng sản xuất hàng loạt những loại tàu ngầm, tàu chiến, quân xa, máy bay và vũ khí tinh khôn đủ loại. Nếu ngay bây giờ xảy ra cuộc chiến giữa Trung Quốc và Nhật Bản thì chỉ trong một thời gian toàn bộ lực lượng không quân và tàu chiến của Trung Quốc sẽ bị tiêu diệt. Chính vì thế khách hàng lớn nhất hiện nay của Nhật về quốc phòng (trá hình) vẫn là Trung Quốc.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Những hụt hẫng kinh hoàng được báo động ?

Bài Tin

*** Gian nguy thử tài * Dự thảo bình xoàng * Đâu là hiền tài * Người Việt hãy lên tiếng ***

Thực tại xã hội

Đất nước đổi mới, đáng vui hay buồn ? Lạc quan hay bi quan ? Tùy cuộc sống từng người ; tùy cách nhìn. Theo cách nhìn của giới cầm quyền ưa phô trương thì mọi chuyện có vẻ đều tốt đẹp cả. Tốc độ phát triển cao, xuất cảng gạo kỷ lục, Hà Nội sắp xây lầu 64 tầng, đường cao tốc xuyên Nam Á đang mở, sẽ có đại học cỡ quốc tế ...

Phải có cái nhìn sâu sắc, có trách nhiệm của người lãnh đạo giàu bản lĩnh mới dám nhìn thẳng vào sự thật để thấy rõ bên cạnh thành tích không nhỏ còn những bất cập, và những bất cập không nhỏ, còn nguy hiểm nữa, nói rất nguy hiểm mới đúng.

Hồ giàu/nghèo toang hoác vẫn mở rộng thêm ; người thợ may Bình Dương úp mặt xuống máy 12 giờ/ngày, nhận 46 USD/tháng, trong khi một tổng giám đốc đảng ủy viên đốt vèo trong một phút cá cược 1,8 triệu USD như hút một điếu thuốc. Ai đo được độ chênh lệch và mức độ tàn nhẫn của đảng cầm quyền ?

Xã hội văn minh ư ? khi hàng trăm ngàn phụ nữ phải bán mình cho lũ quan chức "ma cô" - phần lớn cũng lại là cán bộ cộng sản - để đi làm gái điếm hay tỷ thiếp ở Cam-bốt, Trung Hoa, Mã Lai, Đại Hàn...

Đầu tư xây dựng lớn ư ? Khi vốn xây dựng công trình càng lớn càng bị moi gan rút ruột, cả tiền, cả nguyên liệu lên đến 30 hay 40 % vốn bỏ ra. Có nơi nào tệ hại đến thế ?

Cho đến lá cờ và danh dự tổ quốc đem ra thi thố với thiên hạ cũng bị bán chác từ cầu thủ bóng đá đến huấn luyện viên, trọng tài và quan chức ! Mơ đến Đại học tầm quốc tế, thực tế là 200 học sinh "giỏi" cuối cấp ở một trường có tiếng thi trượt vào đại học.

Thời mở cửa, nhìn ra thế giới, mới biết Việt Nam từng tự phụ "ra cửa gặp anh hùng", là "dân tộc tiền phong nhân loại", thật ra đang là "đèn đỏ" toàn thế giới về tự do báo chí, hạng cuối về tính minh bạch đáng tin cậy, là "tiền phong châu Á" về tề quan liêu hành chính, chơ vơ trong 10 nước cuối cùng của thế giới về độc đoán độc đảng (không có tên trong hơn 70 nước dân chủ, vắng bóng luôn trong 70 nước khác có tự do từng phần (partly free). Có vị đại biểu đại hội đảng nào thao thức mất ngủ về những vị trí ô nhục này ?

Đường xa thử sức, gian nan thử tài. Lẽ ra các cuộc họp đại hội ba cấp vừa qua (cơ sở, quận/huyện, tỉnh/thành) và hội nghị trung ương 13 phải có trách nhiệm nhìn thẳng những yếu kém cơ bản có tính chất nguy cơ rất hiểm nghèo ấy để tìm ra giải pháp hữu hiệu cho đất nước, thì... thật là kinh hoàng ! Các đại biểu hầu như không phát biểu gì, ngáp dài, chỉ lo nghĩ đến cái ghế - địa vị của mình, sẽ còn hay mất chức, sẽ lên hay xuống, sẽ ở lại trung ương hay

Khai bút năm Bình Tuất.

Thiên nhiên vào xuân. Hương sắc bùng dậy.

Những lời chúc mừng thân thiết.

Trên hết là mong ước cho Quê hương
tự do, phần vinh và hạnh phúc.

phải về địa phương, chỗ mới có "béo bở" hơn chỗ cũ...

Có đại biểu cộng sản nào nêu lên được cho rõ cái vấn nạn tày đình đất nước đang trải qua, đó là sự hụt hẫng về lãnh đạo. Lẽ ra những người lãnh đạo phải nhìn xa trông rộng, tài giỏi hơn cả, trong sạch hơn cả, thì lãnh đạo lại yếu kém, dưới mức trung bình về hiểu biết, trí tuệ của trí thức, dưới xa mức trung bình về đạo đức, lối sống của nhân dân.

Sự hụt hẫng bi đát này về lãnh đạo được cựu đại sứ đảng viên Nguyễn Trung - con người trung thực hiếm hoi, từng chia sẻ quan điểm với các ông Trần Xuân Bách, Nguyễn Cơ Thạch - nêu lên mới đây trong bài "Thời cơ vàng" nhằm vào hội nghị trung ương 13, được VNnet đưa lên, nhưng chẳng ai chịu nghe. Như tiếng kêu trong sa mạc!

Nhiều tiếng nói ngoài đại hội vang lên về một sự thật hiển nhiên nữa là đổi mới có nhiều thành tích, sản xuất tăng nhanh theo quy mô lớn nhưng thành quả đổi mới được thụ hưởng thì bất công đến kinh hoàng ; kẻ giàu là quan chức cộng sản thì giàu sụ, bỏ xa thực dân, địa chủ, phú nông, tư bản tây, ta hồi xưa, kẻ nghèo hiện nay còn cực nhục hơn, đông đảo hơn hồi chị Dậu trong tác phẩm «Tắt đèn» của Ngô Tất Tố. Một chuyên gia Mỹ từng ở Việt Nam 10 năm là ông J. Ryan lớn tiếng báo động hiện tượng nguy hiểm này, nhưng Hội nghị trung ương 13 vẫn giả điếc! Cái thành tích xóa đói giảm nghèo được phô trương chỉ là miếng vải thưa không che nổi cảnh ngang nhiên cướp đoạt vô vàn tài nguyên xã hội để chia chác nhau của quan chức cộng sản cầm quyền.

Lẽ ra Báo cáo chính trị phải hào hứng nêu rõ thành đạt, lay động nhân tâm khi báo động về những vấn nạn hiểm nguy, rồi cao hứng chỉ ra biện pháp "trúng phấp" bệnh trạng của đảng cầm quyền, của xã hội. Ngược lại, bản báo cáo chỉ ở tầm "bình xoàng", đầy công thức móc meo, văn phong cổ lỗ, thể hiện tư duy khô cứng. Cho thấy những người "cầm lái vĩ đại" không thấy rõ chỗ đứng và đích định đến, không hình dung ra con đường phải vượt, không biết bẻ lái, - lúc rẽ trái khi quặt phải - có khi ngủ gật, rồi hốt hoảng vừa nhấn ga vừa kéo phanh, lại còn luôn lằm đường, lạc lối nhưng không bao giờ muốn quay lại nhập vào đường cao tốc của thời đại. Họ dẫn dân tộc đến đâu nữa ?

Dấu hiệu suy đồi

Ngày trong cuộc họp số 13, dấu hiệu suy đồi của ban

lãnh đạo đã hiện rõ. Ý kiến nghèo nàn. Mọi người gật qua quýt. Trí tuệ tê liệt. Để lao vào nhân sự. Không phải để tuyển chọn hiền tài vào lãnh đạo như ông Mạnh tuyên bố, mà chỉ để tự đề cao, quảng cáo cho phe cánh, bộ hạ, khích bác dèm pha nhau, tự khoe mẽ cho mình và vây cánh, kết bè nhóm, mặc cả, đôi co gay gắt. Cho nên phải bày ra cuộc họp 14, rất có thể còn kéo lê sang 15 nữa, rồi 15A, 15B nữa chưa chừng... Đây là tiếp nối "truyền thống" từ khóa trước, có 12A, 12B..., và khi ông Mười cay cú gọi ông Phiêu là "nó" giữa phòng họp : "nó lật tôi thì nay tôi lật nó", một khẩu khí gồ ghề giữa hai cựu tổng bí thư. Cuộc lật nhau mà kẻ vợ bỏ nhất là ông Hoan đang ở chức chánh văn phòng trung ương lép vế được hai ông M+A ban thưởng chức béo bở nhất cung đình là trưởng ban tổ chức trung ương đảng. Còn nữa, lẽ ra cần lập nên bộ lo cho vùng trung du và rừng núi, nơi có nhiều dân tộc ít người, nghèo khổ lạc hậu bị bỏ rơi nhất ; hay bộ doanh nghiệp vừa và nhỏ rất cấp bách, giải thể ban tư tưởng và văn hóa của trung ương đảng rất tệ hại (đảng cầm dùi cui chĩa vào trí tuệ công dân, một tổ chức không hề có ở xã hội văn minh), thì cuộc họp 13 lại đi thành lập thêm bộ an ninh, một quyết định quái gở khi đã có đến bốn cơ quan rất đông người, ngón vô tội vạ ngân sách, chông chéo nhau, kèn cựa nhau trong ngành an ninh rồi ! Họ bị ám ảnh bởi chính con ma "diễn biến hòa bình" do họ phịa ra !

Võ tay hay lắc đầu ?

Vài ngày nữa, dịp kỷ niệm ngày thành lập đảng cộng sản (3 tháng 2), bản Báo cáo chính trị nhặt nhẻo nói trên được đưa ra để lấy ý kiến nhân dân trong và ngoài nước. Đọc kỹ văn bản, tôi xin hé vài điều chẳng còn có gì là bí mật.

"Kiên trì chủ nghĩa Mác Lênin" được nhắc đi nhắc lại, dù cho các kinh sách ấy đã chỉ còn lưu ở thư viện nơi nó sinh ra (tại hai nước Anh và Đức) và nơi được thử nghiệm chính thức (Liên Xô cũ), cho dù hai ông Tây này chưa hề biết châu Á và trong trước tác đồ sộ của hai vị chưa từng nói một dòng nào, một câu nào về Việt Nam.

"Kiên trì thị trường tự do theo định hướng xã hội chủ nghĩa" cũng được tụng lên hàng chục lần, nêu bật sự hài hòa chung sống giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Lại một chuyện kỳ quặc. Mác chủ trương phải hạn chế rồi loại bỏ, tiêu diệt tận gốc (éliminer, supprimer, anéantir) chủ nghĩa tư bản, phải chôn sống chủ nghĩa tư bản, phải đập mộ cho chủ nghĩa tư bản. Mác chỉ rõ : đảng cộng sản có sứ mạng lịch sử lãnh đạo giai cấp vô sản đào mộ chôn chủ nghĩa tư bản - *les fossoyeurs du capitalisme*. Khi đã diệt sạch trơn tư bản rồi mới bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mác muốn tư bản phải chết thì nó không chịu chết, mà còn sống dai, sống phồn thịnh, truyền cả sức sống cho chủ nghĩa xã hội đang trong cơn rầy chết. Còn chủ nghĩa xã hội được Mác dự kiến sẽ sống mãnh liệt thì nó lại sớm chết yểu. Điều nực cười là cái còn sống mãnh liệt thì người ta vẫn cứ hô hào là sẽ đem chôn (!), còn cái đã chết thật sự về lý luận và thực tế 15 năm rồi, chỉ còn vài bộ xác không hồn thì lại không chịu chôn ; một quá khứ không chịu ra đi. Thật

ngộ nghĩnh !

Cái sáng tạo kỳ khôi "thị trường tự do theo định hướng xã hội chủ nghĩa" ở nước ta đã có tác dụng tai hại, bị các nhà kinh tế và luật gia thế giới coi là bằng chứng không thể chối cãi về sự can thiệp thô bạo của nhà nước vào thị trường tự do, gây bất bình đẳng giữa sở hữu quốc doanh với sở hữu tư nhân, kiềm chế sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân, góp phần ngáng trở vào WTO.

Thật đau xót cho quê hương đất nước, khi những sáng tạo lảm cẩm, những công thức giáo điều, bản báo cáo chính trị nhặt thếch được hàng nghìn đại biểu - tinh hoa (!) của đảng - vỗ tay hoan hô đồng loạt, theo công thức hoàn toàn nhất trí, trong khi ở ngoài hội trường biết bao trí thức chân chính và đảng viên có tư duy độc lập bịt mũi, lắc đầu, không nuốt nổi, họ có thừa lý lẽ và bằng chứng để bác bỏ thẳng thừng.

Quả cam bị bóp nát

Lịch sử Việt Nam ta có nhiều gương tài trí bật dậy trước nguy cơ hiểm nghèo của đất nước. Anh thanh niên Trần Quốc Toản bóp nát quả cam trong tay mà không biết, khi tâm trí và nghị lực tập trung tuyệt đối cho chí làm trai lúc đất nước lâm nguy. Phạm Ngũ Lão vót nan nghĩ mưu cứu nước bị dao sắc đâm máu chảy ròng mà không chút bận tâm. Có kẻ sĩ thao thức nhiều đêm dài để tìm kế sách cho tổ quốc lúc nguy nan. Có vị vua anh minh mặc giả thường dân đi vi hành nơi thôn dã đối nghèo để hiểu nghĩa vụ của mình mang no ấm và an vui cho thần dân. Có tôi trung vì quốc sự vài đêm tóc bạc trắng do nghiên ngẫm cho ra phương án dẹp gian thần tuyển hiền tài.

Đó chính là những hào kiệt mà Tổ quốc Việt Nam ta cần ngay lúc này, ngay giờ phút này đây, ngày mở đầu năm Bính Tuất. Chàng trai nào đang bóp nát trái cam ? Kẻ sĩ nào vừa thức trắng một vài đêm để nghiên ngẫm kế giúp nước ? Hào kiệt nào từ ô tô xuống đường vi hành giữa bà con khiêu kiện bên vườn Mai Xuân Thưởng để biết nỗi oan khiên và tủi hờn của dân đen ? Đây là hiền tài nhân dân đang chờ đợi.

Để rồi giữa hội nghị trung ương 14 - rồi giữa hội nghị trung ương 15 nữa, nếu có - và rồi giữa Đại hội 10 sẽ có vài ba hào kiệt, hay vài ba chục hào kiệt của nhân dân đứng thẳng dậy đồng loạt nói bằng suy nghĩ chín chắn của chính mình, rằng :

- Hãy từ bỏ những công thức lỗi thời, hãy đón nhận những giá trị phổ cập quý báu nhất của thời đại !

- Hãy trả lại đồng bào yêu thương quyền tự do báo chí, tự do tôn giáo và tự do bầu cử một cách sòng phẳng dứt khoát !

- Hãy hành động chống tham nhũng như chống giặc không lừng khờng do dự ! Vụ Bùi Tiến Dũng đấy ! Nguyễn Việt Bắc con rể của bộ trưởng Đào Đình Bình đấy, hãy xử đi !

- Hãy kiểm tra chặt chi tiêu từng khoản đô-la viện trợ và đầu tư, không để hàng triệu triệu chui lọt vào túi bọn tham quan, vì con cháu ta sẽ phải è cổ trả nợ đấy ! Hãy chấm dứt ngay mọi thứ hàng giả, của giả, thuốc chữa bệnh

giả, danh hiệu giả, lãnh tụ giả, đạo đức giả !

- Hãy xử phạt theo luật, điều hành việc nước thẳng băng theo hiến pháp, luật pháp, chứ không theo chỉ thị cấp ủy, không theo thư tay, không theo phong bì toàn giấy trăm đô, không có một ngoại lệ nào...

Làm sao lúc này, có được nhiều đảng viên « đại dột » bênh vực kẻ yếu hèn bị hiếp đáp, " đại dột " lắt đầu trước mọi bả vinh hoa phú quý phù du do đặc quyền, để nửa đêm vỗ đùi đánh đét khi không đại dột chút nào tìm ra mưu sâu kế sách kiến nghị cho đất nước ; đó rất có thể là kế sách kết bạn thật tình với các nước dân chủ, từ bỏ mọi thành kiến cũ để tạo niềm tin cậy lẫn nhau, gỡ nhanh chiếc mũ CPC, trả tự do và khôi phục danh dự cho các trí thức trẻ Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, còn chịu lắng nghe các thanh niên tuấn tú, những Trần Quốc Toản thời mới ấy kiến nghị ; cũng có thể là kế sách khác : thôi không " bắt " rồi " buộc " các nhà tu hành vào mặt trận, làm đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân, thôi không tặng bằng khen, huy chương, huân chương cho các vị nữa (trừ trường hợp rất đặc biệt là khi tình nguyện ra trận chống ngoại xâm) để dứt khoát tách nhà nước ra khỏi tôn giáo, nhà nước không can thiệp vào, chia rẽ tôn giáo, cải thiện tận gốc mối quan hệ của nhà nước với các tôn giáo và hàng chục triệu giáo dân.

Không ít nhân vật trong và ngoài nước cho rằng nếu như Đại hội 10 đề ra và thực hiện việc hòa giải với cộng đồng người Việt ở nước ngoài một cách chủ động và bình đẳng thì sẽ là một bước ngoặt hoành tráng. Lẽ ra chuyện này có thể thực hiện từ năm 1975, hay gần đây hơn là năm 2000. Chỉ cần bớt đi thói tự kiêu của người chiến thắng, bỏ đi tệ cố chấp không dám nhận sai lầm dù sai lầm đã hiển nhiên. Tiếc gì một lời " đáng tiếc " sau khi đã bỏ tù hơn 300.000 sĩ quan, viên chức, đảng viên các đảng phản động sau ngày 30-4-1975, trả thù người đã buông súng, gây ra những cái chết bi thảm cho những nhân vật như ông Trần Văn Tuyên, Phan Huy Quát, nhà thơ Vũ Hoàng Chương và hàng chục ngàn người khác. Sao khó đến thế, một niềm hối hận chân thực khi do chính sách phân biệt đối xử trong hộ khẩu và tuyển sinh với các gia đình " nguy " hồi ấy mà hàng triệu thuyền nhân phải bỏ nước ra đi, với biết bao đồng bào ta (phần lớn là phụ nữ và trẻ em) chết bi thảm trong biển cả vì giông bão, hải tặc và tàu thuyền ọp ẹp ; máu thịt đồng bào, sao đang tâm coi như cỏ rác ! Cái nghị quyết 36 láo lếu và ô nhục vì cách nhìn bất nhân ấy !

Những người lãnh đạo cộng sản hãy có chút dừng khí để thật lòng ân hận về những điều bất nhân ấy, hãy có lương tri để công bố rõ cách nhìn hiện tại với những việc làm tội lỗi của ngành công an hồi ấy, như bán bãi, bán tàu cũ, bán chỗ vượt biên để thu vàng... Họ sẽ chuộc tội lỗi của những người tiền nhiệm của họ nêu như chính họ đề ra chủ trương tổ chức truy điệu, cầu siêu chung cho những oan hồn ấy. Họ sẽ được công nhận là có nhân đức nếu như đại hội 10 này chủ trương yêu cầu Nhà nước Việt Nam bỏ tiền dựng lại bia kỷ niệm ở đảo Mã Lai và Nam Dương. Lúc này là thời cơ để làm việc ấy. Ông Nguyễn Trung gọi là thời cơ vàng. Bỏ qua là mất ; mất cho nước ta, cho dân ta, cho cả đảng cộng sản. Có người cho rằng đảng cộng sản

đã làm mất thời gian của đất nước đến hơn 60 năm rồi. Họ còn đang tâm làm mất bao năm nữa ?

Thực hiện hòa hợp trong việc làm, bằng hành động thiết thực, đi thẳng vào lòng người, đất nước sẽ được lớn. Thế mới thật là đại đoàn kết. Bà con hải ngoại sẽ trở về bỏ vốn làm ăn gấp đôi, gấp ba hiện nay, và kiều hối gửi về sẽ có thể vọt lên khó lường ; chất xám sẽ náo nức trở về trên tư thế đàng hoàng, bình đẳng, không còn phải cúi đầu xu nịnh, gượng gạo, tủi hổ như vừa qua. Trong hai triệu đảng viên, có ai có thể vỗ đùi đen đét để hiến kế sách, đệ mưu sâu, gửi sáng kiến ít ai nghĩ đến như trên đây - những tuyệt chiêu theo tôi đánh giá, mà đâu phải tôi nghĩ ra ; tôi chỉ làm cái việc ghi lại sau khi trò chuyện với vài đảng viên trí thức và nghệ sĩ có tâm huyết từ trong nước ra tôi vừa gặp ở Mỹ, ở Đức và ở Pháp...

Đột phá và bẻ lái

Ngay từ năm 2002 tôi được biết ông Đặng Quốc Bảo lên tiếng báo động về cuộc khủng hoảng lãnh đạo cực kỳ gay gắt. Ông Đặng Quốc Bảo chỉ rõ nguy cơ cực lớn cho đảng cộng sản là trong bộ chính trị hiện không có ai có tư duy lãnh đạo, chủ động nghĩ ra sáng kiến mang dấu ấn cá nhân mình, có khả năng đột phá, nghĩa là mở ra một hướng tư duy và hành động mới mẻ, không lười biếng dễ dãi theo đường mòn. Ông Bảo than rằng trong lãnh đạo, không một ai có tưởng tượng, chưa nói là giàu tưởng tượng trong tư duy lãnh đạo ; có lẽ các vị lười đọc Tam Quốc, Đông Chu, lười đọc Kim Dung, không đọc sách dịch của Machiavel, Richelieu, Matternich, hay của R. Aron, J. Rawls ... nên tư duy nghèo nàn, cùn cụt chẳng ?

Chẳng lẽ trong bộ chính trị không ai có đủ trình độ để giải thích trong đảng, trong bộ máy nhà nước, trong xã hội về vụ án siêu nghiêm trọng Tổng Cục 2, Sáu Sứ, T4, về Lê Đức Anh... , cứ " khoanh chặt lại ", ngậm miệng ăn tiền, tự mình vi phạm nguyên tắc minh bạch, ngay thật, trong sáng trong nội bộ đảng, vi phạm nguyên tắc phải trả lời rõ ràng mọi tố cáo, chất vấn trong đảng và trong xã hội ; rồi còn chơi trò ăn gian, đi đêm, rỉ tai vài nhân vật hồng mua chuộc, một kiểu chấp vá vụng về chỉ làm di căn thêm bệnh ung thư đã ở thời điểm hiểm nghèo. Lãnh đạo yếu kém, buông trôi, trì trệ, không có sức bật, không có sức đột phá, không có sức tưởng tượng mà ông Đặng Quốc Bảo nói chính là ở đó.

Tôi nghĩ đến một chiều hướng khác. Người ham tin sẽ vô lấy báo, ngẫu nhiên đọc, hưng phấn đến cùng cực, nếu như sau Đại hội 10, một đại hội có tranh luận sôi sục mà hòa nhã, có trí tuệ bừng dậy, có lòng thương dân đậm đà, mang dấu ấn thời đại, được tường thuật và thông tin ngắn gọn đại thể trên báo Hà Nội như sau :

- Đại hội 10 đã lịch sự và yên lặng đưa ảnh của hai ông Mác và Lênin vào bảo tàng ; không nhắc gì nữa đến chuyên chính vô sản, đến thị trường tự do theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đại hội 10 chấp nhận hoàn toàn những giá trị phổ cập của thời đại là hoà bình, độc lập, dân chủ, nhân quyền, hợp tác toàn cầu và phát triển. Đại hội chủ trương thắt chặt

quan hệ mọi mặt chân thành với các nước dân chủ, đồng thời tăng cường đoàn kết, hợp tác, quan hệ hữu nghị láng giềng tốt với các nước xung quanh.

- Đại hội 10 chấp nhận chế độ chính trị đa nguyên đa đảng, nhằm huy động công dân vào hoạt động chính trị, các đảng ganh đua nhau để phục vụ tốt đất nước và nhân dân, trong bình đẳng và tương kính, lấy cử tri và lá phiếu tự do làm trọng tài.

- Đại hội 10 công nhận đã có những chủ trương quá đáng, gây hậu quả đáng tiếc cho đồng bào và gia đình sĩ quan, viên chức, đảng phái chính trị trong chế độ miền Nam trước đây và thật lòng ân hận. Một cuộc cầu siêu, cầu kinh, truy điệu chung sẽ được tổ chức trong và ngoài nước đánh dấu tình đại đoàn kết thống nhất dân tộc.

- Đại hội 10 chủ trương các tôn giáo bình đẳng, công dân có quyền không theo hoặc theo tôn giáo theo ý mình; nhà nước không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo.

- Đại hội 10 cam kết đẩy lùi và đi đến giảm hẳn quốc nạn lãng phí, tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, lừa đảo bằng những biện pháp cứng rắn và kịp thời, theo luật pháp nghiêm minh, không buông lỏng và do dự đối với bất cứ ai và kêu gọi toàn dân tham gia tố cáo.

- Đại hội 10 chủ trương cho đảng viên làm kinh tế tư nhân, cho đảng viên và gia đình làm giàu theo đúng luật pháp, trên tinh thần đảng viên phải trước hết lo đến phát triển nhanh và lành mạnh, làm giàu đất nước, trong đó có bản thân và gia đình; đề phòng và chống lại việc chỉ lo làm giàu riêng cho cá nhân và gia đình mà làm hại đến lợi ích chung.

- Và báo chí bình luận: một Đại hội lịch sử: có lãnh đạo mới mẻ, đổi mới ra đổi mới, đột phá ra đột phá, người lãnh đạo biết nghe theo những trí tuệ và tâm huyết trong ngoài đảng, xây dựng nếp dân chủ cả trong đảng và xã hội.

Báo *Người Việt* (Cali) và báo *Ngày Nay* (Texas) nhận định: thời kỳ thống nhất và đại đoàn kết dân tộc khởi đầu. Cuối cùng lẽ phải, công lý, nghĩa đồng bào, tình nhân loại đã thắng. Hận thù, chia rẽ đã thua. Người Việt hải ngoại sẽ nô nức mang tiền của và chất xám về xây dựng quê hương. Xuân Bính Tuất đang đi vào lịch sử dân tộc...

Có báo nhận xét: bí quyết của Đại hội 10 là người lãnh đạo thật sự coi trọng những góp ý trí tuệ và tâm huyết trong ngoài nước, thật lòng hoàn thiện các dự thảo, do đó nội dung Đại hội 10 mang tầm chính trị - văn hóa cao nhất. Về nhân sự, bộ chính trị đã tìm ra các đảng viên có tư duy mới của thời đại, có ý chí cứu nước, có lòng thương dân cao độ - những Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trường Tộ mới... - những hiền tài thời hiện tại - để giới thiệu đi dự Đại hội 10 và vào ban chấp hành TƯ mới.

Trên đây là mong ước chủ quan của người viết, là tưởng tượng mang màu sắc ảo tưởng, tôi hiểu rõ vậy, nhưng vẫn đưa ra để mọi người hiểu rằng có thể có những phương án khác hẳn cái phương án giáo điều nhạt nhẽo của ban lãnh đạo hiện nay. Và để cảnh báo rằng đây có thể là cơ hội cuối cùng của đảng cộng sản. Như ông Nguyễn Trung cũng cảnh báo khéo: "nếu không, thì..." trong bài tâm huyết Cơ hội vàng.

Người Việt hãy lên tiếng !

Trước mắt, trong vài ngày tới, khi bản báo cáo chính trị được đưa ra để lấy ý kiến của nhân dân trong và ngoài nước, mong các bạn đáp ứng và phê phán mạnh mẽ. Mong các báo và đài phát thanh tiếng Việt như RFA, VOA (Mỹ), RFI (Pháp), BBC (Anh), Úc... chuyển đi rộng rãi các chính kiến khác nhau. Có thể coi đây gần như là một cuộc trưng cầu dân ý về sự lãnh đạo của đảng cộng sản, về chế độ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại.

Mong rằng anh chị em trí thức, chuyên gia, giáo sư, sinh viên, học sinh, tuổi trẻ khắp nơi đừng bỏ qua cơ hội góp ý cho đảng cộng sản dựa sát trên bản Báo cáo chính trị, với thái độ thẳng thắn, xây dựng, lịch sự vì đây cũng là cùng nhau đối thoại, thảo luận và tranh luận công khai trên quy mô rộng; ý kiến xin gửi về Hà Nội, gửi cho báo chí, đài phát thanh, bạn bè, theo chủ đề: góp ý vào bản Báo cáo chính trị...

Để xem bộ chính trị đảng cộng sản có thật sự coi trọng chính kiến và nguyện vọng của người Việt trong và ngoài nước hay không. Và để xem họ đúc kết ra sao, có trung thực hay không, để trình bày trước đại hội 10. Trong thời đại thông tin qua máy vi tính, internet, không dễ gì mà im đi hay xuyên tạc ý kiến của đông đảo nhân dân.

Xin kính chúc bạn đọc cùng gia đình năm Bính Tuất dồi dào sức khỏe, thành đạt và may mắn, thiết thực góp phần thực hiện công cuộc dân chủ hóa quê hương.

Bùi Tín (Paris. Tết Bính Tuất- 2006)

Nguyệt san THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
Giá bán tại châu Âu: 35 EUR/năm.

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc:

Tại Pháp: Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề: *Vietnam Fraternité*.

Tại Đức: Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G: *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr: 0077708294 - Bankleitzahl: 50190000.

Tại Hòa Lan: Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục: Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Anh: Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 £. Ngân phiếu xin đề: *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

Tại Hoa Kỳ: Thong Luan, P.O.Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề: *Nguyen Ngoc Oanh* (báo Thông Luận).

Tại Úc: Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl - NSW 2196. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề: *Thu S. Duong* (báo Thông Luận).

SỨC SỐNG CỦA MỘT DỰ ÁN CHÍNH TRỊ

Phạm Đình

*Xin chào nhau giữa con đường
Mùa Xuân phía trước, Miền Trường phía sau
(Bùi Giáng)*

Trong phút giây giao thừa giữa năm 2005 và 2006, tôi thắm đọc lại một lời thơ cũ. Người thơ chào một mùa xuân nguyên vẹn vừa đến mà như chưa vừa ý vì nghiệm ra rằng xuân vẫn hàm chứa những giới hạn, mà người thơ thì mơ ước những vô cùng. Kể ra thì cái giới hạn (thời gian) kia của nhà thơ vẫn còn đẹp để chán so với những giới hạn (không gian) mà những người trẻ tuổi như Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn... đang trải nghiệm hằng ngày, suốt mấy năm nay. Mà cũng chẳng riêng gì những người trí thức trẻ kia. Có lẽ cả dân tộc cũng đang khắc khoải đợi chờ một mùa xuân không giới hạn về với đất nước.

Cuộc đổi mới nở vôi

Niềm mơ ước ấy chẳng phải là một phút lãng mạn vẩn vơ đâu. Đất nước chúng ta xứng đáng được hưởng một mùa xuân như thế. Ba mươi năm qua, kể từ khi đảng cộng sản thực sự cầm quyền trên cả nước, nhân dân đã được gì? Kể từ khi thống nhất nước nhà về một mối thì cũng là khi vòng xiết của chế độ cai trị chuyên chính đã dẫn đến hệ quả là hơn mười năm đói rách, khốn cùng (1975 -1986). Cuộc đổi mới kinh tế đã là một bước "phá rào" chuyên chính vô sản để đưa đất nước thoát ra khỏi cảnh phá sản toàn diện đã gần kề. Sau này lịch sử sẽ được viết lại, để soi sáng một sự kiện có thật đã bị che lấp đi: khi đảng còn dương dương tự đắc với chuyên chính thì một bộ trưởng kinh tế phải chết vì dám toan chuyện "phá rào" về cải tổ kinh tế; khi đảng gần lâm cảnh tuyệt vọng, đành chấp nhận phải cứu mạng cho đảng bằng quyết định chọn đổi mới kinh tế, thì một bộ trưởng kinh tế khác lại được tuyên dương là cứu tinh, mặc dù chủ trương đường lối của cả hai chẳng có gì khác nhau về bản chất. Công cuộc đổi mới kinh tế đã kéo theo nó cuộc "cởi trói tư duy" như là một hệ luận. Nhà văn và trí thức được đà thức tỉnh và lên tiếng nói thực của mình chứ không còn cam chịu nói líu lo bằng chiếc lưỡi gỗ như trước; văn chương chữ nghĩa đã nói lên tiếng lòng của những con người "đang là" chứ không phải là viết về số phận của những con người "phải là". Một làn sóng hưng khởi mới dâng lên cao, báo hiệu một sức bão tư duy. Tất cả đều khởi dậy từ cuộc cởi trói tư duy đó. Thời điểm những năm 1986-1990 đã đánh dấu một mốc thời gian mà người nghệ sĩ và trí thức đã nhìn thấy nhu cầu giải phóng những giới hạn của không gian tri thức của mình. Làn sóng tư duy được cởi trói kia khiến cho số phận của đảng cộng sản suy tụt nữa thì nguy nan.

Để cứu nguy cho chính mình, đảng cộng sản đã dùng lá

bài "đổi mới" để gỡ cửa các nước tư bản trong vùng (Nhật, Đài Loan, Nam Hàn), và các tổ chức quốc tế như WTO (tổ chức thương mại quốc tế), IMF (quỹ tiền tệ quốc tế) để huy động một nguồn vốn đầu tư hùng hậu. Trong cuộc mở cửa ra kinh tế thị trường, đảng cộng sản đã không chùn tay khi phải bán đất cho các tập đoàn tài chính và kinh doanh nước ngoài, miễn là đạt được kết quả sau cùng: thu về một số vốn ngoại tệ ketch xù để có thể làm thay đổi bộ mặt đất nước trong một thời gian kỉ lục. Trong chưa đầy một thập niên, bộ mặt một số thành phố chính đã thay đổi với tốc độ chóng mặt. Nhịp độ vòng quay tư bản nhanh cũng với tốc độ như chưa bao giờ đất nước ta huy hoàng phồn vinh đến thế. Đó là khoảng thời gian 1990 trở đi. Khi đảng đã có đủ một số yếu tố hiện thực khách quan đủ để thoát khỏi vòng nguy nan, đảng cộng sản đã thẳng tay "xiết" lại, "trói" lại. Cái khóa đầu tiên là uốn nắn khuôn phát triển và đổi mới kinh tế theo "định hướng xã hội chủ nghĩa". Thế là từ đây, công cuộc đổi mới ở đất nước ta đã chỉ còn là một "niềm vui chưa trọn vẹn".

Đến nay, sau hai thập niên đất nước thay da đổi thịt là như thế, mức sống người dân nhìn chung đã lên cao hẳn so với "đêm trước thời đổi mới". Đang từ một số phận gần kề với chết đói, thu nhập bình quân mỗi đầu người Việt Nam hiện nay đã lên đến khoảng 400 USD/năm. Chỉ có điều đau xót là người dân không hề được cho biết những điều cần biết là: so với mức độ vốn liếng vay mượn khổng lồ, so với nhịp độ đầu tư nước ngoài và mức độ ngoại tệ từ nhiều nguồn đổ về trong nước, cơ chế quản lí kinh tế của đảng cộng sản đã lãng phí bao nhiêu số vốn liếng quốc gia đó? Nạn tham nhũng mà mọi giới hiện nay đều đồng thanh nhìn nhận là một vết nhơ của lương tâm, vì sao không giải quyết được? Cứ theo thống kê hằng năm về chỉ số tăng trưởng kinh tế như trong suốt mười năm qua, thì đáng ra thu nhập quốc dân phải cao hơn nhiều so với mức sống hiện nay, tại sao nhân dân ta vẫn còn ở mức thu nhập trên ngưỡng nghèo đói như hiện nay? Một vài tấm gương lớn và gần gũi nhất hiện nay về quản lí kinh tế thị trường mà không theo định hướng xã hội chủ nghĩa là trường hợp Nhật Bản, Nam Hàn và Argentina. Các quốc gia đó đã từng gặp mé hoặc thật sự phá sản kinh tế, nhưng đã đứng dậy được sau một thời gian rất ngắn. Không có phép mầu nào, ngoại trừ cơ chế quản lí kinh tế nằm trong khuôn khổ cơ chế chính trị dân chủ.

Những gì nhân dân được thông tin là những giới hạn không thể che giấu về không gian nhận thức của con người Việt Nam đang ở đầu thế kỉ 21. Đây cũng là một nghịch lí không thể chấp nhận được. Hiện nay, nhân dân đang loay hoay tìm cách phá vỡ những hàng rào che chắn thông tin và nhận thức về thế giới chung quanh. Ngoài ra, đảng cộng sản còn triệt để áp dụng đường lối cai trị "cây gậy và củ

cà rốt" đối với nhân dân : một mặt ra sức khủng bố những nỗ lực vươn lên khỏi những vòng rào giới hạn quyền tự do của người dân, mặt khác dùng bóng lộc như tham nhũng để mua chuộc viên chức các cấp - nhất là trong ngành quân đội và công an - để sẵn sàng trấn áp sự nổi dậy của quần chúng. Vấn đề là đảng và nhà nước có thể dùng thủ đoạn cai trị như thế được bao lâu trong tình hình thế giới hiện nay?

Một dự án chính trị cho tương lai

Những vấn nạn nhức nhối của xã hội Việt Nam từ sau 1975 vẫn còn nguyên vẹn : đất nước thống nhất nhưng là thống nhất dưới họng súng và lưỡi lê ; quyền con người và quyền công dân chỉ nằm trên giấy tờ, đảng và nhà nước sẵn sàng dùng những công cụ bạo lực để giữ yên vị thế độc quyền lãnh đạo ; cơ chế độc quyền lãnh đạo đã tự nó phơi bày những giới hạn, thậm chí, những lực cản của tiến bộ. Nói tóm tắt, nguyên nhân của những trì trệ kinh tế, chính trị và văn hoá của đất nước mình hiện nay là ở đảng cộng sản, một tập đoàn cai trị đã thoái hóa, đã cạn kiệt sinh khí, chỉ còn là hiện thân của một lực cản của thời đại dân chủ hoá toàn cầu. Những bế tắc và vấn nạn lớn của đất nước sẽ vẫn còn nguyên đó, từ ba mươi năm nay.

Trong tình hình chung đó, từ năm 1982, một tập hợp những con người yêu dân chủ đã dấy lên một con đường mới cho dân tộc nhằm vượt thoát những giới hạn lớn lao và trầm kha mà nhân dân phải cam chịu suốt một thời chiến tranh và phân hoá dài đằng dặc.

Cho đến nay, sau ba mươi năm khao khát một mùa xuân mới không giới hạn, dân tộc vẫn chìm đắm trong bi kịch là : quần chúng đã bị tước đoạt hết ý thức trách nhiệm với cộng đồng, với đất nước ; vì tất cả đã quen với quán tính là quyền làm chủ nhân ông thật sự của đất nước hiện nay nằm trong tay một tập đoàn thống trị dựa trên bạo lực, và độc quyền. Quần chúng đã được nhồi nặn trong một tín điều quái gở là : "mất mùa là bởi thiên tai, được mùa là bởi thiên tài đảng ta". Guồng máy tuyên truyền lâu đời đã rất thành công trong việc làm tê liệt nhận thức của một bộ phận quần chúng, đến nỗi họ hình thành một phản xạ rất tự nhiên là câu nói đầu môi chót lưỡi luôn luôn là "báo cáo anh", "nhờ ơn đảng"... Trong một bối cảnh tư duy tê liệt như thế, Dự án chính trị dân chủ đa nguyên đã hình thành, dựa trên căn bản là "không hệ lụy với quá khứ bi thảm và nặng nề" của dân tộc, mà phóng tầm nhìn về tương lai cho một nước Việt Nam dân chủ và phồn vinh thật sự.

Những định hướng lớn của *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên* [*], sau hơn hai mươi năm thử thách với thời tiết chính trị quốc gia và thế giới, vẫn còn nguyên sức sống của một chương trình hoạt động chính trị nhằm tạo tiền đề cho một sự phát triển cân đối hài hoà của một đất nước dân chủ.

Sức sống của *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên* nằm ở chính ba định hướng trụ cốt của một Việt Nam tương lai : (1) xây dựng thể chế dân chủ đa nguyên ; (2) trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc ; (3) bằng con đường bất bạo động. Đó là lối thoát vững bền và hài hòa cho một

công cuộc xây dựng đất nước vươn lên từ những di sản tồi tệ của những chủ nghĩa, những ý thức hệ què quặt. Đó những chìa khóa then chốt để giải tỏa hết những mâu thuẫn trầm trọng và lâu đời trong lòng dân tộc sau một thời kì dài chìm đắm trong chia rẽ thù hận vì chiến tranh và chủ nghĩa.

Trào lưu thế giới trong ba mươi năm qua đã chứng tỏ sức sống của một dự án chính trị. Sức sống đó không dựa trên một ý thức hệ nào, một lí thuyết chính trị nào. Vì lí thuyết chỉ là những mảng màu xám xịt làm hỏng bức tranh hiện thực sinh động của đất nước. Chính cái hiện thực sống động của thế giới đã là nguồn hứng khởi mới cho một tập hợp dân tộc mới. Không phải là tác phẩm của những con người nô lệ vào những chủ thuyết, những phương pháp luận khô chết. Chỉ giản dị là vì những ý thức hệ và phương pháp luận của nó trong dĩ vãng đã chỉ để ra những chế độ chính trị dựa trên bưng bít, đối trá và bạo lực.

Phạm Đình (London)

[*] Xem : *Thành Công Thế Kỷ 21 - Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên*, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên xuất bản, Paris, 2001. Bạn đọc cũng có thể đọc toàn văn Dự Án này trên trang báo điện tử <http://www.thongluan.org>.

Thành công Thế kỷ 21 Dự án chính trị dân chủ đa nguyên 2001 của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Tài liệu này là một dự án xã hội, một lập trường dựng nước, một chương trình hành động và là một lời kêu gọi. Nó cũng chứa đựng một giấc mơ Việt Nam mà trên thêm thế kỷ 21 Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn chia sẻ với đồng bào trong và ngoài nước.

"Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn."

"Làm người Việt Nam trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ 21 sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện."

"Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lễ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát."

Tài liệu dày 143 trang, bìa màu. Giá bán (đã tính cước phí bưu điện) tại : Châu Âu : 10 EUR ; Mỹ : 12 USD ; Úc : 15 AUD. Chi phiếu xin đề : Vietnam Fraternité và gửi về tòa soạn : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges - France.

"Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tin rằng phát triển kinh tế chủ yếu là một vấn đề tâm lý và văn hóa, vì thế cần phát huy một văn hóa kinh doanh, tôn vinh cố gắng làm giàu chính đáng và gây một tâm lý tin tưởng và lạc quan trong xã hội".

Nhìn lại đối lập dân chủ Việt Nam

Đỗ Xuân Minh

Phải vài thập niên mới có nổi một cơ sở tư tưởng đúng đắn, lành mạnh, được quần chúng chia sẻ và một đội ngũ cán bộ chừng vài trăm người với vài chục người là những cán bộ thực sự nòng cốt, nắm vững cơ sở tư tưởng, có bản lĩnh, có quyết tâm, có kỹ thuật và kỷ luật đấu tranh. Nhưng một khi hai yếu tố này đã có, tổ chức có thể dựa vào một vận hội lịch sử mà phát triển rất nhanh chóng và giành được thế chủ động trong vòng vài năm, thậm chí vài tháng.

*(Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001,
Thành Công Thế Kỷ 21, tr. 89)*

Ba mươi năm đã trôi qua. Đó là một khoảng thời gian dài đối với một đời người. Những người vào lứa tuổi 20-30 ở thời điểm 1975 thì bây giờ đã là 50-60. Những người vào lứa tuổi 40-50, thì đã là 70-80. Trong khoảng thời gian dài đó đã có nhiều người gắng sức góp phần tranh đấu cho một nước Việt Nam dân chủ. Một số người đã bỏ cuộc hay đã qua đời, một số người còn tiếp tục và một số người khác vừa nhập cuộc. Một số tổ chức đã rã hàng, một số tổ chức còn tồn tại và một số tổ chức khác đang thành hình. Cuộc đấu tranh cho dân chủ tựa như những làn sóng nhấp nhô, khi thấp khi cao, nhưng vẫn mãi tiếp tục tiến tới. Sau ba mươi năm, đối lập dân chủ đã tiến tới vị trí nào và đã gặt hái được những kết quả nào ?

Nhận định về sức mạnh, những thành đạt và triển vọng thành công của một lực lượng chính trị nhiều lúc không hiển nhiên. Chúng ta bình thường chỉ thấy mặt nổi - như mặt nổi của một tảng băng - mà không thấy phần chìm, phần lớn hơn, quan trọng gấp nhiều lần hơn và là phần chính tác động đến sự chuyển vận của lực lượng chính trị.

Nhìn về mặt nổi của đối lập dân chủ hiện nay chúng ta thấy những yếu kém của nó. Nhân sự của đối lập dân chủ không tăng lại có phần giảm đi. Các tổ chức đối lập dân chủ cũng còn lỏng lẻo, gặp nhiều lúng củng nội bộ và chưa có dấu hiệu cho thấy sẽ có một kết hợp lớn. Sự hưởng ứng của người dân ở trong nước còn nhiều dè dặt và của cộng đồng hải ngoại cũng còn nhiều hạn chế. Chính quyền cộng sản hiện nay tuy yếu nhưng vẫn còn có khả năng khống chế những người dân chủ trong nước hay lũng đoạn những tổ chức đối lập. Nói chung, về mặt nổi, chúng ta thấy đối lập dân chủ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vẫn chưa lớn mạnh hay chưa đạt được một thành quả nào đáng kể. Nhưng thực tế có phải như vậy không ?

Trước hết là số lượng nhân sự của đối lập dân chủ, số lượng này không tăng lại có phần giảm đi. Nhưng có phải vì vậy mà chúng ta bi quan khi nhìn về tương lai ? Cuộc tranh đấu cho dân chủ hiện nay là một cuộc tranh đấu để thay đổi lịch sử, để một quốc gia độc tài chậm tiến trở thành một quốc gia dân chủ phồn vinh. Cuộc tranh đấu thay

đổi lịch sử nào cũng gặp nhiều khó khăn và đòi hỏi rất nhiều thời gian, đặc biệt là trong một quốc gia thối nát văn hóa Khổng Giáo.

Văn hóa ảnh hưởng rất lớn đến niềm tin, sự chọn lựa và cách hành xử của mỗi người. Văn hóa Khổng Giáo là một văn hóa rất thuận lợi cho các chế độ độc tài và cũng là một cản trở lớn cho cuộc vận động dân chủ. Vì khuôn khổ của bài báo và cũng vì là một đề tài đã được trình bày nhiều lần trên báo *Thông Luận* nên ở đây chỉ đưa ra một vài thí dụ cụ thể.

Hiện nay chế độ độc tài cộng sản chỉ còn tồn tại trong bốn quốc gia, trong đó có ba quốc gia mà văn hóa Khổng Giáo có ảnh hưởng rất lớn : Trung Hoa, Việt Nam và Bắc Hàn. Một điểm khác cũng cần lưu ý là các lực lượng đối lập dân chủ tại các nước này đều phát triển rất khó khăn.

Với những khó khăn đó, cuộc tranh đấu này đòi hỏi rất nhiều quyết tâm và kiên nhẫn, và do đó sự gạn lọc của thời gian là một lẽ tự nhiên. Câu hỏi nên được đặt ra là tại sao trong những điều kiện khó khăn đó vẫn có những người bền chí tiếp tục đấu tranh cũng như vẫn có những người nhập cuộc. Trả lời câu hỏi này cho thấy sức mạnh tiềm tàng của đối lập dân chủ Việt Nam. Sức mạnh của một lực lượng chính trị không tùy thuộc ở số đông, nó tùy thuộc trước hết vào tấm lòng, vào sự quyết tâm và niềm tin. Chính nhờ những yếu tố này mà đối lập dân chủ đã vượt qua những trở ngại để tồn tại và phát triển. Và cũng nhờ những yếu tố này mà đối lập dân chủ sẽ thành công trong việc thay đổi lịch sử của quốc gia mình.

Nhận xét thứ hai là các tổ chức đối lập dân chủ hiện nay vẫn còn quá lỏng lẻo, gặp nhiều lúng củng nội bộ và chưa có dấu hiệu nào cho thấy là sẽ tiến tới một kết hợp có tầm vóc.

Tổ chức dân chủ nào, nhiều hay ít, cũng lỏng lẻo và có những lúng củng nội bộ, nhất là lúc sơ khởi. Đây là một tổ chức gồm những con người tự do, tự nguyện đến với nhau để cùng nhau tranh đấu cho một mục tiêu chung. Vì là những con người tự do nên chắc chắn sẽ có những khác biệt về ý kiến hay về quan điểm. Hơn nữa, trong mục tiêu chung, mỗi người có thể có mục tiêu riêng của mình với cá tính và tự ái riêng của mình. Sự va chạm giữa các thành viên trong một tổ chức dân chủ là điều không thể tránh khỏi. Đây là điểm yếu của các tổ chức dân chủ vì những lúng củng nội bộ gây khó khăn cho tổ chức. Nhưng đây cũng là một điểm mạnh. Nhờ những tranh luận về ý kiến mà có được những chọn lựa đúng. Những tranh chấp quyền lực, trong môi trường dân chủ, cũng là động cơ thúc đẩy tiến bộ. Những lúng củng nội bộ thường xảy ra bất buộc các tổ chức dân chủ tìm cách điều chỉnh để tồn tại và phát triển cũng như tránh được những đổ vỡ trầm trọng. Chỉ cần quan sát cách sinh hoạt của các quốc gia dân chủ hay các

đảng phái chính trị dân chủ chúng ta có thể kiểm chứng được điều này. Đây là một ưu điểm của dân chủ mà các cơ chế độc tài không thể có.

Sinh hoạt dân chủ thường công khai và do đó những yếu kém rất dễ bị nhận diện nhưng cũng nhờ đó mà bắt buộc phải sửa chữa để tiến lên. Trong lúc các chế độ độc tài luôn tìm cách che dấu những sai lầm để những sai lầm đó càng ngày càng trầm trọng và đến lúc không thể cứu vãn. Đây cũng lý do giải thích tại sao trong những thập niên 1970, 1980, nhiều người cho rằng phe dân chủ, thường được gọi là phe tư bản, đang giãy chết nhưng đến đầu thập niên 1990 thì các chế độ cộng sản thì nhau sụp đổ. Trong cuộc tranh đấu giữa dân chủ và độc tài, lịch sử cho thấy sớm hay muộn dân chủ cũng thắng. Vấn đề là thời gian. Và đây là một vấn đề quan trọng. Việt Nam cần có dân chủ càng sớm càng tốt.

Để Việt Nam sớm có dân chủ chúng ta phải thành thực nhận định rằng đối lập dân chủ Việt Nam hiện nay chưa đạt được tầm vóc mong muốn. Nguyên nhân đầu tiên là do không nhận thức đúng tầm quan trọng của tổ chức. Không ít người muốn thay đổi chế độ độc tài cộng sản, tham gia hoạt động chính trị nhưng không quan tâm đến việc xây dựng một tổ chức. Không có tổ chức thì không thể có lực lượng. Nguyên nhân thứ hai là xây dựng một tổ chức chính trị đứng đắn và bền vững là một công trình rất khó khăn. Vì không ý thức trước được sự khó khăn này nên nhiều người đã bỏ cuộc và nhiều tổ chức đã rã hàng. Chúng ta thường nghe những lời khuyên: "*nên bỏ tự ái, ích kỷ cá nhân và ngồi lại với nhau để tranh đấu cho một mục tiêu chung*". Đây là một quan điểm quá giản dị và đưa đến hậu quả là không xây dựng được một tổ chức nào đúng nghĩa cả để rồi đi đến kết luận: "*người Việt mình không biết đoàn kết, không thể làm việc chung với nhau được*".

Gắn bó với một mục đích chung chỉ là điều kiện đầu tiên, cần thiết nhưng không đủ. Để có thể làm việc với nhau lâu dài cần phải hiểu và chấp nhận luật chơi dân chủ trong một tổ chức, phải có một nội quy rõ ràng và nó phải được mọi người tuân thủ, phải tôn trọng tổ chức và tránh gây thương tổn cho tổ chức. Nói chung là phải có văn hóa tổ chức. Nhưng quan trọng hơn cả là phải có một dự án chính trị. Đó là một văn bản ghi rõ những mục tiêu đấu tranh với lý do tại sao chọn lựa những mục tiêu đó và những phương thức để đạt được chúng. Trong môi trường dân chủ, không có một tổ chức chính trị nào có tương lai nếu không có một dự án chính trị có khả năng thuyết phục. Một kết hợp chính trị lành mạnh và bền vững là sự kết hợp trên cơ sở nền tảng của một dự án, dù đó là kết hợp để hình thành một tổ chức hay để hình thành một liên minh giữa các tổ chức. Tất cả những kết hợp khác, chẳng hạn như là kết hợp chung quanh một lãnh tụ hay một ước vọng đều chỉ là những kết hợp tạm bợ.

Điểm mạnh của các tổ chức dân chủ là nhận biết được những thiếu sót của mình để cải tiến. Kinh nghiệm sinh hoạt chính trị trong ba mươi năm qua cho thấy là muốn có một lực lượng dân chủ mạnh thì cần phải có tổ chức, muốn có một tổ chức bền vững thì ngoài sự gắn bó với một mục

tiêu chung cần phải có văn hóa tổ chức, và nhất là phải có một dự án chính trị có khả năng thuyết phục. Dự án chính trị phải là tụ điểm của mọi kết hợp. Ý thức về tầm quan trọng của tổ chức, của văn hóa tổ chức và của dự án chính trị là một bước tiến lớn của đối lập dân chủ Việt Nam, mở đầu cho sự hình thành một kết hợp dân chủ có tầm vóc và bảo đảm cho sự thành công của cuộc đấu tranh này.

Nhận xét thứ ba là sự hưởng ứng của người dân ở trong nước vẫn còn nhiều dè dặt và của cộng đồng hải ngoại cũng còn nhiều hạn chế.

Sự thành công của một cuộc đấu tranh dân chủ nào cũng tùy thuộc vào sự ủng hộ của người dân. Tranh thủ sự hưởng ứng của người dân là một việc quan trọng nhất và cũng là khó khăn nhất. Đối với đối lập dân chủ Việt Nam thì khó khăn này lớn hơn gấp bội vì người dân đã quá mệt mỏi sau một cuộc nội chiến dài và thảm khốc và đã mất niềm tin vào các tập đoàn lãnh đạo chính trị. Cần phải lưu ý đến sự khó khăn này để khởi thắp vọng và chấn nản. Cũng cần lưu ý thêm là người dân thường quan tâm đến công việc thường ngày của họ hơn là đến những hoạt động chính trị. Họ chỉ hưởng ứng một cách đồng đảo và mạnh mẽ khi họ tin vào sự đứng đắn cũng như vào khả năng thành công của tổ chức. Sự dè dặt của người dân đối với các tổ chức chính trị, trên thực tế, có những điểm tích cực của nó. Nó bắt buộc các tổ chức chính trị phải chứng tỏ khả năng, thiện chí và ý chí của mình. Đây cũng là một phương tiện để sàng lọc. Những tổ chức đối lập thời cơ hay đối lập giả hiệu sẽ bị loại bỏ với thời gian. Sinh hoạt chính trị trở nên lành mạnh hơn. Đây là một điều kiện thiết yếu để xây dựng một quốc gia dân chủ.

Không nên bi quan về sự hưởng ứng giới hạn của người dân. Trái lại, nên coi đây là một thử thách cần có và phải vượt qua. Để thành công trong cuộc vận động người dân, đối lập dân chủ cần phải có một dự án chính trị có khả năng thuyết phục và một đội ngũ cán bộ nòng cốt có bản lĩnh. Dự án giúp cho người dân thấy rõ những vấn đề lớn của quốc gia cũng như những phương cách giải quyết. Một dự án tốt sẽ mang lại niềm tin vào tương lai của quốc gia. Một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh sẽ mang lại niềm tin vào tổ chức. Một khi người dân đã tin vào tương lai của quốc gia và tin vào khả năng của một tổ chức thì họ sẽ ủng hộ.

Hiện nay đối lập dân chủ đã có ít nhất một dự án chính trị có khả năng thuyết phục, đó là *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên*. Dự án này đã được định kỳ cập nhật, đã chịu thử thách với thời gian và được công luận coi là một dự án tốt. Ngoài ra đối lập dân chủ cũng đã có một số nhân sự nòng cốt, âm thầm hay đã được biết đến, mà thiện chí cùng với bản lĩnh cũng đã được chứng minh. Dĩ nhiên đó mới chỉ là bước đầu. Nhưng là một bước đầu có nhiều triển vọng. Một khi những khuôn mặt dân chủ đi đến một kết hợp có qui củ và dự án chính trị được phổ biến rộng rãi đến với mọi người thì đối lập dân chủ sẽ đón nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của người dân.

Nhận xét thứ tư là chính quyền cộng sản hiện nay tuy yếu nhưng vẫn còn có khả năng khống chế những người

dân chủ trong nước hay lũng đoạn, phá hoại tổ chức đối lập dân chủ. Chế độ độc tài nào cũng tìm cách khống chế lực lượng đối lập, nhưng họ làm được hay không là một chuyện khác. Trong một thế giới mở rộng như hiện nay, các chế độ độc tài phải chịu áp lực từ nhiều phía, đặc biệt là của thế giới tự do. Đối với những quốc gia dân chủ, bảo vệ các giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền là bảo vệ hoà bình, ổn định cho chính quốc gia họ. Độc tài không phải chỉ là một hiểm họa cho quốc gia mà còn là một mối nguy cho thế giới. Các chế độ độc tài bắt buộc phải nhượng bộ trước xu hướng chung của thời đại. Những thay đổi chế độ của các nước Đông Âu đã là những thí dụ cụ thể.

Tuy nhiên đối lập dân chủ Việt Nam chưa khai thác đúng mức bối cảnh thuận lợi này. Chúng ta cần cải tiến về cả tinh thần, phương pháp và nội dung cuộc vận động yểm trợ của thế giới. Về tinh thần, cần phải nhắm đến việc đem lại thắng lợi cho cuộc vận động dân chủ trong việc tranh thủ sự hưởng ứng của thế giới thay vì tranh thủ hậu thuẫn cho đoàn thể của mình. Về phương pháp, cần tập trung vào những hoạt động thực sự có lợi cho tiến trình dân chủ hóa thay vì phí phạm sinh lực cho những hoạt động ồn ào không gây được sự kính trọng của thế giới. Về nội dung, ngoài việc tố giác những vi phạm nhân quyền và đường lối phản dân chủ của chính quyền cộng sản, cần phải trình bày đường lối của đối lập dân chủ Việt Nam để đối lập dân chủ xuất hiện dưới con mắt thế giới như một giải pháp đáng tin cậy. Điều này đòi hỏi phải có một dự án chính trị tốt. Đường lối của đối lập dân chủ được trình bày trong dự án.

Hơn nữa, một dự án chính trị tốt, có khả năng thuyết phục, nếu được phổ biến rộng rãi, sẽ động viên được nhiều người, kể cả đảng viên và cán bộ cao cấp của đảng cộng sản. Đảng cộng sản sẽ bị phân hóa thêm và chính quyền độc tài này sẽ suy yếu thêm. Với sự yểm trợ của thế giới, với sự phân hóa trong nội bộ, sự khống chế những người dân chủ sẽ không có khả năng thực hiện như chế độ này mong muốn.

Để tồn tại, chắc chắn chính quyền cộng sản luôn tìm cách lũng đoạn hoặc phá hoại các tổ chức đối lập dân chủ. Tuy nhiên, dù có thủ đoạn tinh vi tới đâu và có phương tiện dồi dào tới đâu, chính quyền này cũng không thể ngăn chặn nổi bước tiến của những tổ chức dân chủ lương thiện, đứng đắn, có qui củ, có đường lối rõ ràng minh bạch.

Nhìn vào mặt nổi chúng ta thấy những yếu kém của đối lập dân chủ Việt Nam nhưng nhìn vào chiều sâu thì đối lập dân chủ đã đi được một quãng đường dài, đã đặt nền tảng để xây dựng một lực lượng chính trị lớn mạnh, không những có khả năng đánh đổ chế độ độc tài cộng sản mà còn có khả năng đưa đất nước Việt Nam vươn lên, bắt kịp các nước dân chủ tiến bộ trong một tương lai gần.

Trước hết, đối lập dân chủ Việt Nam đã vượt qua phần lớn những trở ngại của di sản văn hóa và lịch sử. Đây là một khó khăn lớn và là khó khăn chung của các quốc gia chịu ảnh hưởng văn hóa Khổng Giáo. Nếu so sánh với các lực lượng đối lập dân chủ của các quốc gia này thì đối lập dân chủ Việt Nam đã tiến xa nhất. Những vướng mắc của

văn hóa Khổng Giáo đã dần dần được giải tỏa và được thay thế bởi những giá trị tiến bộ của thế giới, đặc biệt là các giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng và nhà nước pháp trị. Lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc đã được chấp nhận và được coi là một lập trường đứng đắn và bắt buộc phải có để đánh đổ chế độ này cũng như để xây dựng quốc gia Việt Nam.

Kể đến, đối lập dân chủ Việt Nam đã có một dự án chính trị đã được thử thách với thời gian và được đánh giá cao. Dự án chính trị là linh hồn của cuộc cách mạng dân chủ. Nó vừa là nền tảng của mọi kết hợp dân chủ vừa là điểm tụ của những khát vọng và niềm tin của người dân. Một dự án tốt đem lại niềm tin vào tương lai của quốc gia. Thiếu niềm tin này, cuộc cách mạng dân chủ khó có thể thành công. Đối lập dân chủ cũng đã có những khuôn mặt dân chủ đứng đắn, có khả năng và bản lĩnh.

Sau ba mươi năm hoạt động chính trị, đối lập dân chủ đã đi đến nhận định là cuộc đấu tranh chính trị nào muốn thành công cũng bắt buộc phải có tổ chức. Không có tổ chức thì không thể có lực lượng. Không có tổ chức thì đối lập dân chủ sẽ bị phân tán và những va chạm cá nhân khó có thể giải quyết một cách tích cực như ở trong một tổ chức. Với ý thức này, những khuôn mặt dân chủ sẽ tiến tới một kết hợp để trở thành một đội ngũ có quy củ và có văn hóa tổ chức. Đối lập dân chủ khi đó sẽ là một lực lượng chính trị vững mạnh, có uy tín, có khả năng vận động mạnh mẽ quần chúng.

Bối cảnh quốc gia và thế giới cũng rất thuận lợi cho công cuộc đấu tranh cho dân chủ. Chính quyền cộng sản đã suy yếu trầm trọng và đang bị áp lực đến từ nhiều phía. Đến từ người dân không thể chấp nhận một chính quyền tham nhũng và tàn bạo. Đến từ đảng viên đảng cộng sản không chấp nhận tương lai đen tối mà chế độ này dành cho họ. Đến từ các quốc gia dân chủ mà độc tài được coi là một mối nguy cho hòa bình, ổn định và phát triển của thế giới. Một tổ chức đối lập dân chủ đứng đắn, lương thiện, có một dự án chính trị có giá trị, có đội ngũ cán bộ có bản lĩnh và có văn hóa tổ chức sẽ được người dân ủng hộ và thế giới yểm trợ để trở thành một lực lượng dân chủ có khả năng thay đổi lịch sử Việt Nam.

Sau ba mươi năm nhìn lại, với những thất bại và thành công, với những công việc đã hoàn tất hay chưa hoàn tất, đối lập dân chủ Việt Nam đã đi một quãng đường khá xa, đã đặt nền tảng vững chắc cho sự thành hình một lực lượng đối lập vững mạnh. Tuy nhiên đoạn đường còn lại vẫn còn nhiều khó khăn. Dù với tiềm năng sẵn có, dù đã có những chọn lựa đúng đã được thử thách với thời gian, để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử là giải thoát dân tộc khỏi nạn độc tài và cứu đất nước khỏi nguy cơ bị thua kém vĩnh viễn, đối lập dân chủ Việt Nam cần phải giữ vững niềm tin và phải thực tiến. Lý tưởng và thực tiến phải đi đôi với nhau mới có thể đạt được những kết quả mong muốn. Nếu được vậy, Việt Nam sẽ có dân chủ và trở thành một quốc gia giàu mạnh, tiến bộ.

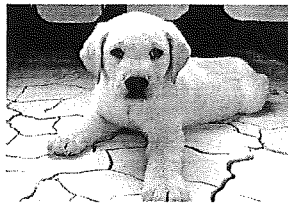
Võ Xuân Minh (Paris)

Cái tôi đáng sợ

Tôi được nghe nói rất nhiều về cái tôi (le moi, the self). Và cũng đọc một số bài viết về cái tôi. Thú thực là tôi chẳng hiểu gì cả. Người ta than phiền nhiều về cái tôi nhưng chẳng có tác giả nào định nghĩa được nó là cái gì. Nếu tra một cuốn tự điển triết học thì đại loại chúng ta sẽ gặp một định nghĩa kiểu như: "Cái tôi là một cá thể được hiểu như một người suy nghĩ và ý thức về mình, vừa là chủ thể vừa là vật thể của tư tưởng", v.v. Ai hiểu được cái tôi là gì xin giơ tay !

Trong bài này tôi sẽ làm một việc rất táo bạo là đi tìm một định nghĩa cụ thể và chính xác cho cái tôi.

Nhưng trước khi khởi hành đi truy lùng cái tôi, vì là năm con chó, xin có đôi lời về chó. Cách đây khoảng 15 năm tôi có viết một bài mạn đàm có tựa đề là "*Quý đạo của chó*". Mặc dầu tôi đã mở đầu bài viết bằng lời mình định rằng "quý đạo của chó" chỉ là tên của một bài toán khá quen thuộc vì sự học hiể của nó cho những ai đã nghiên cứu môn chuyển động học (cinématique), vẫn có khá nhiều phản ứng phần nộ. Ý niệm chó xem ra rất khác nhau trong mỗi người Việt Nam và phản ánh sự chia rẽ của dân tộc này. Có người cho chó là một món nhậu đặc sắc, có người lại coi ăn thịt chó là dã man. Có người cho chó là con vật thông minh, nhiều người lại mắng con cái là ngu như chó. Có người cho nó là biểu tượng của sự trung hậu, nhưng người ta lại chửi nhau là "đồ chó má". Chó là một khái niệm trên đó chưa có đồng thuận dân tộc.



Ngày cả con vật chó cũng khá phức tạp. Có nhiều loại chó rất khác nhau. Có con nặng trên một trăm kí và to như một con lừa, có con nặng chưa tới một kí và nhỏ như một con chuột ; có con cao lêu nghêu, có con lùn tịt ; có con mình ngắn cùn, có con dài thông như một con trăn ; có con mõm dài, có con mõm ngắn. Tôi đã từng hỏi một chuyên gia về động vật một định nghĩa về chó. Anh ta sổ ra cả một tràng những tiếng la-tinh hoàn toàn không có một ý nghĩa gì đối với tôi. Tôi vẫn không thể mô tả thế nào là một con chó. Tuy vậy điều lạ lùng là tôi vẫn có thể quả quyết một cách rất đúng rằng một con vật trước mặt tôi có phải là một con chó hay không. Vậy phải hiểu chó, cũng như mọi động vật và đồ vật khác đều là những khái niệm để chỉ chung một tập thể gồm những cá thể khác nhau nhưng đều có chung một số đặc tính. Những đặc tính này có thể không thể nhận diện và liệt kê hết được nhưng vẫn cảm nhận được, như sự hiểu biết của tôi về chó.

Mọi từ ngữ, ngay cả những từ ngữ rất thông thường, như cái bàn, cái ghế, con chó, v.v. đều là những khái niệm và có thể được hiểu một cách khác nhau từ người này qua người khác. Điều này quan trọng cho phần sau, nó chứng tỏ rằng tiếng Việt, mà ta vẫn cho là của chung mọi người

Việt Nam thực ra không như nhau trong mỗi người. Mỗi người Việt có một tiếng Việt của riêng mình. Chúng ta bắt đầu nhìn thấy sự ló dạng của khái niệm được gọi là cái tôi.

Bây giờ xin mời các bạn cùng đi truy lùng cái tôi.

Dù chưa ai biết được một cách chính xác cái tôi là gì, mọi người hình như đều đồng ý với Pascal rằng cái tôi là đáng ghét (le moi est haïssable) ; nhưng đồng thời cũng có một đồng thuận khác mạnh không kém là, dù ai cũng ghét cái tôi, nó vẫn hiện diện khắp nơi và tiếp tục gây tác hại. Theo tôi nguyên một sự kiện này cũng cho phép rút ra một kết luận tạm thời : cái tôi rất đáng sợ và đòi hỏi một cách tiếp cận và xử lý mới cần được khám phá.

Đặc điểm thứ hai của cái tôi là chính chủ nhân nó không ý thức được sự hiện hữu, hay ít nhất sự kênh càng của nó. Chúng ta đều đã gặp những người nhận xét rằng cái tôi của một ai đó quá lớn, nhưng thực ra chúng ta cảm nhận rằng cái tôi của chính họ còn lớn hơn. Người ta nhìn thấy khá rõ cái tôi của người khác nhưng lại rất không thể nhìn thấy cái tôi của chính mình. Khi người ta nói, như Pascal, là "cái tôi là đáng ghét" thực ra người ta muốn nói "cái tôi của anh là đáng ghét" (*ton moi est haïssable*).

Sự kênh càng của cái tôi cũng là một thảo luận chưa ngã ngũ. Cùng một nhân vật, tạm gọi là anh X, có thể là đối tượng của hai phê phán trái ngược nhau dựa trên cùng một lý do là X không làm việc được trong tổ chức nào. Có người bảo cái tôi của X lớn quá nên không hòa hợp được với tổ chức, có người lại bảo X quá nhỏ mọn, vì nếu có nhu cầu làm những việc lớn lao thì chắc X đã chấp nhận những hệ lụy tất nhiên phải có trong mọi hợp tác. Cả hai cách nhìn đều đúng cả.

Nhưng cái tôi độc hại ở chỗ nào ? Về điểm này thì hình như có đồng thuận : đó là cái tôi khiến người ta không hợp tác được với người khác, nghĩa là không thể sinh hoạt lâu dài trong một tổ chức. Làm việc chung giữa nhiều người bao giờ cũng khó. Điều này đúng cho mọi dân tộc và mọi văn hóa. Và đúng một cách kinh khủng cho người Việt.

Không phải vì người Việt Nam đánh giá mình quá cao. Cho rằng cái tôi kênh càng và độc hại vì nó quá lớn là không đúng. Tiếng Việt có đặc tính phủ nhận sự hiện hữu độc lập của chính mình và người trước mặt mình. Chúng ta không có những từ độc lập để xưng mình và để gọi người khác, như *you* và *I* trong tiếng Anh, *toi* và *moi* trong tiếng Pháp, *ngã* và *nhĩ* trong tiếng Tàu, v.v. Trong tiếng Việt "tôi" nghĩa là đầy tớ. Người trước mặt cũng chỉ là ông, là chú, là bác, là con, là chủ tịch hay thủ trưởng, v.v., nghĩa là một vai trò hoặc chức năng nào đó, chứ không phải là một cá nhân có sự hiện hữu độc lập và được gọi bằng một từ không có ý nghĩa nào khác hơn là để chỉ người trước mặt như *you*, *toi*, *nhĩ*, v.v. Tiếc thay, chúng ta đã bỏ mất hai tiếng "mày, tao" như là cách xưng hô chính thức và bình thường giữa những con người. Cái tôi của người Việt đã như vậy thì làm sao lớn được ? Nó độc hại vì nó kỳ cục chứ không phải vì nó lớn.

Như tôi đã có dịp trình bày trong một bài đăng Thông

Luận số trước ("*Tổ chức và sự hình thành của ý kiến*", Thông Luận số 199, tháng 1-2006), mỗi chúng ta hiện hữu đối với thế giới bên ngoài qua cách ứng xử và hành động, và mỗi thái độ và hành động thể hiện một kết luận của bộ óc, nghĩa là một suy nghĩ. Cái tôi chỉ có bởi vì có những người khác, nó hoàn toàn không có ý nghĩa gì nếu chỉ có một mình ta trên thế giới này.

Cũng trong bài này tôi đã trình bày sơ lược cách tạo thành của một ý kiến. Đó là sản phẩm của trung tâm toán lý trong khi xử lý các sự kiện. Sự xử lý này chủ yếu là để tìm ra sự kiên kết (coherence) giữa sự kiện cần được xử lý với những gì đã được tồn trữ trong trí nhớ. Trung tâm toán lý chứa đựng những chức năng và khả năng bẩm sinh về lý luận và nhận thức, sẵn có khi con người sinh ra và chỉ cần được tăng cường qua thao dượt. Điều phức tạp hơn là bộ nhớ. Bộ nhớ rộng lúc ban đầu và được tiếp liệu với thời gian và kinh nghiệm. Những vật thể tồn trữ trong trí nhớ cũng vô cùng đa dạng và phức tạp. Có những âm thanh, những màu sắc, hình ảnh. Có những sự kiện đã xảy ra hoặc được nghe kể lại. Có những lý luận và những khung lý luận, hay kịch bản. Và cũng có những vật thể vô cùng phức tạp, như Thế Chiến 2, trong đó có tất cả những yếu tố trên. Một trong những phần quan trọng nhất của bộ nhớ là ngôn ngữ, nghĩa là các khái niệm và ý nghĩa của chúng. Trung tâm toán lý không phải vô hình, nó là toàn bộ những mạch nối kết các tế bào thần kinh (neuron) tương tự như các vi mạch (microcircuit) trong một máy computer. Trí nhớ cũng không vô hình, mỗi ký ức là một khối những neuron chứa đựng những điện lượng được bố trí một cách đặc biệt. Trí nhớ có sự hiện hữu vật chất.

Nhưng điều quan trọng nhất và cần được nhấn mạnh là trí nhớ gồm hai phần. Một phần nổi và một phần chìm, trong đó phần chìm thường lớn hơn hẳn phần nổi. Phần nổi là những gì ta biết và ý thức được rằng mình biết, đã hiểu được và do đó diễn tả được. Phần chìm là những gì có trong bộ nhớ nhưng ta không ý thức được, hoặc không hiểu được và do đó không diễn tả được nhưng vẫn ảnh hưởng đến cách suy nghĩ và hành động. Phần nổi là tất cả những gì thuần lý và minh bạch, dù không nhất thiết là đúng, mà ta có thể trình bày được, sử dụng được và cải thiện được. Phần chìm là phần không thuần lý, hiện diện một cách giấu mặt. Chúng ta không ý thức được sự hiện hữu của phần chìm và do đó không tác dụng được lên nó, dù để sử dụng hay cải thiện nó. Ngược lại chính nó tác động lên chúng ta và tác động lên cả phần nổi. Một thí dụ: ngôn ngữ thuộc về phần nổi, bởi vì đó chính là dụng cụ để lý luận và diễn tả. Nhưng ý nghĩa của các từ khác nhau tùy theo từng người. Khái niệm chó và hình ảnh của con chó trong bạn khác nhau tùy theo bạn đã bị chó cắn hay thường được chó quẩn quít chào mừng khi đi xa về. Phần chìm này gồm những ấn tượng, những kỷ niệm, thèm khát, sợ hãi, hân hoan, mất mát, thất vọng, ám ảnh, hổ nhục, những thương tích của tâm hồn, những định kiến, những dự định không thể nói ra, những khát vọng không thể thú nhận, v.v. Phần chìm này tác động một cách quyết định lên cách ứng xử của chúng ta. Nó mạnh hơn chúng ta và chế ngự chúng ta,

bởi vì chúng ta không biết nó. Nó giống như một bọn khủng bố giấu mặt và ra tay bất ngờ. Đó chính là điều được cảm nhận như là cái tôi của mỗi chúng ta.

Như vậy là tôi đã mạo muội định nghĩa "cái tôi".

Định nghĩa này cho thấy rằng cái tôi không phải là tất cả con người mà chỉ là một phần. Nó chỉ đáng sợ ở chỗ chúng ta không hiểu nó và do đó không làm chủ được nó. Nó là những nguyên liệu chưa được thanh tra cho nên có thể có những hậu quả rất bất ngờ.

Có rất nhiều điều đáng nói và cần nói và cái tôi sau định nghĩa này. Đó có thể là đề tài cho một cuốn sách. Ở đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh hai điểm.

Một là, định nghĩa cái tôi như là phần chìm của trí nhớ hay phần vô thức hoang dại của trí óc cho ta thấy cái tôi đáng ghét và đáng sợ này có thể đẩy lùi được vì nó chỉ là sự thiếu hiểu biết về chính mình. Như vậy chỉ cần tìm hiểu và khám phá chính mình. Bằng cách cố dành thời gian để đối diện *một mình* với chính mình. Lúc đó chúng ta sẽ không bị ngây ngất vì những tiếng vỗ tay, cũng chẳng lo sợ bị ai lên án, chê cười. Chỉ có một mình ta với ta. Kinh nghiệm cho tôi một nhận xét rất rõ là những người có cái tôi kênh càng và đáng ghét nhất cũng chính là những người không dành nhiều thì giờ để đối diện và đối chất một mình với chính mình. Khi chúng ta khảo sát một yếu tố trong bộ nhớ thì nó tự động rời cái tôi, vì di chuyển từ phần vô thức sang phần ý thức, từ phần tối sang phần sáng.

Hai là, tác hại của cái tôi chủ yếu xảy ra trong quan hệ hợp tác giữa người và người, nghĩa là trong sinh hoạt tổ chức. Những cái tôi không thể giống nhau bởi vì những gì vô định và không thuần lý không thể giống nhau. Xung đột và đổ vỡ là tất nhiên. Phải giảm thiểu cái tôi. Chính sinh hoạt tổ chức thực sự giúp ta thực hiện công việc khó khăn nhưng cần thiết này. Một tổ chức thực sự không là, *bởi vì không thể là*, sự dung hòa giữa những cái tôi rất khác nhau nhưng đều đáng ghét như nhau. Đó là sự chấp nhận hy sinh cái tôi của mình trước trí tuệ của tổ chức, một trí tuệ chỉ có phần nổi, phần sáng, phần ý thức vì là kết quả của những trao đổi. Những giao thiệp và trao đổi trong xã hội hoặc trong các nhóm lỏng lẻo dĩ nhiên cũng có tác dụng giảm thiểu cái tôi hoang dại nhưng không đẽo gọt cái tôi một cách thẳng tay, mà có thể chỉ dừng lại ở mức độ quan sát, ở mức độ "chúng ta đồng ý là không cùng quan điểm" rồi chia tay. Cũng chính qua những trao đổi và thảo luận trong tổ chức mà ngôn ngữ không còn là ngôn ngữ riêng của mỗi người. (Một cuốn từ điển tốt và được sử dụng thường xuyên cũng là dụng cụ quý giá để giảm thiểu cái tôi trong ngôn ngữ). Tổ chức là nạn nhân nhưng cũng là thuốc chữa cái tôi. Và cái tôi càng giảm thì con người càng bớt khó hiểu và hoang dại, nghĩa là càng văn minh hơn.

Lời chốt: toàn bộ các kết hợp giữa người dân với nhau được gọi là "xã hội dân sự", một cụm từ mà ta dùng để dịch cụm từ "civil society" (société civile). Nhưng civil society cũng có nghĩa là *xã hội văn minh*. Xã hội dân sự cũng là xã hội văn minh. Sinh hoạt tổ chức là khả năng đặc biệt của những con người văn minh.

Nguyễn Gia Kiểng

ĐẠO LÝ XẾP HÀNG

Phạm Diệt Vinh

Nếu nghiêm chỉnh xếp hàng ở Trung Quốc, thì bạn sẽ đứng ở một chỗ : trong một môi trường hung dữ, bạn phải chen lấn, huých thụi - Trương Nhung, nhà văn nữ nổi tiếng gốc Trung Quốc đã từng nói vậy. Bà hoàn toàn có lý. Nhưng điều ngược lại có lẽ cũng không sai. Ở một xã hội vừa nhốn nháo vừa ù lì, thì chuyện ngoan ngoãn xếp hàng nói chung lại càng làm cho quốc gia ỳ ạch.

Kinh nghiệm xếp hàng của tôi được bắt đầu ở Hà Nội vào đầu những năm 60 thế kỷ trước, một thời gian ngắn sau khi nhà thơ chính trị gia Tố Hữu đồng dạng : "Chào 61 đỉnh cao muôn trượng !". Hồi đó, mọi nhu yếu phẩm của dân thành thị đều trông chờ vào hệ thống mậu dịch nhà nước, từ mảnh vải áo quần theo tiêu chuẩn mỗi năm đến chai nước chấm theo định chuẩn mỗi tháng. Và để mua mọi thứ, người ta đều phải xếp hàng. Vất vả nhất, có lẽ là xếp hàng mua thịt. Bình thường, quầy bán thịt 6 giờ sáng mới mở cửa, nhưng muốn mua được thịt ngon - tốt nhất là miếng mỡ để rán ra dành dụm dùng dần, hay là miếng giò lợn, vì thịt có xương nếu mua một cân chỉ phải cắt phiếu có nửa cân, thì người ta phải xếp hàng từ sáng sớm. Khoảng 3, 4 giờ sáng ngày chủ nhật duy nhất được "ăn tươi" trong tháng, mẹ đánh thức tôi dậy đi xếp hàng mua thịt. Mắt nhắm mắt mở, cầm theo một chiếc rá cũ, tôi lần bước đến quầy thịt mậu dịch Chợ Hôm. Đến sớm vậy, nhưng chiếc rá cũ của tôi bao giờ cũng phải xếp sau hàng chục những rổ, rá cũ, những viên gạch và những chiếc nón rách. Cách không xa những vật "thế nhân" đó là những bóng người uể oải, lằm lụi trong đêm tối. Vài người đàn ông đứng hút thuốc, mấy cụ già túm tụm rì rầm chuyện con cháu, và không ít người lại gà gạt tiếp giấc ngủ còn dang dở. Nhưng, ai cũng như tôi, cứ vài ba giây lại phải đánh mắt canh chừng xem rổ rá, nón gạch của mình có bị gạt ra ngoài không, hay người mới đến có xếp vào cuối hàng không.

Nghiêm chỉnh đến vậy, cảnh giác đến vậy mà gần đến 6 giờ, khi thịt được chuyển đến, và các cô mậu dịch viên hồng hào béo tốt chuẩn bị mở quầy báo hiệu «cuộc chiến đấu» bắt đầu, thì tôi bao giờ cũng bị gạt thót tim, giống hệt như khi ở lớp không thuộc bài mà bị thầy giáo gọi lên bảng. Thực ra, tôi chỉ có việc cầm lên chiếc rá rách, khư khư bám chặt lấy vị trí thay chiếc rá rách và đứng để cho người ta gạt ra ngoài hàng. Tham gia cuộc xô đẩy là những người hung tợn và khỏe mạnh hơn. Có những thanh niên, nam có nữ có, bỗng nhiên xuất hiện và lừng lững đứng phía đầu, họ hoặc là lờ đi, hoặc là găm giữ trấn áp phản ứng của mấy bà già đột nhiên bị chen ngang, họ có sức mạnh của cơ bắp và sự thô bạo. Xếp trước chiếc rá của tôi là một chiếc nón cũ, tôi nghĩ là của một người, nhưng khi quầy thịt mở cửa, thì như làm xiếc, một bà xồn xồn nhắc chiếc nón lên cho tôi thấy rõ dưới đó là 4, 5 vật "thế nhân" xếp hàng

khác. Lát nữa, bà ta sẽ bán chỗ của những vật này cho những ai đến muộn. Đứa bé như tôi chỉ còn biết cố nén uất, lặng im. Họ có sức mạnh của sự láu cá, gian manh. Thực tế, kiên tâm đứng sau lưng người khác, hy vọng rồi mình sẽ đến lượt, chỉ là hành vi của những đứa trẻ nhỏ bé như tôi, của những cụ già hiền lành yếu đuối, và của những bác công nhân ưa kỷ luật nhưng sợ va chạm. Xếp hàng ở Hà Nội, bao giờ cũng đi kèm theo sự dửng dưng chen hàng và xảo quyệt bán buôn.

Nhưng điều rõ nhất, xếp hàng là chỉ dấu của sự thiếu thốn nghèo nàn. Xếp hàng từ 4 đến 8, 9 giờ sáng, dùng hết phiếu thịt một tháng cho cả nhà, tôi mua được 1,4 kg thịt lợn. Mẹ và hai anh em tôi - phiếu N, tiêu chuẩn nhân dân, mỗi người được 300 g thịt. Bố tôi - phiếu E, tiêu chuẩn công nhân, cán bộ cấp thấp, được mua 500 g. Ngày đó, tem phiếu thực phẩm và nhu yếu phẩm của thị dân Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được mang các ký hiệu chữ cái. Phiếu trẻ em dưới 6 tuổi có ký hiệu TR. Phiếu dân thường, gọi là phiếu nhân dân, có ký hiệu N. Phiếu của cán bộ, công nhân viên cấp thấp, có ký hiệu E. Cán bộ khá hơn, như giám đốc xí nghiệp, có phiếu ký hiệu C. Cán bộ cấp cao, như cục trưởng, vụ trưởng thì không có phiếu, mà có bìa B. Bộ trưởng, ủy viên trung ương đảng thì có bìa A, có cửa hàng phục vụ riêng tại Tôn Đản. Chuyện xếp hàng mua thịt không xảy ra đối với những ai có bìa A, bìa B.

Cho đến nay, đối với nhiều người, lý cơ sâu xa của những ký hiệu tem phiếu hồi đó vẫn còn là một điều bí ẩn, Trẻ em được viết tắt thành TR, dân thường - nhân dân mang ký hiệu N, điều này khá rõ. Nhưng ý tưởng nào đã mang lại ký hiệu E cho cán bộ cấp thấp ? Ký hiệu C cho cán bộ tầm trung ? Và ký hiệu B, A cho cán bộ cấp cao và siêu cao ? Có ý kiến lý giải E là đàn Em, C là Cán bộ, B là Bố, là Bác, và A là Át (As) chủ bài, là đỉnh cao chót vót. Lời đàm tiếu là con đẻ của sự không minh bạch, nhưng lại phơi bày ra một cấu trúc đẳng cấp, một sự xếp hàng trong xã hội - không những theo hàng dọc - kẻ trước người sau, mà còn là theo bậc thang, người đứng trước cao hơn kẻ đứng sau. Điều kỳ lạ nữa là dân thường - từ bà bán rau rong đến bác công nhân bốc vác, mới được gọi là nhân dân, mang ký hiệu N. Cán bộ từ thấp đến cao đã không phải là nhân dân, họ được coi cao hơn dân, và phải dùng nhiều thịt hơn dân. Trong khi trầm lặng xếp hàng hay tranh thủ cơ hội rình rập chen ngang, nhân dân không có thời gian và tâm trí để thắc mắc, và không được thắc mắc điều này. Nhân dân phải yên tâm khi biết rằng, không trước thì sau họ cũng tới lượt để mua 3 lạng thịt và nửa cân đậu phụ tiêu chuẩn của mình.

Đương nhiên, chuyện xếp hàng chẳng phải "đặc sản" của Việt Nam hay Trung Quốc. Người Anh cũng lặng lẽ

xếp hàng chờ xe buýt. Người Nga trước đây cũng "rồng rắn lên mây" chờ đến lượt mua lít Vodka. Cách đây mấy năm, người Ba Lan cũng nối đuôi nhau để mua lạng xúc-xích. Người Đức thất nghiệp hiện nay đến Sở lao động hay Sở xã hội, sau khi rút số thứ tự, cũng lặng lẽ ngồi chờ đến lượt lĩnh trợ cấp hay đón nhận tin vui có việc. Những triển lãm tranh nổi tiếng tại Berlin cũng bắt hàng ngàn người xếp hàng 5, 7 tiếng ngoài trời. Nhưng họ, hoặc là mong chờ chiêm ngưỡng lâu đài nghệ thuật, hoặc là nguyên rửa bước đường số phận rủi ro. Không ở đâu có tâm thức vui sướng khi được xếp hàng để chờ một ngày hạnh phúc vì có thịt như Hà Nội thuở ấy.

Rồi chiến tranh kết thúc, sau gần 20 năm lại tiếp tục vật lộn với cái đói, cả nước được dẫn dắt vào cuộc xây dựng kinh tế thị trường mang định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyện xếp hàng mua gạo mì, rau thịt trở thành dĩ vãng. Nhưng, điều kỳ lạ vẫn còn : khác với bất cứ nơi nào trên thế giới, ở Việt Nam người ta vẫn can tâm, tỉnh trí đứng đằng sau người khác, đứng phía dưới người khác trong một cuộc xếp hàng xã hội dai dẳng để chờ đón "tiêu chuẩn" của mình. Giống như trước đây, đẳng cấp xã hội vẫn là vị trí ở một cuộc xếp hàng gắn liền với một tiêu chuẩn nhất định trong một cuộc chia chác của cả quốc gia. Mục tiêu, mong ước của bất cứ ai trong cái "hàng ngũ trước sau" đó là chuyển dịch về phía trước, là được bước lên bậc xếp cao hơn để được chia phần nhiều hơn.

Thời còn tem phiếu, cán bộ phiếu C phấn đấu để có bia B : khi đó người ta sẽ không phải xếp hàng, việc này là của người phục vụ : người ta tu chí xếp hàng để có người xếp hàng cho mình. Quan chức bia B sẽ gắng sức để có bia A : khi đó, "tiêu chuẩn" sẽ là muốn gì được nấy, sẽ là vô hạn định : lúc đó, xã hội "thiên đường cộng sản - làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu" sẽ là hiện thực, tất nhiên, chỉ là cho một một thiểu số rất nhỏ đứng ở hàng đầu, ở nấc thang cao nhất. Hơn nữa, chuyện tem phiếu nói trên là dành cho dân thành phố. Người nông dân, ngoài tiêu chuẩn vải vóc, chỉ còn biết trông vào năng suất thất thường trên những mảnh ruộng hợp tác hóa. Vậy là, trong cuộc chuyển dịch xếp hàng xã hội "từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa cộng sản", những con "Át chủ bài" đã về đến đích. Ngoài ra, kèm theo những tiêu chuẩn "xã hội cộng sản" đó còn là những quyền lực trời bể - ước mơ của bao người kế cận. Thực tế, trong cuộc xếp hàng không hẳn là vô hình đó, những người đứng đầu đã về tới thiên đường "cộng sản", còn tại phần đuôi, 80% vẫn định vị ở chế độ nông nghiệp nghèo nàn.

Tân thời, đồng tiền chính thức chiếm lĩnh vị trí thống trị. Mọi chức tước, vị trí xã hội đã được cân đo, đong đếm bằng dollar Mỹ : bộ trưởng, thứ trưởng - giá tiền triệu ; vụ trưởng, cục trưởng - vài trăm ngàn ; trưởng phường - mấy chục ngàn. Đứa con ghê kinh tế tư nhân hoặc là bấp bênh vất vưởng, hoặc là vẫn phải ngoan ngoãn nường bóng các "đại gia" nhà nước. Người nông dân vẫn bị bỏ mặc với các sản phẩm nông nghiệp ngày càng rẻ mạt. Cuộc sống thành thị, vị trí công nhân viên nhà nước với các tiêu định chế (???) - tuy không còn là tem phiếu, vẫn là một mục đích,

một ước mơ cao. Suy cho cùng, trong hàng ngũ tiến tới một nền "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", những Át chủ bài, những Bó, những Bác ngày xưa, nay vẫn đến đích tư bản đầu tiên. Cái đuôi xã hội chủ nghĩa nghèo nàn vẫn thuộc về số đông nhân dân còn lại. Các Át, các Bó đã đi xe Mercedes đời mới nhất của Cộng Hòa Liên Bang Đức và có tài khoản bí mật kếch xù tại các ngân hàng Thụy Sĩ, còn hầu hết các đoàn "bà mẹ anh hùng", "chi bộ vững mạnh", các cháu thiếu niên quàng khăn đỏ xếp hàng vào thăm "Lăng Bác" lại đến từ những vùng cần cỗi, xa xôi.

Trong cuộc xếp hàng kỳ khôi đó, ước mơ của phần đông vẫn là một vị trí nào đó với các tiêu chuẩn rõ ràng như đi công tác nước ngoài, một miếng đất, một căn nhà. Nguyện vọng cao nhất của các cháu quàng khăn đỏ vẫn là vào trường đại học, có bằng cấp để làm cán bộ nhà nước hay nhân viên liên doanh và phóng xe máy đi vũ trường như bao nhiêu công tử con ông cháu cha khác. Mục đích của người cương vị "chục ngàn" là tiến lên cương vị "trăm ngàn". Nhìn kỹ, vẫn là một trật tự xếp hàng người sau mong bước theo người trước, người dưới ước bước tiếp người trên hòa lẫn với sự tham gia của vũ lực cướp hàng và gian manh chen ngang như cái thuở chúng tôi xếp rách mua 300 g thịt.

Cách đây 15 năm, hồi còn ở trường đại học, có người tâm sự cùng bè bạn, rằng anh ta sẽ làm giàu, sẽ tiến thân không cần đến thể đảng - vì anh ta căm ghét những người cộng sản. Nay anh ta đã trở thành cán bộ cao cấp, và là đảng ủy viên. Anh ta đã đặt bước chân theo đúng vết của người đi trước, mặc dù "tình yêu" của anh ta đối với chủ nghĩa cộng sản không hề suy chuyển. Anh ta được tiếng là kẻ thức thời. Kết quả là một tiến trình chậm chạp về kinh tế và quản quan một cách ngớ ngẩn về tư tưởng của cả một cộng đồng. Tuy hậu quả tệ hại chỉ đến với số đông, nhưng toàn bộ trật tự và ý thức của xã hội người Việt đang bị buộc chặt vào cuộc xếp hàng tiếp nối và chờ đón một tiêu chuẩn đã được định trước mà người khác đã có. Trong cuộc chơi cố ý hay vô thức đó, sẽ xuất hiện sự kỳ thị và các đôn độc ác đối với các hiện tượng và tư duy "chệch hướng", "chệch hàng", trong khi thực chất, sự "phá hàng" chính là động lực phát triển của xã hội và con người xưa nay.

Ngày xưa, người Việt có câu :

Nhất sĩ nhì nông

Hết gạo chạy không

Nhất nông nhì sĩ !

Một tâm thức xếp hàng xã hội đã được biểu hiện rõ ràng. Nó cũng không che giấu tính sẵn sàng xoay đảo của một thứ đạo lý tùy cơ. Ngày nay, mặc dù đã cố gắng uốn chuyển hóa thứ tự "sĩ, công, nông, thương", người Việt đương đại vẫn không được nhìn nhận theo năng lực cá nhân, mà là theo vị trí trong một đoàn người sau trước, dưới trên. Chúng ta vẫn chưa nhận ra rằng, mỗi con người và mỗi vị trí phải có một giá trị riêng biệt và bình đẳng trong toàn xã hội, và không phải là trong một cuộc xếp hàng.

Phạm Việt Vinh (Berlin)

© 2006 talawas

Ăn cướp : nét đặc trưng của xã hội Việt Nam ?

Nguyễn Gia Thường

Ngày 2-12-2005, nhật báo *The Straits Times* (Singapore) cho biết cảnh sát Tân Gia Ba vừa bắt giam một băng đảng gồm 10 người Việt chuyên môn đi móc túi khách và ăn cắp hàng tại các siêu thị. Tin này đã làm cộng đồng người Việt Nam tại hải ngoại hổ thẹn. Nhiều người cảm thấy nhục nhã và bị xúc phạm khi hay biết vụ việc này : người thì nguyên rủa kẻ cắp làm xấu mặt cộng đồng người Việt Nam, người thì xỉ vả chính quyền Singapore bêu xấu người Việt.

Nhưng đây chỉ là một sự kiện nhỏ trong muôn vàn vụ trộm cắp của những thành phần Việt Nam được xuất khẩu ra nước ngoài lao động trong những năm gần đây. Sự hiện diện của những người Việt này tại Anh, Bỉ, Đức, các cộng hòa Nga, Ukraine, Ba Lan, Tiệp Khắc và nhiều nước khác, càng ngày càng làm cho các quốc gia tiếp nhận sợ hãi vì, do tham nhũng hay không kiểm soát soát nổi, một số tội phạm hình sự đã lọt ra nước ngoài và sinh sống bằng những nghề trộm cắp và buôn lậu.

Người ta sẽ càng ngạc nhiên khi biết rằng cướp bóc là một trong những chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Thật vậy, ngay từ lúc thành lập, đảng cộng sản đã hành động trên căn bản của cướp bóc (họ gọi "cướp chính quyền" thay vì giành chính quyền), và sau hơn nửa thế kỷ cầm quyền, tập quán này đã xâm nhập vào xã hội Việt Nam và thể hiện qua cách hành xử của từng con người.

Một ví dụ : để nâng cao hiệu quả "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", chính quyền cộng sản đã ồ ạt xuất cảng lao động ra khắp thế giới, một mặt để giải quyết nạn thất nghiệp trong nước, một mặt thu ngoại tệ về cho nhà nước. Mặt nào chính quyền cộng sản cũng đều có lợi, thứ nhất là tránh được việc tạo dựng công ăn việc làm cho nhân dân trong nước, thứ hai là có thêm nguồn thu nhập khi khuyến khích người xin đi lao động vay tiền để làm thủ tục xuất ngoại, thứ ba là nuôi dưỡng các sứ quán khi những người lao động này xin về thăm nhà qua các lệ phí hộ chiếu, thứ tư là có thêm ngoại tệ qua các lệ phí khai thác dịch vụ từ những người lao động xuất khẩu này mang về. Nói chung người lao động bị trấn lột từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong. Để tìm kế mưu sinh và trả nợ, một số người đã tổ chức thành băng đảng để ăn cắp, buôn lậu, buôn người.

Tình trạng "bần cùng sinh đạo tặc" không phải ngẫu nhiên mà có. Chính tổ chức xã hội theo khuôn mẫu cộng sản hay định hướng xã hội chủ nghĩa đã đẩy người dân đến chốn bần cùng, trộm cướp đã trở thành một sinh hoạt bình thường và đang được xuất khẩu ra ngoài biên giới.

Tội nạn trộm cướp trên thế giới

Trộm cướp nơi đâu cũng có. Nó là sự chiếm đoạt tài sản của người khác để làm của riêng cho mình và là phương cách sở hữu tài sản một cách mau chóng mà không phải bỏ

công bỏ của. Tuy nhiên tại các quốc gia dân chủ, việc thu hồi tài sản cướp đoạt có thể thực hiện được vì có luật pháp công minh và công pháp quốc tế giám sát.

Trước kia một số ngân hàng của Thụy Sĩ đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người Do Thái, nạn nhân của Hitler trong Thế chiến II, nhưng nhờ lòng lương thiện của một nhân viên ngân hàng, việc tiêu hủy tài liệu chủ quyền của người Do Thái đã bị phát giác và khựng lại. Vừa rồi các ngân hàng Thụy Sĩ buộc phải bồi thường hơn 1,25 tỷ USD cho hậu duệ của những nạn nhân này (1).

Năm 1995, chính quyền Pháp nhìn nhận có nhúng tay vào việc tịch biên gia sản của người Do Thái bị đày hoặc bị bỏ tù trong Thế chiến II. Ngày 5-2-1997, "Ủy Ban nghiên cứu về việc tịch biên tài sản của người Do Thái" (Mission d'étude sur la spoliation des Juifs de France), còn gọi là "Ủy ban Matteoli" đã được thành lập để hoàn trả tài sản cho người Do Thái.

Đảng Cộng Sản Quốc Tế, trong đó Đảng Cộng Sản Việt Nam là một chi nhánh, cũng đã nhân danh "chuyên chính vô sản", "đấu tranh giai cấp" thủ tiêu hàng triệu người thuộc giai cấp "tư sản, mại bản" và tịch biên tài sản của họ. "Tịch biên tài sản" là một cụm từ hoa mỹ để chiếm đoạt, ăn cướp tài sản công dân một cách công khai, còn gọi là "cướp ngày", vào tay của những chuyên viên cướp chính quyền của các đảng cộng sản.

Cướp đoạt lịch sử Việt Nam

Mặc dù ăn cướp không do Đảng Cộng Sản Việt Nam sáng chế ra nhưng đã được biến thành nghệ thuật siêu đẳng, đến nỗi đã trở thành một sinh hoạt bình thường trong xã hội Việt Nam hiện nay.

Trong thời chống Pháp, núp bóng dưới danh nghĩa của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (còn gọi là Việt Minh), những người cộng sản đã thẳng tay tiêu diệt những đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng và nhiều tổ chức cách mạng yêu nước chân chính khác. Người cộng sản đã cướp công lao và xương máu của những người mà họ vừa tiêu diệt để xuất hiện như lực lượng duy nhất đem lại độc lập cho Việt Nam. Để che giấu sự thật với các thế hệ sau này, phe cộng sản cầm quyền đã sửa đổi và xóa bỏ những chi tiết lịch sử không thuận lợi cho sự chiếm đoạt đó và ngăn chặn mọi phổ biến tài liệu vạch trần bản chất cướp bóc của họ. Không những thế họ còn ngang nhiên áp đặt : "Yêu chủ nghĩa xã hội là yêu nước". Tổ quốc đã bị đồng hóa với chủ nghĩa xã hội và ép buộc nhân dân phải tôn thờ.

Cướp bóc tài sản nhân dân Việt Nam

Bắt đầu từ 1953 đến 1956, chính sách "cải cách ruộng đất" ở miền Bắc, được chính quyền cộng sản cho là "chí nhân, chí nghĩa, hợp tình hợp lý" (2), trong thực tế đã là

một cuộc tàn sát dã man những người dân lương thiện có vài mẫu ruộng. Đây là một sự cướp đoạt máu tài sản công dân theo kiểu Trung Quốc. Năm 1977, chính quyền cộng sản tiếp tục chính sách cướp bóc tài sản công dân qua công an chiến dịch đổi tiền, đánh tư sản mại bản : cướp giật công khai nhà cửa, ruộng vườn, tương mực trong ngân hàng, phương tiện kinh doanh và còn bắt giam những người giàu có để buộc phải chuộc tiền ra tù. Sau đó trong những năm 1978 và 1979, chính quyền cộng sản còn tổ chức bán tàu, bán bãi để đuổi người Việt gốc Hoa ra khỏi nước và chiếm đoạt tài sản của họ.

Sau 1975, thiên hạ bàn tán nhiều về tin đồn ông Nguyễn Văn Thiệu đã mang theo 16 tấn vàng trị giá 300 triệu Mỹ kim, nay trong một tài liệu phổ biến gần đây của Cục Văn khố quốc gia Anh cho biết ông Thiệu không hề nắm giữ số vàng này. Điều này chứng tỏ đảng cộng sản đã chiếm lĩnh toàn bộ số vàng này và đổ tội cho ông Thiệu.

Trong suốt hơn 50 năm cầm quyền, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chỉ lo tịch biên tài sản của nhân dân để rồi trong một lúc hoảng hốt nhận định rằng phải đổi mới nếu không thì chết, vì chẳng còn gì để tịch thu nữa. Năm 1986 họ buộc phải mở cửa và cho phép kinh doanh. Giữa thập niên 1990 họ đề ra mô hình "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Trong các báo cáo chính trị, đảng cộng sản nhìn nhận là có sai lầm nhưng không hề có một chương trình hoặc cơ chế nào để sửa chữa hay đền bù cho những nạn nhân của những cuộc cướp bóc công khai trước.

Cướp bóc căn cước người Việt

Hiện nay có gần ba triệu người Việt Nam sinh sống trên khắp thế giới, phần lớn đã trở thành Việt kiều, một danh xưng mà đảng cộng sản dùng để phân biệt người Việt ở nước ngoài với người Việt ở trong nước. Một khi đã định cư tại nước ngoài, người đó không còn là công dân Việt Nam, nghĩa là mất hẳn căn cước Việt Nam, không còn quyền sinh hoạt trong xã hội Việt Nam, kể cả sinh hoạt chính trị. Từ đó người Việt kiều trở thành con bò sữa để chính quyền cộng sản tha hồ vắt, cho đến khi cạn kiệt mới thôi. Nghị quyết 36/CP là một bằng chứng.

Trong các cuộc bầu cử lớn của các quốc gia dân chủ, các công dân ở nước ngoài đều được mời tham dự, chỉ chính quyền cộng sản Việt Nam mới không những không kêu gọi công dân Việt Nam ở nước ngoài tham gia bầu cử mà còn ngăn cấm những ai có thiện chí muốn đóng góp xây dựng đất nước trở về thăm quê hương. Qua những hành động này, chính quyền cộng sản đã để lộ sự gian trá : ai ngoan ngoãn, chịu làm thành thì được cho về thăm nhà, ai chống đối thì không được về. Căn cước của Việt kiều đã bị cướp đoạt một cách trắng trợn. Chính quyền cộng sản nghĩ rằng với thời gian những thành phần chống đối sẽ quy hàng, chịu khuất phục, hay ít ra sẽ nản chí và thờ ơ với đất nước. Có lẽ đảng cộng sản muốn người Việt Nam đừng quan tâm đến đất nước để họ muốn làm gì thì làm. Đối với họ, một công dân gương mẫu là một người ngoan ngoãn, biết im lặng trước bất công mà Việt kiều không chịu.

Cướp đoạt trí tuệ Việt Nam

Song song với việc cướp đoạt căn cước, chính quyền cộng sản còn muốn cướp đoạt luôn trí tuệ của người Việt Nam. Điều lệ về Sở Hữu Trí Tuệ ghi rõ :

"Các tác phẩm không được bảo hộ quyền tác giả :

- Chống lại Nhà nước Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân ;

- Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước ; truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, lối sống dâm ô đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục ;

- Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và các bí mật khác do pháp luật quy định ; xuyên tạc lịch sử ; phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc ; vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân...".

Đây là bằng chứng cho thấy đảng cộng sản luôn luôn ngăn chặn bùng nổ và cướp luôn quyền tác giả để không một ai có thể phát biểu và thông tin một cách tự do.

Thế nào là tư tưởng và văn hóa phản động, thế nào là bí mật của Đảng ? Tất cả đều do đảng cộng sản đánh giá và thẩm định. Mọi thông tin, tin tức đều bị kiểm duyệt. Người dân bị chính quyền cộng sản cướp quyền suy nghĩ và trí tuệ. Chính quyền cộng sản có quyền phán xét đâu là đúng đâu là sai, đúng là những cái ngục trí tuệ.

Trong học đường chính quyền cộng sản tiếp tục đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, mặc dù trong thực tế ông này chẳng có tư tưởng nào.

Cướp đoạt sức lao động của nhân dân

Nạn buôn người chỉ xảy ra tại các nước nghèo. Khi người dân đủ ăn đủ mặc tại quê nhà thì không bao giờ rời bỏ quê hương. Chính quyền cộng sản thường lớn tiếng là Việt Nam có phát triển nhưng trong thực tế đã không tạo ra phúc lợi cho nhân dân, nhất là ở nông thôn. Chính vì không tìm được công ăn việc làm trong nước nên người lao động mới phải tìm đường ra nước ngoài vì nghĩ rằng sẽ dễ có cơ hội kiếm tiền hơn.

Lợi dụng nhu cầu tìm kế sinh nhai của dân nghèo, nhiều tổ chức và kẻ gian đã tán tận lương tâm lợi dụng thân xác của người lao động để buôn bán. Rất nhiều thiếu nữ đã bị bán cho các thương gia và tư nhân về làm "vợ-dây tơ" như tại Hồng Kông và Đài Loan, cho các ổ mại dâm tại các nước láng giềng và các nước Tây Âu. Đường dây đưa người trái phép vào châu Âu, được sự tiếp tay của các sứ quán địa phương, tiếp tục phát triển. Cứ vài tháng lại có các loại tin như Sở thanh tra tội phạm Berlin (LKA) và Cảnh sát Liên bang Đức vừa phá một băng nhóm đưa lậu Việt Nam qua biên giới, nhiều người đã bị bắt. Theo sở cảnh sát Berlin thì các thành viên của tổ chức này đã đưa hơn 500 người Việt và người Trung Quốc nhập vào Đức năm 2004. Theo kế hoạch số người nhập cảnh lậu này sẽ được đưa tiếp tới Anh, Na Uy và Italy (3)

Nạn ăn cắp trí tuệ và tham nhũng

Xã viên ăn cắp củ khoai
Đội viên ăn cắp một vài ký phân
Huyện ủy ăn cắp cái cân
Tỉnh ủy trộm gỗ thủy lâm xây nhà
Bộ đội ăn cắp quân xa
Công an ăn cắp thịt da tội tù
Pháp đình cưỡng lý đoạt tù
Hiến Pháp đánh cắp tự do nhân quyền
Nhà băng ăn cắp bạc tiền
Nhà trường ăn cắp niềm tin nhi đồng
Tướng lãnh ăn cắp chiến công
Nhà thương ăn cắp tấm lòng lương y
Bác Hồ chính kẻ đạo thi
Triệu thăng ăn cắp còn chi giống nòi ?

Đây là bài thơ của Hà Huyền Chi (trong tập thơ *Mậu Binh*) tóm gọn hết nét văn hóa ăn cắp của chế độ cộng sản Việt Nam. "Chế độ này đặt trên nền tảng cào bằng, lấy của thằng giàu đem chia cho thằng nghèo, nhưng khi thằng giàu hết của, quay ra cướp của lẫn nhau, cướp của lẫn nhau chưa đủ, phải chạy ra nước ngoài cướp của thiên hạ. Khốn thay thiên hạ chẳng ngu, nên kẻ cướp phải bị bắt và bị tù tội. Đây là hậu quả tất yếu của nền văn hóa ăn cắp".

Kinh doanh trong nước cũng không khá hơn vì nạn ăn cắp. "Một trong những vấn đề lớn của Việt Nam là tình trạng vi phạm và ăn cắp thương hiệu tràn lan. Nạn ăn cắp thương hiệu và hàng giả đã tạo ra một ấn tượng chung là Việt Nam không quan tâm bảo hộ quyền Sở Hữu Trí Tuệ, dẫn đến Việt Nam kém thu hút đầu tư nước ngoài. Nhiều nước trong khu vực đang cạnh tranh thu hút đầu tư nước ngoài và các tập đoàn lớn sẽ đầu tư vào những nước mà họ tin là quyền SHTT được bảo vệ". Đây là lời của Ông Paul A. Norris, luật sư quốc tế, hãng luật Baker & McKenzie trong một cuộc phỏng vấn dành cho Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam, gọi tắt là VCCI-Vietnamese Chamber of Commerce and Industry (5).

Chính quyền cộng sản đã ban hành biết bao nhiêu luật chống tham nhũng và những ủy ban điều tra tham nhũng. Nhưng tình trạng tham nhũng vẫn lan tràn, vì sao ? Tại vì tất cả đều tham nhũng, từ trên xuống dưới. Ngay cả Đỗ Mười cũng nhận hối lộ từ công ty Đại Hàn. Tham nhũng là phương pháp làm giàu bất lương của kẻ có chức vị.

Chính vì bản chất là kẻ cướp, Đảng Cộng Sản Việt Nam không thể xây dựng cho đất nước Việt Nam tốt đẹp hơn. Tất cả những luật lệ chỉ có hiệu lực với dân chúng, còn đối với đảng cộng sản đó là một mớ giấy lộn. Có ủy viên trung ương nào thật thà khai bao lợi tức thu vào không hay số tiền nằm trong các ngân hàng từ đâu mà có không ?

Tại các nước dân chủ, ai cũng có thể biết tiền lương của các vị lãnh đạo quốc gia, nhưng ở Việt Nam đó là bí mật quốc gia. Ai tiết lộ sẽ bị kết tội là "gián điệp".

Trong chuyến đi tháng 6-2005 vừa qua tại Hoa kỳ, ông Phan Văn Khải, thủ tướng Việt Nam, đã phải cam kết chống nạn ăn cắp nhu liệu. Nhưng theo thống kê của Liên Minh Nhu Liệu Thương Mại, một tổ chức có trụ sở ở Washington, tỷ lệ nhu liệu bị ăn cắp ở Việt Nam lên tới

92% trong năm 2004, cao nhất trên thế giới. Hiện tượng này đã làm kiệt quệ trí tuệ của Việt Nam. Không gì bất lương bằng chiếm đoạt quyền sở hữu trí tuệ của người khác, biến của người thành của ta mà không biết hổ thẹn.

Nước Việt Nam đi về đâu ?

Chương trình HO và ODP (Humanitarian Operation and Orderly Departure Program) thể hiện rõ lòng nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ đối với những ai đã từng cộng tác với họ trước đây tại Việt Nam. Nhưng chính quyền cộng sản Việt Nam đã để lộ dã tâm của họ trong việc này : tống khứ đi những thành phần mà họ cho là "không thể cải tạo", "cực kỳ phản động". Đảng cộng sản đã không cho con cái những người này một tương lai nào, họ chỉ có một con đường duy nhất còn lại là phải ra đi. Không có một quốc gia thời bình nào lại tống xuất con dân mình sang một nước khác một cách công khai lộ liễu như vậy. Không một quốc gia nào trừ nước Việt Nam, mọi công dân đều cảm thấy sung sướng bỏ nước ra đi. Đây cũng đã tâm của đảng cộng sản biến con dân Việt Nam thành kẻ lưu đày, vừa khổ được gai trước mắt, vừa thu được tiền.

Vốn liếng tình cảm quốc tế dành cho Việt Nam trước đây đang từ từ tan thành mây khói. Huyền thoại "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" đang từ từ được phơi ra ánh sáng. Tất cả chẳng qua là một hiểu lầm của người Việt, đó là một cuộc cướp bóc có kế hoạch do đảng cộng sản tạo ra, nhân danh tự do và độc lập để đánh lừa dư luận quốc tế và nhân dân Việt Nam nhằm cướp đoạt công lao và mạng sống của nhân dân Việt Nam. Ngày nay bản chất của chế độ cộng sản dần dần bị lộ ra là bạo lực và dối trá.

Văn hóa bạo lực và dối trá này đã giúp cho đảng cộng sản thành công trong hơn 50 năm qua và ngày nay đang thấm nhập vào xã hội Việt Nam để trở thành văn hóa của kẻ cướp. Những tin tức liên quan đến buôn lậu, trộm cắp của người lao động Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài sẽ còn gia tăng và càng được dư luận quốc tế biết tới.

Nếu không sớm dứt bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa của tập đoàn lãnh đạo cộng sản hiện nay người Việt sẽ còn mang tiếng là một dân tộc chỉ biết ăn cắp, không biết đến danh dự. Tiếng xấu này sẽ còn đeo đuổi người Việt Nam trong nhiều thế hệ kế tiếp. Dân tộc Việt Nam có được kính nể hay không còn tùy thuộc vào hình ảnh của một nước Việt Nam tương lai. Không thể khác hơn. Chế độ xã hội chủ nghĩa hiện nay không có khả năng và mãi mãi không có khả năng làm người Việt Nam hãnh diện mình là người Việt Nam.

Nguyễn Gia Thường (Bruxelles)

- (1) [http: pages.infinet.net-actu-balades-avoirs.htm](http://pages.infinet.net-actu-balades-avoirs.htm)
- (2) www.na.gov.vn-vietnam-thongbao-hdnd-phan-01-phan1-13.htm
- (3) [http: www.bbc.co.uk-vietnamese-vietnam-story-2005-11-051112-germanmigrants.shtml](http://www.bbc.co.uk-vietnamese-vietnam-story-2005-11-051112-germanmigrants.shtml)
- (4) [http: www.bbc.co.uk-vietnamese-vietnam-story-2005-09-050911_viet_cannabis.shtml](http://www.bbc.co.uk-vietnamese-vietnam-story-2005-09-050911_viet_cannabis.shtml)
- (5) www.kinhdoanh.com.vn-mtkd-So3e-3_thaoluan01.htm

Công nhân Việt Nam vùng lên đòi quyền lợi

Nguyễn Huy Đức

Trong những ngày cuối năm 2005 và đầu năm 2006, nhiều cuộc đình công đã xảy ra tại các hãng xưởng và xí nghiệp thuộc các khu chế xuất và công nghiệp Việt Nam (KCX&CN). Thoạt đầu, phần lớn những cuộc bãi công đều tập trung tại khu vực Sài Gòn, Thủ Đức... nhưng ngay sau đó, vết dầu đình công đã lan rộng đến những địa phương khác (Bình Dương, Bắc Giang, Củ Chi, Tây Ninh...) và nhất là đến khu vực không có vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt hơn nữa, phong trào này đã động viên được một số khá lớn công nhân và thợ thuyền. Tính đến ngày 5-1-2005 thì riêng tại Sài Gòn đã có hơn 15 xí nghiệp phải ngưng hoạt động và khoảng 50.000 nhân công từ chối trở vào xưởng làm việc như thường lệ.

Trước cơn thịnh nộ của giai cấp công nhân thuộc các KCX&CN, giới chức trách đã phải đích thân can thiệp vào những cuộc tranh cãi giữa chủ và công nhân.

Đối với giới doanh nhân, nhà cầm quyền đã tổ chức những cuộc đàm phán để tìm ra giải pháp. Tại Sài Gòn, ông Nguyễn Thiện Nhân, phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố, đã phải nhóm họp với 40 doanh nhân thuộc KCH&CN Linh Trung. Ông Nhân đã cho biết đã gửi kiến nghị đến chính phủ yêu cầu duyệt lại đồng lương của công nhân thuộc ngành doanh nghiệp có vốn đầu tư ngoại quốc vì mức lương quá thấp đã là lý do cơ bản của những cuộc bãi công. Ngoài ra, ông Nhân cũng đã cam kết rằng sẽ không để cho những cuộc đình công dẫn đến những hành động quá khích như đập phá và làm tổn thương đến tài sản của các doanh nghiệp.

Ngược lại, đối với giới thợ thuyền thì nhà cầm quyền Hà Nội đã có những ứng xử khá thô bạo. Dưới danh nghĩa duy trì an ninh và trật tự, họ đã huy động công an, cảnh sát và công đoàn cộng sản đến hợp tác với lực lượng bảo vệ KCX&CN để trấn đàn áp những cuộc đình công. Theo tờ *Đài Bắc Thời Báo* (Taipei Times) thì nhà chức trách Việt Nam đã bắt giam 100 công nhân thuộc khu vực Bình Dương nhưng cho đến nay vẫn chưa truy tố và đem ra tòa xét xử.

Tuy nhiên, khí thế của phong trào bãi xưởng vẫn không giảm đi và đã bắt buộc chính quyền có thái độ nhượng bộ hơn. Chủ tịch của các công đoàn KCX&CN đã phái đại diện và cán bộ thuộc các Phòng Quản lý Lao động đến để hòa giải và hàn gắn quan hệ giữa nhân viên và chủ nhân.

Với những diễn biến vừa qua, phải nhận định thế nào về thái độ của công đoàn Việt Nam? Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng cái gọi là Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam đã tỏ ra bất lực và lố bịch. Bất lực, vì trong một quốc gia độc tài, công đoàn vẫn thường là công cụ của chính quyền và chỉ hành xử theo mệnh lệnh của nhà chức trách. Có lẽ điều này quá dĩ nhiên để cần triển khai ở đây. Lố bịch, vì ngày hôm nay công đoàn Việt Nam còn là một

cộng sự đắc lực của... doanh nhân. Trong năm qua, khi những cuộc đình công được khởi xướng, người ta thường không thấy đại diện công đoàn đâu. Nhưng khi chủ và công nhân đã đạt đến đồng thuận qua thương thuyết thì người đại diện công đoàn đột nhiên xuất hiện bên cạnh chủ nhân để khuyên răn anh chị em công nhân nên nhanh chóng trở lại làm việc. Tệ hơn nữa, đã có những đại diện công đoàn đã ngoan ngoãn trở thành chỉ điểm. Họ lập danh sách những thành phần "cầm đầu đình công" và trình lên ban quản lý để chủ doanh nghiệp có thể sa thải. Trước sự tình này nhiều người trong cuộc đã phải ngao ngán thốt lên rằng: "...trách cái anh chủ tịch công đoàn làm chi [...] cũng làm công ăn lương của chủ như mình thôi, làm sao dám nói...".

Cần xác định ngay rằng sự bất lực của công đoàn Việt Nam cũng có giải thích của nó. Là công cụ của một giai cấp cầm quyền, công đoàn đương nhiên phải trở thành người phụ tá của giai cấp tư bản khi một liên minh đã được cấu kết giữa quyền lực và quyền lợi. Sẽ rất sai lầm nếu cho rằng đồng lương thấp là lý do căn bản đã thúc đẩy đưa người công nhân đến đình công. Dĩ nhiên mức lương thấp khi vật giá tiếp tục leo thang đã là giọt nước làm tràn ly. Nhưng đó chỉ là lý do và không phải là nguyên do. Cần nhắc lại là đồng lương tối thiểu của nhân công thuộc các ngành có vốn đầu tư ngoại quốc là 45 Mỹ kim/tháng. Nhưng vào năm 1999, Bộ Lao Động đã ban hành quyết định (QĐ-708) phải trả lương bằng tiền Việt Nam dựa theo tỷ giá hối đoái cố định là 13.910 đồng/1 Mỹ kim (45 Mỹ kim trở thành 626.000 đồng Việt Nam). Từ đó cho đến nay, mức lương tối thiểu này không thay đổi mặc dù tỷ giá 1 Mỹ kim đã đạt đến mức độ 16.000 đồng Việt Nam. Nếu chuyển sang Mỹ kim để dễ dàng so sánh với đồng lương của các quốc gia lân cận thì mức lương của người nhân công Việt Nam thuộc khu vực có vốn đầu tư ngoại quốc là khoảng 40 Mỹ kim. Trong khi đó, mức lương của nhân công nhân Cao Miên là 45 Mỹ kim/tháng; Trung Quốc (khu vực Bắc Kinh) 63 Mỹ kim/tháng; Phi Luật Tân 100USD/tháng; Thái Lan 70-100 Mỹ kim/tháng. So sánh như vậy thì phải nhìn nhận rằng cách thức quy định đồng lương tối thiểu như trên đã khiến cho thu nhập của nhân công Việt Nam trở nên thấp nhất khu vực và... thế giới!

Tại sao lại có những quy định ngớ ngẩn như vậy? Chính quyền Việt Nam có ngu xuẩn đến thế không? Khó có thể tin được như vậy và phải tìm giải thích thỏa đáng hơn: Thật ra, nguyên do cơ bản của đợt đình công tại Việt Nam là sự cấu kết quyền lợi giữa giai cấp doanh nhân và chính quyền độc tài đảng trị. Dựa vào một nhà nước vô liêm sỉ, đã đánh mất những chức năng của một chính quyền, giới doanh nhân tại Việt Nam đã có thể làm giàu bằng cách bóc lột

trắng trơn sức lao động. Chính mối kết hợp loạn luân này đã thai nghén ra những quyết định ngớ ngẩn như QĐ-708. Đây mới thật là nguyên do căn bản của đợt đình công tại các KCX&CN. Đồng lương rẻ mạt của người lao động chỉ là một trong những hệ lụy tự nhiên. Nhưng hành vi thiếu lương thiện nào cũng có giới hạn của nó và phải khẳng định rằng cuộc đình công vừa qua là hồi chuông chấm dứt những lộng hành của giới doanh nhân thiếu lương thiện và chính quyền Hà Nội.

Khách quan nhìn vào những cuộc đình công trong năm qua, cũng phải đồng ý rằng phần đông đều xuất phát từ những xí nghiệp Hàn quốc, Đài Loan và Trung Hoa. Đó là những quốc gia độc tài hay mới tập tễnh bước vào con đường dân chủ hóa. Ngược lại, rất ít hãng xưởng Nhật và gần như không có xí nghiệp Tây phương nào đã phải đương đầu với phong trào bãi công tại Việt Nam. Mẫu số chung của thành phần thứ hai này là họ xuất thân từ những quốc gia dân chủ và văn minh. Đã có nề nếp dân chủ, họ không quen móc nối, hối lộ để làm giàu. Đã là những con người văn minh, họ không thể đối xử với người lao động một cách tàn nhẫn như thái độ của một số doanh nhân thuộc KCX&CN Việt Nam. Qua những cuộc bãi công vừa qua, cần nhìn nhận rằng người nhân công Việt Nam đã bị ngược đãi đến mức quá tãi. Không những đồng lương đã thấp, mà hơn nữa điều kiện làm việc thì quá tồi tệ (chất lượng bữa ăn giảm thấp, tăng ca làm đêm liên tục, cấm đi vệ sinh trong giờ làm việc...). Ngoài ra, chủ nhân cũng thường hay đánh đập và đưa ra những hình phạt vi phạm đến thân xác của nhân công. Tệ hơn nữa, người lao động còn là nạn nhân của những hành vi phạm pháp của chủ nhân : phạt tiền, nợ hay quyt lương, không trả thêm tiền khi tăng ca, không ký hợp đồng lao động, không đóng bảo hiểm y tế và xã hội... Tệ nạn ngược đãi người lao động Việt Nam cũng là một trong những lý do đã thuyết phục họ bãi công hầu cải thiện đời sống làm việc của họ và của giai cấp thợ thuyền. Không thiếu những bài báo trong nước tường thuật lại những sự việc đáng thương xảy ra hàng ngày tại những KCX&CN. Cũng đã có nhiều bài báo than phiền về khả năng tài chính, doanh nghiệp và nhất là cung cách làm ăn của những doanh nhân đã đầu tư vào Việt Nam tại các KCX&CN.

Một lý do khác cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc bãi công vừa qua là việc vật giá vùn vụt leo thang. Chính quyền Việt Nam cũng đã công nhận rằng trong sáu tháng qua, chỉ số giá tiêu dùng tăng 25% và giá lương thực, thực phẩm đã tăng đến 40%. Riêng Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh cho biết từ năm 1999 đến nay, tỷ lệ vật giá tiêu dùng đã tăng khoảng 28%. Không cần đưa ra những con số hay những thống kê uyên bác đầy tính cách thuyết phục, ai cũng phải nhìn nhận rằng vật giá tại Việt Nam tăng một cách choáng ngợp trong những năm vừa qua. Trong khi đó, như đã đề cập trên, đồng lương của người lao động đã không được nâng lên để phần nào bất kịp tỷ lệ lạm phát. Tình trạng này đã làm hao mòn mãi lực của người tiêu thụ nói chung và của giới thợ thuyền nói riêng. Tức nước vỡ bờ, khi quyền sống và quyền làm việc

trong một môi trường lạnh mạnh không được bảo đảm, giải pháp cuối cùng của giới công nhân là xuống đường đình công.

Thật ra thì những đợt đình công trong những ngày vừa qua chỉ là sự tiếp diễn, nhưng ở một mức độ cao hơn và ở tầm quy mô rộng lớn hơn, của những xung đột lao động đã xuất phát từ những năm gần đây. Theo thống kê mà Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam vừa công bố thì từ năm 1995 cho đến nay đã có hơn 700 cuộc đình công. Trong năm 1995 chỉ có khoảng 60 cuộc lãn công. Nhưng đến 2003 thì trung bình đã có đến 100 cuộc đình công hàng năm. Nhà chức trách cũng thú nhận rằng xu hướng bãi công đang trên đà gia tăng chứ không giảm đi. Trong điều kiện này có thể khẳng định mà không sợ sai lầm là đợt đình công vừa qua tại Việt Nam sẽ tạo ra một tình huống rất mới cho chính quyền Hà Nội.

Thứ nhất, đảng cộng sản Việt Nam đã và sẽ phải đối đầu với một giai cấp mà họ vẫn tự cho là đại diện tinh nhuệ nhất. Song song đó, những cuộc đình công gần đây đã chứng minh rằng khái niệm liên đới đã nảy nở giữa những người lao công : tại Linh Trung đã có những công nhân tự động lãn công để hưởng ứng những cuộc đình công đang xảy ra trong KCX&CN. Hơn thế nữa, ngay cả lúc mà những đòi hỏi tăng lương đã được thỏa mãn, một số công nhân cũng đã quyết định không trở lại làm việc để ủng hộ anh chị em công nhân thuộc những xí nghiệp khác vẫn còn tiếp tục bãi xưởng vì chưa đạt được mục tiêu.

Thứ nhì, đã có những tác động dây chuyền rất bén nhạy giữa những cuộc đình công. Khi 18.000 nhân công thuộc công ty Freetrend đã quyết định bãi công thì chỉ vài ngày sau công nhân hãng Kollan đã xuống đường đình công và kêu gọi đồng nghiệp thuộc xí nghiệp Hugo.KNIT và Latex hưởng ứng. Một điều đáng ghi nhận thêm là khi những đòi hỏi của người lao động thuộc hãng Freetrend đã được thỏa mãn, tin này đã được nhanh chóng loan đi với kết quả lan tràn đến các xí nghiệp thuộc khu vực không có vốn đầu tư nước ngoài, điển hình là công ty giấy Hải Vinh (100% vốn nội địa). Ở đây, nhân công đã quyết định bãi công và cho rằng nếu đấu tranh đòi tăng lương đã thành công tại Freetrend thì ở công ty Hải Vinh, họ cũng có quyền đòi tăng lương. Cứ như vậy, tác động dây chuyền đã biến những cuộc đình công thành những diễn biến mà chính quyền Việt Nam phải công nhận là khá phức tạp cho họ.

Cuối cùng, sẽ rất sai lầm nếu quan niệm rằng những cuộc đình công đã bộc phát một cách tự nhiên. Không thể nào có được những tranh chấp đã "tự nhiên" quy tụ được gần 50.000 người trong hai ba tuần lễ mà những hành vi phá hoại lại ít xảy ra ! Nhất định phải có một sự sửa soạn tối thiểu và nhất định phải có những suy tính chín chắn. Nói tóm lại, cần nhìn nhận sự nhিপ nhàng và "ăn khớp" của đợt đình công vừa qua như một việc làm có tổ chức và liên kết. Chính quyền Việt Nam cũng đã công nhận sự kiện này và cho biết rằng có một "số nam công nhân đã cầm đầu các tổ chức đình công". Báo chí trong nước cũng đã loan tải rằng đã có nhiều tờ truyền đơn (chính quyền Hà Nội gọi là "tờ rơi") đã được bí mật in ấn và phân phát.

Phải rút tĩa ra kết luận nào từ những nhận định trên ? Câu trả lời chỉ có thể là, dẫu muốn hay không, một công đoàn độc lập đang được hình thành tại Việt Nam. Nó sẽ bành trướng với tiến trình phát triển kinh tế của đất nước. Nó sẽ tranh thủ được hậu thuẫn vì nó đã trám vào chỗ trống mà thái độ từ nhiệm và bất lực của Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam đã để lại. Và nhất là nó sẽ lớn mạnh trước những mâu thuẫn mà mô hình kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa (KTTT-XHCN) đã tích lũy.

Chính nền KTTT-XHCN này đã tạo điều kiện thuận lợi cho mẫu hình tư bản rừng rú được cải tử hoàn sinh và bật phát như một ung thư hoành hành xã hội Việt Nam. Chưa bao giờ tệ đoan xã hội lại tràn ngập một cách ngoạn mục như ngày hôm nay. Nhưng hiện tượng nào cũng có tác động phản lực của nó. Trước một xã hội buông thả, đã có những người trong lòng chế độ lên tiếng và chất vấn nhà cầm quyền. Từ đó bất đồng chính kiến và rạn nứt đã được đào sâu thêm trong hàng ngũ của đảng cộng sản Việt Nam.

Chính nền KTTT-XHCN đã cấu tạo ra giai cấp được mệnh danh là tư bản đỏ. Dựa vào quyền lực chính trị, giai cấp này đang bóp méo thị trường và lũng đoạn kinh tế quốc gia để làm giàu cho cá nhân.

Chính nền KTTT-XHCN đã tạo cơ hội thuận lợi cho những liên minh và móc nối giữa tập đoàn cầm quyền và giới tư bản hầu thao túng sinh hoạt kinh tế. Nhưng tư bản đỏ đã dần dần thao túng cả sinh hoạt chính trị và biến tầng lớp lãnh đạo thành những công cụ ngoan ngoãn. Chính quyền và nhà nước dần dần mất hết những chức năng quản lý đất nước. Từ đó, ngay sự hiện hữu của chính quyền cũng là một đề tài có thể đặt ra.

Cũng chính nền KTTT-XHCN này đã đem lại bất công và bóc lột. Chính nó đã sản sinh ra những khu chế xuất hay khu công nghiệp, những quái thai của thời đại mà người trong nước thường gọi là "thành phố thợ". Tại đây, nấp sau những quy chế đặc biệt, giới doanh nghiệp tha hồ làm mưa làm gió. Nhưng cũng tại đây, người lao động lại có cơ hội để gặp gỡ, liên lạc, thông tin và trao đổi về những bất công mà họ là nạn nhân. Tại đây, nhân công Việt Nam đã có cơ hội liên kết với nhau để bảo vệ lợi ích của họ. Sự kiện các cuộc đình công quy mô xuất phát từ những KCX&CN không là một trùng hợp ngẫu nhiên.

Nói tóm lại khuôn mẫu KTTT-XHCN đã tích lũy khá nhiều mâu thuẫn tại Việt Nam. Nó sẽ dẫn đến sự sụp đổ toàn diện của chế độ đã du nhập và nâng niu chiều chuộng nó. Những cuộc đình công vừa qua là phát súng đầu tiên báo hiệu cho một tương lai bấp bênh.

Và chắc chắn sẽ có phát súng ân huệ trong một ngày gần đây.

Nạn nhân của thời đại KTTT-XHCN chưa chắc gì là những người lao động lam lũ đã xuống đường bãi công.

Một vài lời chót. Sẽ phải trả lời như thế nào về trường hợp của Trung Hoa Lục Địa ? Mô hình KTTT-XHCN đã được sản xuất tại đây trước khi được nhập cảng vào Việt Nam. Nhưng phát triển vẫn gia tăng ở mức độ choáng váng. Vậy thì có mâu thuẫn tích lũy hay chăng ?

Có một nhận định và hai giải thích.

Về nhận định, có thể quả quyết rằng nền KTTT-XHCN tại Trung Quốc cũng đã tích lũy khá nhiều mâu thuẫn. Đừng để tỷ lệ phát triển của Trung Quốc đánh lạc hướng. Đã có những đợt biểu tình dẫn đến bạo động liên tiếp xảy ra. Các chuyên gia về Trung Quốc đã đưa ra con số 74.000 vụ biểu tình bạo động trong năm qua và Bắc Kinh cũng không phủ nhận con số này. Phải xem đây như một thái độ đầu thú vì không còn che giấu nổi. Ngoài ra, tai nạn môi sinh (độc tố tuôn chảy vào sông Tùng Hoa và lan tràn vào Hắc Long Giang) và tai nạn lao động (nổ nhà máy, hầm mỏ) cũng là những bằng chứng cho thấy rõ mặt trái của mô thức phát triển Trung Quốc.

Nhưng có hai lý do khiến những mâu thuẫn trên chưa làm chao đảo chính quyền Trung Quốc:

Lý do thứ nhất hoàn toàn khách quan. Với nguồn đầu tư ngoại quốc khá cao, với nguồn nhân công quá dồi dào nhưng kém năng lượng, khả năng đề kháng của cơ thể bệnh hoạn Trung Quốc vẫn còn đủ nghị lực để nhồi lên tồn tại trước khi hấp hối. Trái lại, chính quyền cộng sản Việt Nam không có được cơ may này. Vì vậy, có thể tiên đoán rằng những mâu thuẫn tích lũy đề cập trên sẽ gây đổ vỡ tại Việt Nam trước Trung Quốc.

Lý do thứ hai thuần túy văn hóa (1). Trung Hoa Lục Địa là một đất nước khép kín. Cho đến khi cuộc Cách mạng Văn hóa kết thúc, chính sách bế môn tỏa cảng vẫn là kim chỉ nam hành xử của những triều đại Trung Hoa và của chính quyền cộng sản Bắc Kinh. Ảnh hưởng bên ngoài vào Trung Quốc rất ít và rất mới. Thêm vào đó, người Trung Hoa lại có thói quen phục tùng một minh chủ hay một lãnh đạo sáng suốt. Ngoài ra, giai cấp lãnh đạo Trung Quốc ngày hôm nay cũng tỏ ra khá năng động và có viễn kiến. Chính vì vậy, quyền lợi tại Trung Quốc sẽ được ban phát từ giới cầm quyền đi xuống. Người dân thường tỏ ra khá thụ động và chấp nhận những ân huệ mà chính quyền ban bố.

Ngược lại, nhà cầm quyền Việt Nam không có được bản lãnh như những người đàn anh phương Bắc. Vì lẽ đó, những quyền lợi trên chỉ có thể gặt hái được nhờ vào áp lực của người dân. Hơn nữa, qua 100 năm bị Pháp đô hộ, người Việt Nam đã tiếp xúc và tiếp nhận được rất nhiều tư tưởng khai phóng Tây phương. Trong ba mươi năm nội chiến, người dân miền Nam Việt Nam, không nhiều thì ít, đã có được một chính quyền dân chủ. Với một lịch sử cận đại như trên, người Việt Nam sẽ không cả tin. Lúc nào họ cũng nhìn vào chính quyền với cặp mắt thách đố. Mọi nhượng bộ từ chính quyền sẽ được cảm nhận như một khuyến khích để tăng cường mức độ chống đối : cuộc đình công vừa qua đã là bằng chứng.

Nguyễn Huy Đức (Paris)

Chú thích :

(1) Về đề tài này xin đọc TL 188, tháng 1-2005 : "Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trên ngưỡng cửa năm 2005", Nguyễn Gia Kiểng

Khi ta còn nhỏ, và cả những năm tháng còn cấp sách đến trường thì thời gian trôi đi thật là chậm chạp. Mong mãi cho hết năm, cho Tết đến... có lẽ vì nghèo khổ quá chẳng nên mong sao cho ngày Tết nhanh đến để (may ra) có thêm được manh áo mới, có những bữa cơm ngon (có thịt), có thêm vài ba đồng lì xì, tuy nhỏ nhưng với những đứa trẻ, như tôi, luôn là những món quà vô giá, là niềm vui bất tận. Những đồng tiền nhỏ bé đó đã đem lại cho bọn nhỏ như tôi những giây phút tuyệt vời. Trong tôi, dấu ấn của những ngày hội chợ Xuân ở quê tôi vẫn là những kỉ niệm khó quên nhất của tuổi thơ.

Hội chợ Xuân ở các làng quê và thị trấn Việt Nam ngày xưa không biết có còn không? Nếu không còn thì thật là đáng tiếc. Tuy xa quê đã lâu rồi nhưng mỗi khi Xuân về, đón Tết ở một nơi lạnh lẽo và nhiều tuyết như nước Nga thì lòng vẫn mơ về những ngày tuổi thơ đi chơi Hội chợ Tết.

Hội chợ Xuân hồi đó được bắt đầu từ ngày 28 Tết đến khoảng mùng 3 Tết, địa điểm là nơi trung tâm của thị trấn, hoặc nơi có một khoảng đất rộng vừa đủ để người dân có thể bày được nhiều gian hàng khác nhau (như kiểu triển lãm bây giờ, nhưng đơn giản và mộc mạc như chính cuộc sống của người Việt lúc đó). Ngoài các gian hàng bán những mặt hàng Tết như bánh kẹo, rượu... thì cái hấp dẫn bọn trẻ chúng tôi đó là các gian hàng trò chơi. Có rất nhiều trò chơi dân gian như đánh bài chòi (dành cho người lớn tuổi), rồi các trò chơi như bắn súng (súng bằng nhựa, bắn bằng hơi, đầu có cái nắp bằng nhựa khi bắn cái nắp bay ra, mục tiêu là những quả bóng bàn đặt cách đó một đoạn), ném vòng (những cái vòng như cái lắc đeo tay, mục tiêu là những con vịt sống được thả trong quây, trúng vào cổ con nào thì được thưởng chính con đấy. Cũng có khi mục tiêu là những chai rượu, gói thuốc). Có một năm tôi ném vòng được một gói thuốc Đà Lạt, đem "chiến lợi phẩm" này về rửa mấy đứa bạn lại rồi tập hút thuốc thế là bị một trận ho sặc sụa vì thuốc Đà Lạt rất nặng.

Những trò chơi mang tính "cờ bạc" và may rủi cũng hấp dẫn bọn tôi như chơi máy bay (kiểu như trò chơi "chiếc nón kỳ diệu" vậy, trên đó có 12 đến 14 địa danh của Việt Nam), luật chơi cũng cực kỳ đơn giản, nếu vé là 1 đồng chẳng hạn thì phần thưởng sẽ là 10 đồng, phần còn lại là của người tổ chức. Vì thế họ phải bán hết vé và trong khi chờ đợi bán hết vé thì có một người cầm micrô mời chào khách và kể chuyện tiếu lâm hoặc bông đùa để lôi kéo khách và làm cho không khí sôi động. Trò chơi "chuột vào hang" cũng vậy (thay vì các địa danh thì họ làm các hang và sau đó thả vào giữa một con chuột, con chuột chạy vào hang nào thì người đó thắng) cái hay của các trò chơi này là luôn luôn có người thắng. Nói hay nhất và nhiều nhất trong các trò chơi là lô tô, một trò chơi như xổ số bây giờ vậy.

Nhân đầu năm mới, "trà dư tửu hậu", những ký ức của tuổi thơ tràn về với những trò chơi thú vị của Hội chợ Xuân

thuở nào tôi xin "hiến một kế" cho những người thích kinh doanh bằng các nghề như xổ số chẳng hạn. Một hiện tượng dễ thấy là tại Việt Nam người dân rất thích chơi xổ số (một dạng cờ bạc hợp pháp), theo tôi thì ngoài lý do là người Châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng rất máu mê cờ bạc, một lý do nữa là do quá nghèo nên người Việt muốn đánh bạc với số phận để mong được đổi đời. Nhiều người nhịn ăn sáng, nhịn cà phê để mua vé số, đây là một mong ước chính đáng của người dân, tạo ra một công việc cho những người thất nghiệp đó là bán vé số dạo. Thế nhưng ngay cả trong trò chơi "ích nước lợi nhà" này thì ước mơ của người dân cũng rất mờ mịt vì những trò xổ số của người tổ chức, trò bịp bợm như ép số, đánh sai kết quả... vẫn xảy ra hàng ngày mà kết quả thì người dân rất ít khi được trúng mà chỉ có những kẻ "chân trong" mới trúng.

Mới đây đã có những vụ bắt bớ liên quan đến chuyện gian dối trong kết quả xổ số ở Miền Tây Việt Nam (Long An). Chính những trò ma giáo này đã khiến nhiều người dân thất vọng. Nếu muốn người dân tham gia tích cực vào trò chơi này thì cũng như các lĩnh vực khác, tiêu chí minh bạch và rõ ràng phải đặt lên hàng đầu. Theo tôi để giải này có sức thu hút thì phần thưởng phải lớn (500 triệu hoặc một tỉ đồng tiền Việt), giá vé có thể 5.000-10.000 VNĐ chứ không còn 2.000 VNĐ như hiện nay. Nhà tổ chức bán ra một lượng vé trị giá khoảng trên một tỉ đồng một chút (nếu giải độc đắc là 1 tỉ đồng, và chỉ nên có một hoặc hai giải thôi, không cần nhiều, nếu hai giải thì mỗi giải 500 triệu), làm sao để sau khi trừ thuế, người tổ chức được khoảng 10% lãi là được, trong kinh doanh thế là tạm ổn. Khi quay số kết quả phải quay trung thực và quay đến khi nào có người trúng thì dừng lại. Để "đổi đời" ở Việt Nam thì số tiền thưởng 50 triệu đồng như hiện nay thì không thấm vào đâu. Và như đã nói, ngoài số tiền thưởng lớn thì tiêu chí minh bạch và trung thực phải đặt lên hàng đầu. Càng hội nhập với kinh doanh hiện đại thì hai tiêu chí này càng quan trọng, nếu thiếu nó thì không sớm thì muộn các doanh nghiệp và doanh nhân sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

Quay trở lại chuyện ngày Tết. Ngày Tết là ngày để nghỉ ngơi và thăm hỏi bà con, làng xóm vì vậy ngày Tết cổ truyền vui nhất vẫn là ở những làng quê của Việt Nam, nơi tình làng nghĩa xóm vẫn còn là một sợi dây ràng buộc quan trọng giữa mọi người với nhau. Càng ở các thành phố lớn thì ý nghĩa và niềm vui của ngày Tết càng giảm đi, đặc biệt là ở hai thành phố lớn Hà Nội và Sài Gòn. Ở Hà Nội thì tuy dân gốc (Hà Nội) đông nhưng quan hệ hàng xóm láng giềng không mặn mà lắm vì nguyên tắc "đèn nhà ai nhà ấy sáng" và nếu ở những khu dân cư có nhiều người, từ các tỉnh lẻ hoặc dân ngoại thành sinh sống đông, thì quan hệ hàng xóm càng kém mặn nồng, vì người Hà Nội (có một số) thường chê (thậm chí khinh) người nhập cư, còn người nhập cư thì cũng không ưa gì người Hà Nội vì tính

trưởng giả của họ. Quan hệ của người Hà Nội chỉ tốt đẹp trong nội tộc hoặc bạn bè, đồng nghiệp, hoặc dân làm ăn với nhau. Còn tại Sài Gòn thì hầu như dân số ở đây đều là "nhập cư". Mỗi người, mỗi gia đình đều có một quê hương, vì vậy nếu có thể, thì Tết ai cũng muốn về đón Tết ở quê hương. Một chuyện đã thành "chuyện thường ngày ở huyện" đó là đến Tết thì người dân không thể mua được vé tàu để ra Bắc hoặc miền Trung, sau Tết thì ngược lại. Nếu cần thì phải mua qua "cò" với giá cắt cổ, chi phí cho một chuyến đi như vậy (cộng với tiền tiêu pha khi về quê) đối với những công nhân nghèo, đôi khi hết cả một năm lao động cực nhọc và vất vả, vì thế có rất nhiều người không thể về quê ngày Tết được, đành gửi ít tiền về cho gia đình ăn Tết. Có những người tôi gặp cho biết 5 năm rồi không về thăm quê, dù cùng sống trong một nước. Họ tha hương ngay trên quê hương mình. Những người Việt hải ngoại đôi khi cũng dừng buồn quá vì không về quê ăn Tết, vẫn còn rất nhiều người Việt trong nước cũng có tâm trạng và nỗi buồn đó.

Tết ở Hà Nội và Sài Gòn không vui như ở quê vì mọi thứ liên quan đến ngày Tết thì đều có thể mua ngoài chợ, hoặc đặt ở quán nào đó. Thậm chí có nhà, chiều 30 Tết mới đi sắm và mua một loạt các thứ cần thiết, tối 30 Tết vẫn tấp nập người nơi chợ Hoa để chọn mua cho mình một cành Đào hoặc cành Mai. Người thì do bận việc đến lúc đó mới rỗi, người thì vì túi tiền nên lúc đó mới mua cho rẻ. Giới kinh doanh và buôn bán tư nhân thì còn vất vả bội phần vì những ngày cuối năm là những ngày phải thanh toán công nợ, (có một đặc điểm của giới kinh doanh đã thành lệ là cuối năm phải thanh toán hết nợ nần để ngày Tết được nghỉ ngơi thoải mái và vui vẻ).

Một đặc điểm thú vị và dễ thấy nữa của ngày Tết Việt Nam ở những đô thị lớn là những ngày này rất vắng người, không có tình trạng kẹt xe (một sự khó chịu mà người dân, ngày thường luôn phải chịu). Tất nhiên là trừ đêm 30 Tết, khi chuẩn bị bắn pháo hoa, trước đó nhiều giờ thì các quán cà phê hoặc những nơi gần chỗ bắn pháo hoa đã chật người. Những người rảnh rỗi và các đôi tình nhân xa nhà đã ngồi đó từ chiều. Lúc gần giao thừa thì mọi con đường dẫn về trung tâm đã chật cứng, khi đó rất khó lòng kiếm được một chỗ tốt để xem bắn pháo hoa.

Sáng mồng Một Tết theo thói quen thì việc đi chùa để xin lộc và cầu xin cho một năm mới với nhiều may mắn và thành đạt đã thành một nếp văn hóa của người dân Hà Nội và Sài Gòn. Sáng mồng Hai Tết mọi người bắt đầu đi thăm nhau. Bà con, bạn bè vẫn là những nơi được ghé thăm đầu tiên. Sau đó nếu ngày nghỉ còn dài thì các bạn trẻ sẽ rủ nhau đi du lịch, những địa điểm như Vũng Tàu, Đà Lạt, các tỉnh miền Trung như Ninh Thuận, Bình Thuận, Nha Trang... luôn là sự lựa chọn hàng đầu của người Sài Gòn.

Ngày vui nào rồi cũng tàn, những ngày Tết trôi qua cũng thật là nhanh. Với những người lớn tuổi thì thời gian trôi nhanh như một cơn gió thoảng sau hè. Có một lần (cách đây đã lâu) tôi đã chứng kiến một cuộc đối thoại như sau giữa hai người một già, một trẻ.

Người trẻ tuổi : Hôm nay buồn quá, chắc phải đi thuê

một bộ phim Hàn Quốc về xem để giết thời gian...

Người lớn tuổi : Ấy chết ! Sao cậu lại nói vậy ? Sao lại giết thời gian ? Thời gian là cái quý nhất trên đời, tôi cảm thấy một giây, một phút đi qua là cả một sự nuối tiếc ! Tôi đang phải tranh thủ từng phút để sống và làm việc đây...

Người trẻ tuổi cười (tôi khi đó còn trẻ nên cũng cười) cho sự lảm cẩm của ông già đó. Thế mà chỉ mười năm trôi qua mà giờ đây tôi mới thấy ông già ấy nói có lý, và những lời nói đó cứ ám ảnh tôi mãi. Tôi luôn nhắc mình rằng hãy làm sao để mỗi ngày trôi qua phải làm được một việc gì đó, một công việc gì đó có ích cho bản thân, cho gia đình và cho cả... cuộc đời. Việc dành thời gian để viết bài cổ võ cho dân chủ cũng xuất phát từ nỗi ám ảnh đó (dù rằng đây là công việc khó khăn). Khi còn trẻ ta thấy thời gian là vô tận nhưng khi có tuổi rồi ta thấy thời gian của cuộc đời người không dài và lâu như ta tưởng, và rồi ai cũng phải chết. (Còn chết như thế nào lại là chuyện khác, xin không bàn ở đây, vào những ngày đầu Xuân này).

Nhân dịp năm mới, xin đọc giả vui lòng cho tôi được giãi bày một chút nỗi lòng, một chút tâm sự... Bên ly rượu hay chén trà đầu Xuân chúng ta cũng dành một chút thời gian để suy ngẫm chuyện đời, chuyện quốc gia đại sự, chuyện nhân tình thế thái. Dù có dễ tính đến mấy thì tôi tin rằng mọi người đều đồng ý với tôi là "nói thì dễ, làm thì khó", tôi ví dụ sách dạy làm giàu, sách dạy làm người... rất nhiều, ai cũng có thể đọc được, hiểu được. Nhưng để làm được, dù chỉ một phần nhỏ thôi những gì viết trong các cuốn sách đó thì không phải ai cũng làm được. Và nếu ai đó, nếu có thể áp dụng được một phần nhỏ vào cuộc sống thì khả năng thành công của người đó sẽ rất cao. Ví dụ cuốn "đắc nhân tâm-bí quyết thành công" của một tác giả nổi tiếng người Mỹ Dale Carnegie, được nhà văn Nguyễn Hiến Lê chuyển ngữ, là một cuốn sách mà rất nhiều người (nếu không muốn nói là tất cả) đã đọc qua, thế nhưng người áp dụng được những gì viết trong đó (dù chỉ là một phần) vẫn là rất khiêm tốn. Theo tôi cuốn sách này nên được bắt đầu giảng dạy trong trường học từ cấp I là vừa, tính cách và nhân cách của con người nên được giáo dục và hình thành từ sớm, từ thuở ấu thơ.

Qua chuyện này, tôi muốn nói với các bạn trẻ rằng cuộc sống còn rất nhiều cơ hội ở phía trước, có rất nhiều điều có thể làm được, vấn đề là chúng ta có gan và có quyết tâm để làm hay không ? Và làm để làm gì ? Được gì và mất gì ? Tôi xin (mạn phép các bậc tiền bối) gửi đến các bạn trẻ một tâm sự : "Nếu bạn có ý định làm một việc gì đó thì hãy bắt đầu ngay từ bây giờ đi. Bạn có thể thành công, có thể thất bại. Nếu thành công thì bạn đã chứng tỏ được bản thân mình. Còn nếu thất bại thì bạn cũng không có gì để buồn cả vì bạn đã thử làm tất cả, đã cố gắng hết sức rồi nhưng không thành công. Đến lúc chết đi bạn không còn gì để áy náy hay nuối tiếc". Đừng để đến khi già rồi, khi "sức tàn lực kiệt" mới than thở rằng : "Nếu biết thế này, sao khi còn trẻ mình không thử trí lực xem sao ?".

Còn làm cái gì ? Và làm ra sao ? Thì tôi thiết nghĩ là mỗi người trong chúng ta hãy tự đi tìm lấy câu trả lời cho chính mình. Cái quan trọng nhất là chúng ta hãy hành động

và suy nghĩ bởi chính cái đầu của mình và đi bằng chính đôi chân của mình. Sao cho nó phù hợp với thực tế đang diễn ra xung quanh chúng ta. Tôi thành thật xin lỗi độc giả, chắc có người sẽ không hiểu vì sao tôi cứ nói mãi chuyện đó, chuyện mà ai cũng có thể hiểu được. Nhưng sự thật tại Việt Nam, với thanh niên Việt Nam, thậm chí với cả giới "trí thức" của Việt Nam, vẫn còn một số người chưa hiểu được điều đó. Dù là ngày Xuân nhưng tôi lại bắt đầu những chuyện không vui rồi đây.

Bắt đầu từ bài viết "Trí thức Việt Nam với cuộc đấu tranh vì nhân quyền và dân chủ" của Trần Ngọc Thành (đăng trên danchimviet), và sau đó một loạt các bài viết khác của nhiều tác giả đã đặt ra một câu hỏi về sự tham gia ít ỏi của giới trí thức vào công cuộc dân chủ hóa đất nước, ví dụ bài "Trí thức Việt Nam là đứa con hoang mất nết" của Đông Dương, bài "Bàn về hạng người lưu manh trong xã hội Việt Nam ngày nay" của Tuệ Minh, một loạt bài viết của Lê Nhân... Đọc những bài viết này và với những gì đang xảy ra tại Việt Nam đã làm cho mỗi con người trong chúng ta không khỏi thấy buồn và thất vọng về một tầng lớp luôn được đánh giá cao trong xã hội, được coi là tinh hoa của dân tộc đó là tầng lớp trí thức Việt Nam.

Tại sao một đất nước có hàng ngàn hàng vạn trí thức, được đào tạo trên khắp thế giới mà lại yếu hèn và bất lực như vậy trước một tập thể lãnh đạo yếu kém về tài năng, khiếm khuyết về trí tuệ và nhân cách mà chúng ta vẫn thường nghe nói đến với tên gọi Đảng Cộng Sản Việt Nam? Chẳng lẽ đến năm thứ 5 của thế kỷ 21 mà giới trí thức Việt Nam vẫn tin rằng có chủ nghĩa cộng sản trên thế giới này chăng? Tôi không tin vào điều đó. Một kẻ như tôi, học hành chẳng đến đâu, 17-18 tuổi là phải ra đi "tìm đường cứu thân, cứu nhà", bơ vơ một mình nơi đất khách quê người, lăn lộn để mưu sinh, kiến thức nhạt nhẽo nơi một tỷ... thế mà còn không "ngủi" nổi cái lý thuyết (của chủ nghĩa Mác-Lênin) mà đem áp dụng vào cuộc sống thì không cần cao siêu gì như cái thang tôi, cũng biết đó là hoang tưởng.

Có lẽ đành phải đồng ý với một khái niệm (về trí thức) của một trí thức trong nước (tác giả Đông Dương) rằng "trí thức Việt Nam hiện nay phần lớn là đứa con hoang mất nết được sinh ra sau một đêm hoan lạc lằm lổ của luân lý nhà nho và ý thức hệ cộng sản, đêm hoan lạc đó diễn ra trên cánh đồng bất tận ngàn năm tuổi với cảnh con trâu đi trước cái cày theo sau". Và vẫn theo tác giả thì "trí thức xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do học tập và trưởng thành trong môi trường tôn giáo Mác-Lê Nin, nên nếu không méo mó, dị dạng về đường hướng nhận thức thì cũng què quặt, khiếm khuyết về khả năng lập nghiệp, phần lớn họ bị đầu độc bởi một loại độc dược có độc tính cực cao, chết không hẳn mà người cứ ngây dại đi, mù mẫm đi. Chất độc đó không gì khác hơn là món "dân chủ xã hội chủ nghĩa" trong những món độc dược bảng A, nằm trong kho chứa mang tên văn hóa xã hội chủ nghĩa". ("Trí thức Hà Nội phần lớn là lũ cạo chữ, đánh bóng báo cáo", Đông Dương).

Tôi thích câu định nghĩa này, không hẳn là do nó được viết bởi một trí thức trong nước (chứ không phải là giọng

điệu của các "thế lực thù địch" bên ngoài) mà tôi cảm nhận được sự giầy vò, trần trở, đau đớn của tác giả. Nếu không là người trong cuộc thì không thể viết được những câu như vậy. Mà đó là sự thật. Khi ta không định hướng và suy nghĩ đúng về những gì đang xảy ra trong xã hội xung quanh chúng ta thì rất khó mà lại "công thành, danh toại" được. Những người "quán triệt" tư tưởng của Mác-Lênin một cách thành tâm và thực hiện đúng như vậy thì cuộc đời của họ chỉ là một sự thua thiệt hoặc hối hận khi tuổi đã xế chiều, và chắc chắn sẽ có nhiều người "ôm hận" đi về thế giới bên kia. Tuy vậy một phần "trí thức" họ thừa hiểu thế nào là dân chủ, họ thừa hiểu rằng "chuyên chính vô sản" chỉ mang lại bất hạnh cho dân tộc nhưng họ vì quyền lợi của bản thân mình mà lờ đi cái sự thật đó. Họ là những người có học hành, hiểu biết nhưng "lưu manh" lợi dụng sự thống trị tuyệt đối của đảng để cấu kết và tranh thủ làm giàu, bất chấp quyền lợi của dân tộc và lợi ích quốc gia. Quan điểm sống của họ là "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi", họ nghĩ rằng khi nào dân chủ đến thì họ cũng đã kịp trở thành những nhà tư bản, tài phiệt rồi và họ sẽ dùng tiền để chi phối và bảo kê lại cho mình.

Những người này đang chơi dao hai lưỡi. Một khi có dân chủ rồi thì ngành tư pháp Việt Nam phải thanh tra lại toàn bộ hoạt động của các công ty lớn nhỏ có liên quan đến các quan chức cộng sản (hoặc gia đình họ), sẽ tịch thu các tài sản (không chứng minh được nguồn gốc) đã bị những kẻ này chiếm đoạt bất hợp pháp bằng quyền lực của gia đình họ trước đây, bản thân họ (con cháu họ) sẽ bị truy tố với những bản án nghiêm khắc. Nếu họ không đầu tư trong nước mà chuyển tiền ra nước ngoài thì họ cũng khó thoát tội, vì một nước Việt Nam dân chủ sẽ là người bạn tốt của tất cả các nước trên thế giới, chúng ta sẽ yêu cầu Mỹ, Châu Âu cũng như các tổ chức tài chính quốc tế giúp đỡ chúng ta thu hồi lại những gì thuộc về nhân dân chúng ta. Một câu tục ngữ dân gian mà tôi tin nó ứng nghiệm trong mỗi con người, đó là "đời Cha ăn mặn, đời Con khát nước".

Với loại trí thức không có quyền hành gì để tham nhũng, với một đồng lương (ít ỏi) đủ để sống và một chức vụ "hữu danh, vô thực" nhưng vẫn một mực đứng về phía chính quyền, tham mưu cho đảng chống lại nhân dân, chống lại trào lưu dân chủ đất nước thì kết cục cuộc đời họ cũng không ra gì. "Vắt chanh, bỏ vỏ" vẫn là thực tế phũ phàng trong hàng ngũ đảng cộng sản Việt Nam. Rất nhiều người cống hiến, hy sinh cả cuộc đời cho đảng nhưng cuối cùng vẫn bị bỏ rơi.

Nếu ngay từ bây giờ, họ không nhanh chóng bày tỏ lập trường dứt khoát của mình là đứng về phía nhân dân, lên tiếng ủng hộ dân chủ thì mai đây khi có dân chủ họ sẽ bơ vơ và không có chỗ đứng trong xã hội, tài năng và tương lai của họ sẽ là con số không.

Những kẻ "trí thức" bây giờ thì hô hào bảo vệ đảng, bảo vệ chính quyền mà sau này khi có dân chủ lại hô hào, cổ vũ cho dân chủ, quay lại chửi đảng, chửi cộng sản thì chỉ là bọn người cơ hội, "xôi thịt". Các đảng phái chính trị phải cùng với nhân dân cần theo dõi và vạch mặt chỉ tên bọn người bất lương này.

Công việc chính vẫn là của người trong nước

[...] Đối với chúng ta và con chúng ta, quê hương là Việt Nam và chúng ta đau xót khi quê nhà bị yếu kém, dân chúng bị hành hạ, bóc lột. Nhưng đến đời cháu chắt, chúng sinh trưởng ở nước chúng ta cư ngụ, lớn lên và được nuôi dưỡng trong xã hội và văn hóa đó thì nước đó là quê hương của chúng. Chúng ta không thể nào mong chúng xem Việt Nam là quê hương của chúng được. Chúng ta có thể dạy cho chúng nói tiếng Việt, và hiểu ít nhiều về văn hóa và lịch sử quê hương của cha ông chúng mà thôi, chứ mong chúng cũng tha thiết với sự sinh tồn và chính trị ở Việt Nam như chúng ta thì tôi cho là một chuyện không thể làm được. Hơn nữa, một số lớn con cái chúng ta sẽ thành hôn với người thuộc dân tộc khác, vậy chúng ta sẽ dạy dỗ con cái chúng ta xem nước nào là quê hương, ngoài nơi chúng đã sinh ra và trưởng thành ?

Tôi nghĩ chúng ta, và con cháu chúng ta, chỉ có thể giúp đỡ và cố động để bên nhà hình thành những tổ chức đấu tranh cho dân chủ và hỗ trợ cho họ, nhưng công việc chính vẫn là của người trong nước. Nếu họ không chịu tranh đấu cho tự do, dân chủ thì không ai giúp cho họ được.

Nguyễn Mừng (Champaign)

Phải vươn mình cao hơn bản thân

Trong số báo đầu năm có đăng tải bài viết của Bùi Tín. Nếu bạn nào chưa đọc, xin đọc ngay. Nếu đã đọc rồi, cần đọc lại. Mười câu hỏi gửi đến "các bạn đảng viên cộng sản" để cập và nêu lên những vấn đề mà tôi rất đồng ý.

Câu hỏi 1 liên quan đến việc để hình Mác và Lênin trong các đại hội đảng cộng sản. [...] Câu hỏi 2 đề cập đến lá cờ đảng cộng sản (lại lá cờ) và quốc hiệu "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" (theo tôi là sai cả văn phạm). Gây xúc động cho tôi là câu 6 về nạn nhân cộng sản trên thế giới nói chung và nạn nhân cộng sản tại Việt Nam nói riêng, nhất là trong cải cách ruộng đất, các cuộc đàn áp các đảng phái. Tác giả đề nghị một Bia Kỷ Niệm (tưởng niệm thì đúng hơn) các nạn nhân cộng sản. Câu 7 đề cập và đề nghị Bia tưởng niệm các thuyền nhân tỵ nạn, và một Tượng đài vinh danh mấy thế hệ người Việt tại hải ngoại, một Lễ Cầu Siêu CHUNG cho mọi vong linh người Việt chết trong thời chiến, chăm lo các nghĩa trang quân đội **KHÔNG PHÂN BIỆT**.

Có tất cả mười câu hỏi. Nhưng có câu 6 và 7 là liên quan trực tiếp đến chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc. Khi đọc những điều trên, chúng ta có thể mừng tượng, phần nào thôi, những công việc đang chờ đợi chúng ta trước mắt... Mỗi chúng ta phải vươn mình cao hơn bản thân mới đáp ứng được những thử thách lịch sử này.

P.Q.T. (California)

Nếu họ là những người có lương tâm và hiểu biết thì họ phải lên tiếng ngay từ bây giờ. Thời gian qua đã có rất nhiều tiếng nói đã cất lên từ tầng lớp trí thức trong nước, dù công khai hay không công khai tên tuổi thì đây cũng là những hành động đáng trân trọng và ghi nhận.

Có rất nhiều cách để thể hiện lập trường ủng hộ dân chủ của mình, cách đơn giản và thiết thực nhất là hãy bày tỏ sự ủng hộ, quan tâm, giúp đỡ... đến các nhà dân chủ mà ai cũng biết đến trong nước. Những người dân chủ này sẽ là nhân chứng cho thái độ và lập trường của những người còn nghĩ về tương lai, vận mệnh của đất nước.

Một lực lượng trí thức (theo tôi rất lớn, chiếm đa số) là "những trí thức thấy được những bất công, những sai lầm của chế độ cộng sản, những thói tha mục nát do chế độ độc tài gây nên, muốn thay đổi chế độ, muốn dân chủ hóa, nhưng vì nhiều lí do khác nhau họ không dám công khai tranh đấu. Họ sợ sự đàn áp khốc liệt của chính quyền cộng sản, mặt khác không có tổ chức đấu tranh để liên kết, hướng dẫn họ nên họ vẫn im lặng chờ thời" ("Trí thức Việt Nam với cuộc đấu tranh vì nhân quyền và dân chủ", Trần Ngọc Thành). Thành phần này sẽ là chỗ dựa và sẽ là lực lượng sát cánh cùng nhân dân đấu tranh cho dân chủ, họ cần chủ động nhập cuộc và bứt phá, cần liên kết với nhau. Rồi họ sẽ thấy cuộc đời rất đẹp và có ý nghĩa biết bao. (Theo tôi, hạnh phúc nhất của con người là được hiến dâng cho đồng bào mình, tổ quốc mình). Nếu hỏi bất cứ một nhà dân chủ nào, ví dụ nếu hỏi nhà báo Bùi Tín rằng nếu được làm lại từ đầu thì ông có làm như đã làm hay không? Tôi tin rằng ông vẫn chọn con đường như ông đã làm. Chính ông đã nói rằng mười mấy năm nay dần thân cho dân chủ ông cảm thấy hạnh phúc và ý nghĩa hơn mấy chục năm "phục vụ đảng cộng sản".

Ngoài ra còn một lực lượng nữa đó là những trí thức đang công khai tranh đấu bấp chập mọi hiểm nguy cho bản thân và gia đình như: Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến, Trần Khuê, Hà Sỹ Phu, Bùi Minh Quốc, Hồng Hà, Trần Dũng Tiến, Dương Thu Hương, Vũ Cao Quận, v.v. Lớp người trẻ tuổi như Lê chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Khắc Toàn, Đỗ Nam Hải... hay các vị chức sắc tôn giáo như thầy Quảng Độ, thầy Huyền Quang, thầy Tuệ Sỹ hay các linh mục Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Lợi, Chân Tín, Nguyễn Hữu Giải, Mục sư Nguyễn Hồng Quang... cả các trí thức hải ngoại đang đấu tranh công khai cho dân chủ... với tôi họ là những anh hùng dân tộc, họ đã vượt qua ranh giới của một trí thức thông thường hay một chức sắc của tôn giáo. Họ xứng đáng được kính trọng và tôn vinh.

Nhân dịp năm mới, một Mùa Xuân lại đang về trên quê hương yêu dấu tôi xin được gửi đến các vị trên đây những lời chúc mừng tốt đẹp nhất, kính trọng nhất với tất cả tấm lòng của một người con của Đất Mẹ Việt Nam.

Tôi luôn tin rằng ngày ấy, Mùa Xuân ấy, Mùa Xuân của cả Dân tộc Việt Nam được sống trong Tự Do và Dân Chủ đang đến gần với chúng ta.

Viết Hoàng (Moskva)

12. Xứ Gia Định - Bến Nghé - Sài Gòn

Giữa lòng đại vùng văn hóa Nam Bộ

Lê Văn Hào

Từ sau 1975, chính quyền cộng sản đã đặt cho Sài Gòn tên "thành phố Hồ Chí Minh", nhưng xem ra người dân Việt Nam và nhất là tuyệt đại đa số người dân tại chỗ vẫn tiếp tục gọi là Sài Gòn.

Địa danh này gắn bó với kỷ niệm vẻ vang về kinh lược sứ Nguyễn Hữu Cảnh, người được chúa Nguyễn ủy nhiệm vào Nam năm 1698 để lấy đất Nông Nại đặt thành phủ Gia Định, rồi lập xứ Sài Gòn, đặt huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Từ đó Sài Gòn trở thành một trung tâm hành chính, văn hóa, kinh tế, thương mại quan trọng, đến nay đã hơn ba thế kỷ. Vì lẽ đó mà cách nay 8 năm (1998) người dân đã vui vẻ ăn mừng sinh nhật ba trăm tuổi của Sài Gòn.

Vào thời Nguyễn Hữu Cảnh, Sài Gòn đã có *phố thị Bến Nghé*, ban đầu là tên cái bến sông nằm ở ngã ba, nơi kinh Chợ Lớn đổ ra sông Sài Gòn, sau đó kinh Chợ Lớn lại được gọi là kinh Bến Nghé. Rồi vào thế kỷ 18-19, dân gian thường dùng tên gọi Bến Nghé để chỉ thành Gia Định, hoặc cả vùng Sài Gòn nói chung.

Bên cạnh phố thị Bến Nghé có *xã Minh Hương* của Hoa kiều, quen gọi là Chợ Lớn, được Nguyễn Hữu Cảnh ưu ái cho thành lập để người Hoa tị nạn nhà Thanh sống hữu nghị và làm ăn buôn bán với người Việt.

Từ 1772, Sài Gòn đã trở thành một thành phố. Đến 1788, Nguyễn Ánh lập trấn Gia Định. Từ 1802 đến 1832, đây là thủ phủ của Gia Định thành. Năm 1833 đổi thành tỉnh Gia Định.

Ba năm sau khi Pháp chiếm Sài Gòn, năm 1861 chính quyền thực dân xác định địa giới thành phố như sau : phía đông là sông Sài Gòn, phía bắc là rạch Thị Nghè, phía tây từ chùa Cây Mai tới đồn Kỳ Hòa, phía nam là Phú Lâm, với tổng diện tích là 25 km².

Năm 1865, Pháp tách Chợ Lớn khỏi Sài Gòn ; năm 1931, lại sáp nhập Sài Gòn với Chợ Lớn thành khu Sài Gòn - Chợ Lớn.



Nét xuân chợ Bến Thành, Sài Gòn

Ngày 30-5-1954 đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn ra đời và tồn tại cho đến hết thời kỳ Việt Nam Cộng Hòa.

Sài Gòn ngày nay, thành phố lớn nhất và đông dân nhất nước, ở giữa đông và tây Nam Bộ, rộng 2.029 km², gồm 17 quận, 5 huyện. Các quận nội thành từ 1 đến 12, Gò Vấp, Tân Bình, Bình Thạnh, Phú Nhuận và Thủ Đức ; các huyện ngoại thành : Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ, với một dân số khoảng 5,5 triệu người.

"Sài Gòn năm xưa" và "Người Sài Gòn thuở ấy"

Đã có nhiều người viết rất hay về Sài Gòn và Nam Bộ, từ Trịnh Hoài Đức (1765-1825) với *Gia Định thành thông chí* tới các tác giả bộ *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, 4 tập, (1987-1998), nhưng

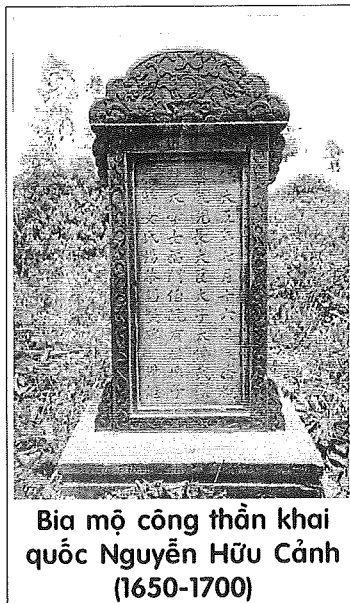
theo thiếu ý viết về Sài Gòn trước đây hấp dẫn và cảm động nhất có lẽ là cuốn *Sài Gòn năm xưa* của Vương Hồng Sển (xuất bản trước 1975, tái bản 1994), và bài *Người Sài Gòn thuở ấy...* của Sơn Nam (1998).

Hai tác giả lớn này đã cung cấp cho chúng ta nhiều hình ảnh về Gia Định, Bến Nghé, Nhà Bè, Chợ Lớn, Sài Gòn, một mẫu mực văn minh vừa thị thành vừa sông biển, với nghề buôn bán sớm phát triển trên qui mô lớn.

Vài chục năm sau khi Pháp sang đô hộ, Sài Gòn đã mau lẹ tiếp thu văn minh Tây Âu để trở thành một *Hòn Ngọc Viễn Đông*, và ở Đông Nam Á, Sài Gòn chỉ đứng sau Singapore và Hongkong nhờ cảng sông thuận lợi và khả năng sản xuất dồi dào lúa gạo, cao su, hoa lành, trái ngọt.

Trên đường phát triển người Việt ở Sài Gòn đã khéo sát cánh với người Ấn (Chà Và), người Khmer Nam Bộ và nhất là người Hoa bình dân đến từ miền Nam Trung Hoa để làm cho Sài Gòn và Nam Bộ ngày càng giàu đẹp về vật chất lẫn tinh thần.

Nhà văn Sơn Nam đã vẽ lên cái cảnh



Bia mộ công thân khai quốc Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700)

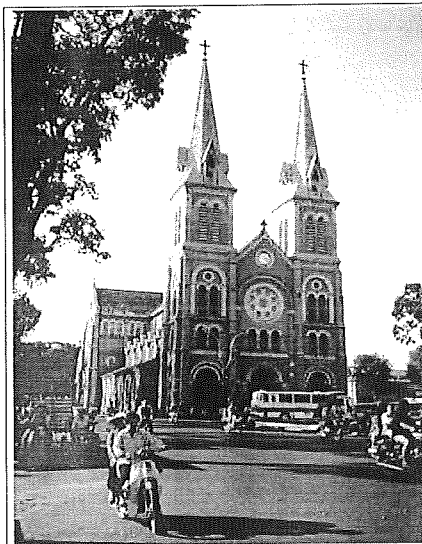
sinh động : "Chợ Bình Tây, An Lạc, cầu Ông Lãnh, Bà Chiểu, Tân Định, chợ Bến Thành tấp nập người đến kẻ về (...). Quán ăn tấp nập đủ thứ, đủ giá cả dành cho nhiều hạng người. Sẵn sàng làm quen với người đường như chưa từng gặp mặt, chưa rành lý lịch, trả tiền tách cà phê cho người bạn, hoặc bạn của người bạn (chưa từng quen biết), không tính toán vụn vặt, người Sài Gòn thích ăn uống lai rai để tìm cơ hội gặp bạn bè hoặc thư giãn (...). Ham thích di chuyển gần xa, nếu gặp hoàn cảnh thì đi du lịch, thích đi chùa miếu để cầu xin gặp may mắn hoặc sám hối, tạ ơn (...).

Kinh tế thị trường đồng nghĩa với "khi lên voi, lúc xuống chó". Gặp người làm giàu nhanh, không nể trọng cho lắm. Gặp kẻ bỗng dưng xuống dốc, không khinh rẻ (...). Cuộc sống chộn rộn như vậy, sống lâu ngày rồi quen trở nên bình thản. Tuy bối cảnh ngày nay khác hơn xưa nhưng người Sài Gòn vẫn lạc quan, sống phóng khoáng. Xứ không bão lụt, lúa gạo dư ăn, khí hậu không khắc nghiệt. Chịu khó đi tìm bạn bè, giữ chữ tín thì gặp cơ hội làm ăn (...). Sài Gòn là nơi "lộn xộn" nhưng hiểu khách dầu quen dầu lạ. Thích đọc báo (để tìm lượng thông tin), thích xem ca nhạc, cải lương (thư giãn nhanh với nghe nhìn), thích bóng đá (thư giãn nhanh, đánh thức tiềm năng đang co cụm)"...

Đồng bào Sài Gòn ta xưa nay là như vậy đó, vô cùng đáng mến, rất dễ thương.

Di tích, danh thắng một vùng đất đã từng được ngợi khen là "Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi"

Những người đi xa Sài Gòn vài năm trở về thăm thành phố đều ngạc nhiên về cái tốc độ cao ốc, nhà chọc trời, biệt thự sang trọng, nguy nga mọc lên như nấm. Đó là Sài Gòn hiện đại dành cho một thiểu số, nhưng Sài Gòn may mắn



Nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn

còn giữ được vài chục di tích danh thắng có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật.

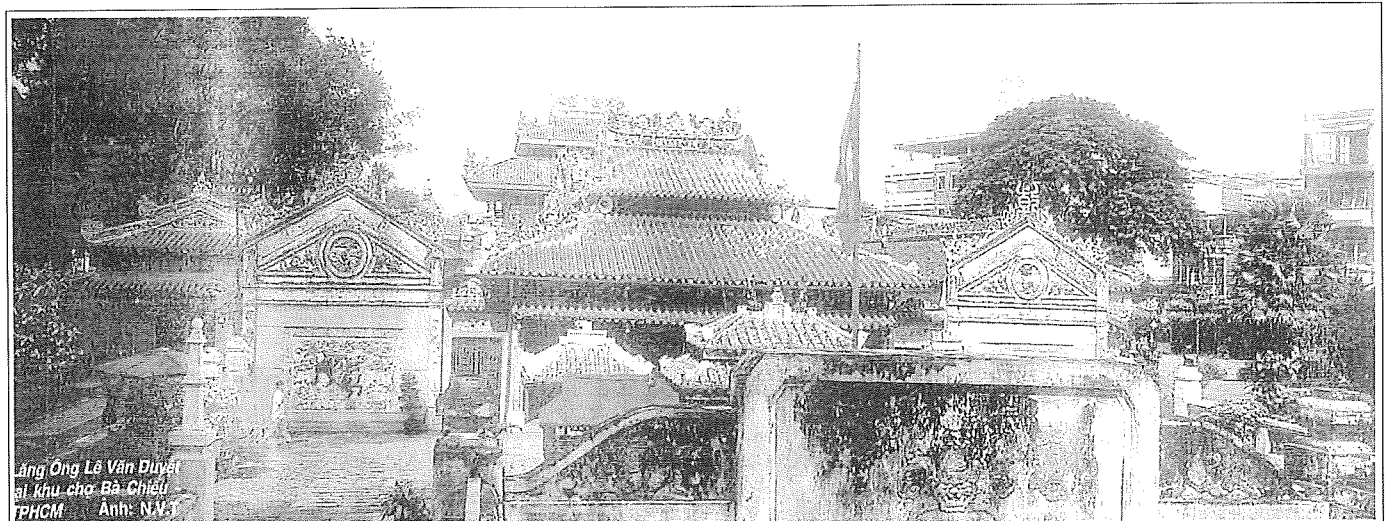
Tổ tiên người Việt, người Hoa đã để lại cho con cháu những nơi thờ phượng, tôn nghiêm đẹp đẽ như chùa Giác Viên, chùa Gò (Phụng Sơn), chùa Giác Lâm, chùa Ngọc Hoàng, chùa Bà Thiên Hậu, chùa Ông, đình Minh Hương Gia Thạnh, đình Phú Nhuận, v.v. Còn lăng của danh nhân Lê Văn Duyệt, quen gọi là Lăng Ông, là một trung tâm tín ngưỡng và lễ hội lớn nhất của Sài Gòn.

Một số di tích liên quan mật thiết tới lịch sử thành phố và đời sống người dân : chợ Bến Thành (có từ trước 1859) ; Thảo Cầm Viên (1864) một vườn bách thảo bách thú phong phú, trong khuôn viên Thảo Cầm Viên có Viện Bảo Tàng Lịch Sử Thành Phố vốn là viện

bảo tàng Blanchard de La Brosse (1927) ; Nhà thờ Đức Bà (1877) ; Bưu Điện thành phố (1886)...

Có lẽ 30 năm (1975-2005) là một thời gian quá ngắn nên chính quyền cộng sản chưa xây dựng được một công trình kiến trúc, công trình văn hóa đáng kể nào. Ngược lại họ đã kế thừa của chế độ thực dân (1859-1954) và chế độ Việt Nam Cộng Hòa (1954-1975) một loạt công thự đẹp đẽ:

- Trụ sở Ủy ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh vốn là Tòa Đô Chánh Sài Gòn (1898).
- Hội trường Thống Nhất, vốn là Dinh Độc Lập của chế độ cũ, một công trình của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, xây dựng từ 1962 đến 1966.
- Nhà Hát Thành Phố, vốn là Hạ Nghị Viện của chế độ cũ, xưa kia là Nhà Hát Tây (Opéra) xây dựng năm 1889.
- Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật thành phố, xây năm 1920, vốn là nhà riêng của tỷ phú Hui Bon Hoa (Hứa Bồn Hoa, quen gọi là Chú Hỏa).
- Viện Bảo Tàng Cách Mạng thành phố, vốn là tư dinh của các thống đốc Nam Kỳ (xây năm 1885), rồi thành Dinh



Lăng tá quân Lê Văn Duyệt (1763-1832), tức Lăng Ông tại chợ Bà Chiểu, Sài Gòn - Gia Định

Gia Long trước khi trở thành Tối Cao Pháp Viện (1964-1975).

Ẩm thực Sài Gòn : một kiểu mẫu của tiếp biến văn hóa cổ kim đông tây

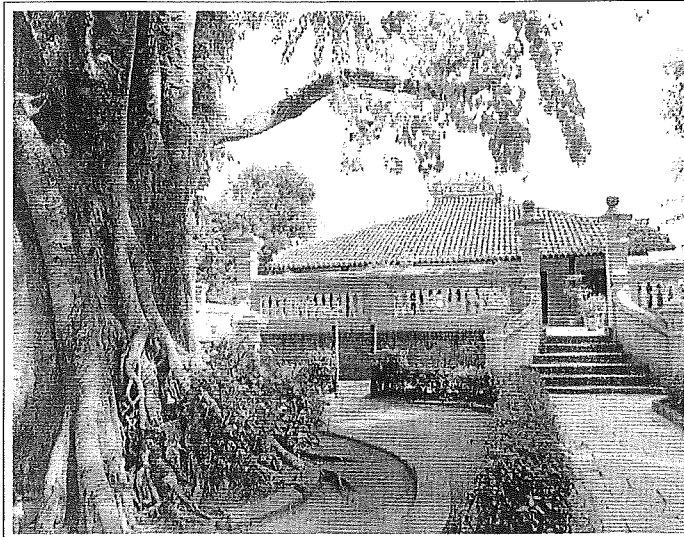
Nói ẩm thực Sài Gòn thì có lẽ chưa đầy đủ, thật ra phải nói ẩm thực Sài Gòn - Nam Bộ mới đúng, bởi vì Sài Gòn là điểm trung tâm của toàn Nam Bộ, ngã ba đường của Bắc Nam Đông Tây : Bắc đây là cả hai miền Trung và Bắc, Đông là vùng Đông Nam Bộ, Tây là vùng Tây Nam Bộ và Tây cũng là phương Tây mà Sài Gòn đã sớm tiếp xúc.

Hơn thế nữa, Hòn Ngọc Viễn Đông năm xưa có lẽ là nơi gặp gỡ tiền định của Á Đông và Âu Tây vì trong nhiều thế kỷ Sài Gòn đã chung sống với con người và văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ, Pháp, Đức, Mỹ, Nga, Nhật, Úc... Sài Gòn có thể cung cấp cho ta đầy đủ các món ngon của phương Đông và phương Tây mà không cần một cuộc du lịch xa xôi nào.

Quả thật, ở Sài Gòn ngoài tất cả các món ngon Việt của ba miền Trung Nam Bắc, chúng ta còn có thể thưởng thức các món ngon Hoa, Ấn, Nhật, Thái, Ý, Tây Ban Nha..., và nhất là các món Pháp nổi tiếng thế giới, bên cạnh thịt nướng Tiệp Khắc, xúc xích Đức, hamburger Mỹ, caviar Nga hay Iran... và đủ các loại rượu và bia ngon nhất hoàn cầu.

Vậy có thể nói tính chất đầu tiên của ẩm thực Sài Gòn là tính thế giới, tính tứ xứ (cosmopolite) của nó. Nhưng tính chất thứ hai của nó lại là sự đón nhận trân trọng kho tàng văn hóa ẩm thực truyền thống của dân tộc. Bằng chứng là chẳng cần ra Trung hay ra Bắc người Sài Gòn nếu muốn thì có thể vui vẻ thưởng thức phở Bắc, chả cá Hà Nội, bún bò Huế, nem tré Huế, mì Quảng, cao lầu Hội An, v.v., bên cạnh những món ngon Nam Bộ bất hủ như canh chua, cá kho tộ, cá lóc nướng trui, lẩu mắm Châu Đốc, hủ tiếu Mỹ Tho, tôm lụi Bạc Liêu, nấm tràm Phú Quốc và nhiều nữa.

Tính chất thứ ba và quan trọng nhất của ẩm thực Sài

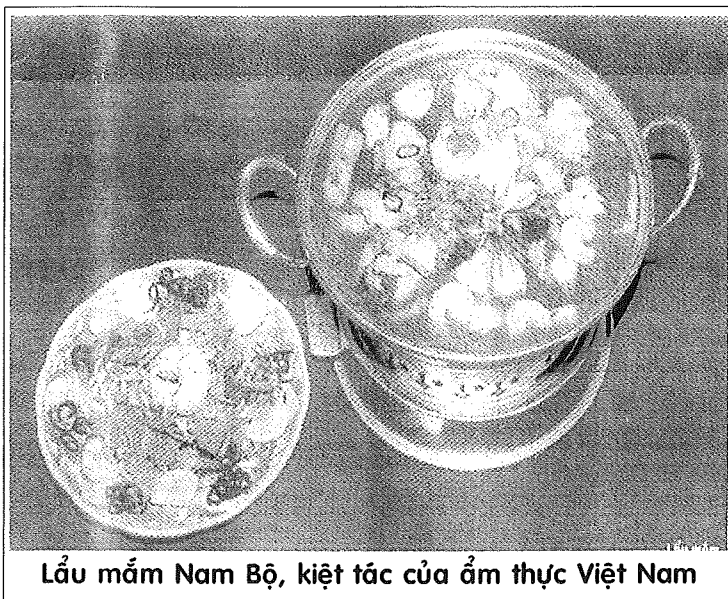


Giác Lâm, ngôi chùa cổ kính nhất Sài Gòn (1744)

ẩm thực Việt Nam

Rau, cá, thịt, mắm làm thành món lẩu : hơn 20 loại rau để trong hai đĩa rau to tướng, từ ngó sen, bông súng tới giá, bắp chuối và đủ loại rau thơm. Rồi một mớ thập cẩm : lươn, cá rô, cá kèo, cá chạch, cá ngác, cá lóc, bông lau, basa, cá thu... Rồi thêm vô thịt ba rọi, mực, tôm, cua, tàu hủ... cùng lên lửa với nước cốt mắm sặc thơm lừng. Thêm hai đĩa bún hay một thố cơm, ba xì rượu ngon, một đĩa tỏi gừng ớt hiểm và thế là ta có đủ đất trời, âm dương, hài hòa và bổ dưỡng nhất trong món lẩu Việt Nam bất hủ.

Ẩm thực thuần túy Sài Gòn đúng là sự tổng kết lịch sử ẩm thực của đất phương Nam từ thời khai hoang với mắm, canh chua, cá lóc nướng trui... tới thời hiện đại với bò báy món, trứng rùa Côn Đảo, tôm hùm Biển Đông. Có lẽ không quá đáng khi nói ẩm thực Sài Gòn là tập đại thành tinh hoa ẩm thực Việt Nam trên một vùng đất không rộng quá 2.100 km² mà lại đủ sức mời gọi hơn một chục nền ẩm thực của Á, Âu, Mỹ tới kết bạn và đua tài với ẩm thực Sài Gòn, Nam Bộ Việt Nam mà chưa biết ai hơn ai.



Lẩu mắm Nam Bộ, kiệt tác của ẩm thực Việt Nam

Gái trai Sài Gòn năm xưa, qua những câu hò giọng hát trầu nặng ân tình, chứa chan điệu nghệ

Con trai Sài Gòn năm xưa tuân theo luật thương hồ, thường đi lên Đồng Nai, đi xuống miệt vườn buôn bán làm ăn mà các cô gái Lục Tỉnh thì hiếu khách và vô cùng cởi mở. Mới gặp nhau các em đã vồn vã nói cười :

Ghe anh đỏ mũi xanh lườn

Phải ghe Gia Định xuống miệt vườn kiếm em ?

Để thương quá, anh Hai xin chân thành đáp lễ :
*Một trăm con gái Thủ, một lũ con gái Chợ anh chẳng
màng*

*Cảm thương con gái ruộng cơ hàn nắng mưa
Gặp nhau rồi không dễ gì rút lui nhậm lạ đâu anh Hai:*

*Cầu Bình Điền xe lửa chạy nghiêng triền
Anh gặp em dưới thủy trên thuyền*

*Lời phân bua chưa cạn sao anh liền chia tay ?
Nghe vậy chàng trai phải làm ra vẻ có cảm tình :*

*Chợ Bến Thành đèn xanh đèn đỏ
Anh nhìn cho tỏ thấy rõ đèn màu*

Lấy em anh đâu kể sang giàu

*Rau dứa mắm muối chẳng nơi nào hơn em
Nếu chàng trai muốn đòi về thì cô em hò dọa một câu:*

*Bớ anh Hai, gá duyên không dựng hội này
Em liêu lên Chợ Lớn nằm đường rầy cho xe lửa qua*

Dọa cho vui thôi chứ em cũng biết thủ phận :

Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ

Đèn Cây Gõ cái tỏ cái lu

Nước ròng em thả trái mù u

Lỡ duyên cạo trọc lên tu Núi Bà !

Trong nhóm đó có một cô tính tình hiền dịu muốn làm
đẹp lòng khách thương hồ :

Sông Sài Gòn sông bao nhiêu nước

Chợ cũ Sài Gòn kẻ tục người thanh

Mấy ai mà dựng như anh

Dù cho sao xuyên xin cũng chân thành với em

Để thương quá, phải làm sao đáp lễ cho xứng đáng :

Em Tám ơi, chợ Sài Gòn cất mới

Ghe tàu lui tới, bốn mặt đều xinh

Thấy em đẹp dạng tốt hình

Chẳng hay em có chung tình đâu chưa ?

Được lời, em xin gửi tới chàng một câu tâm sự về nỗi
lòng dè dặt :

Hồ ơi, đất Sài Gòn nam thanh nữ tú

Cột cờ Thủ Ngữ cao thiết là cao

Em thương anh vàng võ má đào

Tim anh khắp chốn vàng thau khó lường

Đã vậy em Tám còn cất lên một lời thắm thiết :

Hồ ơi, ghe anh lui về Gia Định

Em nhớ anh, em thọ bệnh liền

Không tin anh hỏi lại xóm giềng đều hay

Tới đây thì cậu Ba Sài Gòn cầm lòng không đậu, bèn
tung ra một chưởng tuy chưa phải là thề thốt nhưng cũng
là một bước đầu gắn bó có thể làm đẹp lòng em Tám :

Hồ ơi, ai về Bà Điểm Hóc Môn

Hỏi thăm người ấy có còn... hay không ?

Để anh kiếm sợi chỉ hồng

Nhờ ông Tư bà Nguyệt kết vợ chồng trăm năm...

Sài Gòn không dễ đổi đời lòng son

1975-1976 : một bước ngoặt kinh thiên động địa trong
lịch sử và trong lòng dân. Sài Gòn mang tên mới, đổi tên
đường, ba lần liên tiếp đổi tiền làm nhiều người (Việt,
Hoa...) cụt vốn, khánh tận, tiếc của, uất ức, đi tìm lối thoát
nơi Tây phương cực lạc (nghĩa đen và nghĩa bóng), nếu



Món bô giã tréo của thời khăn hoang

không tự sát
thì cũng nỗ
lực vượt
rừng Cam
Bốt, vượt
Biển Đông
để tìm cho
được cái
điều thiêng
liêng gọi là
tự do, nhưng
trong số
mấy triệu
boat people
hay forest
people đó
rất nhiều
người đã
không đến
được bến bờ
tự do. Rồi
hàng trăm

ngàn sĩ quan, công chức, nhà giáo, trí thức, văn nghệ sĩ
"được" đi học tập cải tạo dài hạn và trung hạn, rồi đảng
cộng sản bất chấp hiến pháp quốc gia và luật pháp quốc
tế đã xúc phạm nặng nề đến các quyền tự do căn bản của
con người và công dân.

Trại cải tạo mọc lên như nấm từ Nam ra Bắc, rồi nhà
nước táng tận lương tâm đục nước béo cò đã bán bãi, bán
tàu cho những người Hoa, người Việt có nhiều vàng hay đô
la muốn từ giã "thiên đàng cộng sản", rồi xì ke, ma túy,
sida, đĩ điếm, tham nhũng, hối mại quyền thế, độc tài đảng
trị... lộng hành.

Ba mươi năm đã qua, Sài Gòn vẫn chưa ra khỏi cơn lốc
đổi đời đó : lúc đầu là vượt biển, vượt biên ồ ạt, sau đó là
chống đối âm thầm hay công khai : Câu Lạc Bộ Những
Người Kháng Chiến Cũ với Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng... rồi
Nguyễn Văn Trấn, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Thích
Quảng Độ, Lữ Phương... đã lên tiếng phê phán, tố cáo
bằng cách này hay cách khác. Tình hình quá bức xúc, nhà
tù trở nên quá tải đến nỗi thủ tướng Võ Văn Kiệt, một
người Sài Gòn chính cống, đã phải ký một văn kiện ác ôn
đáng nguyên rủa là *Nghị định 31/CP* cho phép quản thúc
công dân tại gia nhiều năm không cần tòa án xét xử...

Như vậy là Sài Gòn dù đã đổi đời, đổi tên nhưng vẫn
liên tục đòi dân chủ, tự do, nhân quyền, dân quyền và
quyền sống qua những cuộc biểu tình, xuống đường của
dân chúng cũng như qua tiếng nói, bài viết và hành động
của những đứa con bất khuất của mình từ Nguyễn Hộ tới
Thích Quảng Độ và Nguyễn Đan Quế. Sài Gòn vẫn giữ
vững tấm lòng son và niềm hy vọng tin tưởng tuyệt đối
rằng mai đây sẽ chính thức lấy lại được tên cũ của mình,
như Leningrad phải trả lại tên Saint Petersburg, như
Stalingrad phải trở lại là Volgograd. Sài Gòn sẽ vẫn là Sài
Gòn ngày trước.

Lê Văn Hảo (Paris)

ĐỘNG ĐẤT TẠI TRUNG ĐÔNG ? Hamas thắng lớn

Ngày 25-1-2006, dân chúng Palestine đã tham gia bầu cử nghị viện một cách áp đảo, với tỷ lệ cử tri đi bầu trên 77%, và họ đã bỏ phiếu một cách áp đảo cho tổ chức khủng bố Hamas. Tổ chức này được 78 trên tổng số 132 ghế dân biểu ; đảng cầm quyền Fatah - đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến lịch sử của người Palestine do cố chủ tịch Yasser Aarafat thành lập, bây giờ do chủ tịch Mahmoud Abbas lãnh đạo - đại bại, chỉ được 43 ghế.

Cũng nên biết nghị viện Palestine chưa phải là một quốc hội vì chính quyền Palestine chưa phải là một nhà nước, nhưng nó có quyền lực của một quốc hội đối với người Palestine. Như vậy Hamas sẽ cầm quyền tại Palestine trong vòng 5 năm sắp tới, trừ khi có biến cố đặc biệt.

Thắng lợi của tổ chức Hamas đã gây xôn xao trong dư luận thế giới và đặc biệt là tại Do Thái. Đối với Do Thái và các nước dân chủ phương Tây, thắng lợi của Hamas tương đương với một trận động đất. Tuy nhiên thắng lợi này không có gì đáng ngạc nhiên, ngoài tính chất áp đảo quá rõ ràng của nó.

Hamas được thành lập cách đây 20 năm và dần dần trở thành tổ chức mạnh nhất, mạnh hơn chính quyền Palestine cả về quân sự lẫn chính trị nhờ những hoạt động xã hội của nó và cũng nhờ sự bất lực và tham nhũng của đảng cầm quyền Fatah. Hiến chương của Hamas là tiêu diệt quốc gia Do Thái để thành lập một nhà nước trên toàn lãnh thổ Palestine, từ Địa Trung Hải tới sông Jordan, bằng bạo lực và khủng bố. Trong những năm qua Hamas đã gây ra nhiều cuộc khủng bố đẫm máu tại Do Thái và ngược lại cũng chịu nhiều thiệt hại do những biện pháp trả đũa đẫm máu của Do Thái.

Nếu nhìn một cách bình tĩnh thì thắng lợi của Hamas chưa chắc đã bất lợi cho tiến trình hòa bình. Trước hết, dù muốn hay không, nó là một sự cần thiết. Đảng cầm quyền Fatah đã quá yếu và quá mất uy tín để thúc đẩy tiến trình hòa bình ngay cả nếu thành thực muốn hòa bình với Do Thái. Chỉ có Hamas mới có khả năng thực hiện cuộc sống chung hòa bình thực sự với Do Thái, nếu muốn.

Nhưng Hamas có muốn sống chung hòa bình với một nhà nước Do Thái không vẫn còn là một câu hỏi, và câu trả lời không dứt khoát là không. Từ một năm nay Hamas không còn tổ chức những cuộc khủng bố nữa. Tình hình phức tạp tại Palestine khiến người ta quên rằng những cuộc khủng bố gần đây đều do các tổ chức nhỏ, hoặc do tổ chức Al Aqsa, một tổ chức ngoại vi của Fatah chứ không phải của Hamas. Mặt khác, một khi lên cầm quyền Hamas sẽ không có chọn lựa nào khác hơn là thực tiễn. Họ sẽ phải đương đầu với những vấn đề kinh tế xã hội cụ thể, đặc biệt là trả lương cho 150.000 công chức, trong khi Palestine hoàn toàn lệ thuộc vào ngoại viện, chủ yếu là viện trợ của Do Thái, Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu và Liên Hiệp Quốc.

Cả bốn định chế này đều tuyên bố dứt khoát là sẽ chỉ tiếp tục viện trợ nếu Hamas từ bỏ khủng bố và công nhận sự hiện hữu của Do Thái. Hamas bắt buộc phải thỏa mãn yêu cầu này nếu không muốn thất bại và sụp đổ. Vả lại Hamas cũng thừa hiểu là họ không thể tiêu diệt Do Thái. Ngoài ra Hamas còn gặp một vấn đề khó khăn khác : nó hoàn toàn không có kinh nghiệm cầm quyền.

Có nhiều triển vọng tiến trình hòa bình sẽ thuận lợi hơn, vì đảng đối lập chính Fatah không còn chủ trương khủng bố, trái lại còn tích cực chủ trương hòa bình. Những hoạt động khủng bố chống Do Thái cũng sẽ giảm sút vì Hamas có đủ lực lượng để kiểm soát và nếu cần tiêu diệt các tổ chức khủng bố nhỏ.

Thời Sự
QUỐC TẾ & VIỆT NAM

TRUNG QUỐC bắt đầu thấy nguy cơ phá sản

Chỉ số tăng trưởng kinh tế ngoạn mục của Trung Quốc, sắp xỉ 10% năm 2005, đã làm thế giới ngạc nhiên, đôi khi thán phục, đến nỗi có nhiều người cho rằng chế độ độc tài toàn trị cũng có những ưu điểm. Tuy vậy, nhiều nhà nghiên cứu nghiêm chỉnh đã lên tiếng cảnh giác về một chính sách tăng trưởng hoang dại, bất chấp dân chủ, môi trường và liên đới xã hội.

Nay đến lượt chính nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc lên tiếng. Từ mấy tháng qua, hai nhà lãnh đạo tối cao Trung Quốc : chủ tịch Hồ Cẩm Đào và thủ tướng Ôn Gia Bảo liên tục cảnh giác về hiểm họa phá sản do sự hủy hoại môi trường.

Họ có lý, dù đã trễ. Môi trường tại Trung Quốc đang bị hủy hoại nhanh chóng và bắt đầu đe dọa chính sự phát triển kinh tế. Sa mạc ngày càng gia tăng, diện tích rừng giảm nhanh, lượng nước tiếp tục giảm dù đã rất thấp. Tỷ lệ nước sạch trung bình của mỗi người Trung Quốc chỉ bằng 15% trung bình thế giới. Khu vực châu thổ sông Thạch Giang (Pearl River), trung tâm kinh tế với những thành phố kỹ nghệ lớn, đang lâm vào tình trạng hiểm nghèo. Nước sông Thạch Giang (dài 2.000 km) cạn dần và bị nhiễm mặn do nước biển từ ngoài khơi tràn vào, lượng muối lên tới 2 gram một lít và không uống được nữa ; nông nghiệp trong châu thổ này đang đứng trước nguy cơ phá sản.

Nguyên do là vì, một mặt, rừng ở thượng nguồn bị phá quá nhiều không còn giữ nước được nữa nên vào mùa mưa nước tuôn nhanh ra biển, có khi gây lũ lụt, và nước sông cạn nhanh vào mùa khô. Mặt khác, Trung Quốc đã thành lập quá nhiều khu công nghiệp dọc hai bên sông - các khu công nghiệp này sử dụng quá nhiều nước - và xây quá nhiều đập để giữ nước nên làm cạn sông.

Tình trạng hình như đã quá bi đát để có giải pháp thỏa đáng nên chính quyền Trung Quốc đã phải chọn giải pháp ngược lại với những gì đáng lẽ phải làm là xây thêm nhiều đập khác để giữ tối đa nước vào mùa mưa trong các hồ rồi dùng máy bơm vào ống dẫn để cung cấp nước cho dân chúng. Giải pháp tuyệt vọng này sẽ rất tốn kém và chỉ làm

cho môi trường tồi tệ hơn.

Một con số đầy ý nghĩa : mức tăng trưởng của Trung Quốc là 9% GDP mỗi năm, nhưng theo Viện khoa học xã hội Bắc Kinh thì muốn phục hồi môi trường phải bỏ ra từ 10 đến 12% GDP mỗi năm. Nói cách khác, tỷ lệ tăng trưởng bền vững của Trung Quốc thực sự là âm !

Mặt khác, chính mô hình phát triển Trung Quốc cũng bắt đầu phơi bày sự thất bại : muốn mua một máy bay Airbus loại rẻ nhất phải xuất khẩu ít nhất một tỷ áo sơ mi. Trung Quốc đã chỉ phát triển nhờ những sản xuất hàng hóa với kỹ thuật thấp và ngày càng bị Ấn Độ bỏ xa về mặt kỹ năng, chưa nói đến châu Âu và Hoa Kỳ.

Vấn còn ám ảnh bởi Tứ Nhân Bang ?

Điều Văn Nguyên, nhân vật cuối cùng của nhóm Tứ Nhân Bang, vừa từ trần vào ngày 23-12-2005.

Cùng với Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu và Vương Hồng Vân, Điều Văn Nguyên đã làm mưa làm gió trên vũ đài chính trị Trung Quốc trong Cách Mạng Văn Hóa. Nấp sau lưng Mao Trạch Đông, nhóm Tứ Nhân Bang đã hạ bệ, chế ngự và bỏ tù hàng ngàn người đã từng tận tụy giúp đỡ Mao Trạch Đông khi chưa cướp được chính quyền. Bành Đức Hoài, Lâm Bưu, Lưu Thiếu Kỳ, Bành Chân, Trần Bá Đạt, La Thụy Khanh, Diệp Kiếm Anh, Đặng Tiểu Bình là những nạn nhân nổi tiếng của nhóm Tứ Nhân Bang.

Điều Văn Nguyên đã được mọi người biết đến khi phê bình vở tuồng *Hải Thụy bãi quan* của Ngô Hàm, đăng trên *Văn Hối Báo* (10-11-1965). Điều Văn Nguyên phê vở tuồng là phản cách mạng vì biểu dương Bành Đức Hoài (cựu Bộ trưởng Bộ quốc phòng bị thất sủng) như một vị trung quân ái quốc đã lên tiếng chỉ trích hoàng đế (Mao Trạch Đông) và đã can đảm chấp nhận số phận của một trung thần. Ngoài ra, Điều Văn Nguyên cũng là người phát động phong trào xét lại *Thủy Hử Truyện*. Phong trào này chỉ trích nhân vật Tống Giang là phần bội nhân dân khi nhận chiếu chiêu an của triều đình nhà Tống để đi đàn áp những cuộc khởi nghĩa của nông dân. Tuy không thành công, mục đích của phong trào xét lại *Thủy Hử Truyện* là hạ bệ Chu Ân Lai vì bị xem là người phản bội giai cấp vô sản.

Thật ra nhóm Tứ Nhân Bang chẳng có gì là đáng sợ. Họ chỉ đã được Mao Trạch Đông dựng lên để gạt ngang những đồng chí có thể tranh giành ảnh hưởng và quyền bính với họ Mao. Bằng chứng cụ thể là sau khi Mao Trạch Đông mất đi, nhóm Tứ Nhân Bang đã dần dần mất hết ảnh hưởng và địa vị trong guồng máy cầm quyền Bắc Kinh. Trương Xuân Kiêu, nhân vật được xem như linh hồn chính trị của nhóm này, cũng đã chứng tỏ không đủ bản lĩnh khi phải đối đầu với Đặng Tiểu Bình (được Chu Ân Lai phục hồi địa vị trước khi họ Chu qua đời).

Việc chính quyền Bắc Kinh chỉ loan báo cái chết của Điều Văn Nguyên ba tuần sau khi ông này mất cho thấy giai đoạn Cách Mạng Văn Hóa vẫn còn ám ảnh Bắc Kinh. Thật vậy phải giải thích thế nào khi một ông già bệnh hoạn gần đất xa trời với nhóm âm binh được mệnh danh là Tứ

Nhân Bang đã có thể tác yêu tác quái trong một thời gian rất dài mà không hề sợ một phản ứng mạnh mẽ nào ? Phải chăng bản năng của những người cộng sản là phục tùng ? Văn hóa của Trung Hoa là một thứ văn hóa nô lệ ?

BIN LADEN CẦU HÒA : lo sợ và chán nản ?

Trong một cuốn băng thu sẵn gửi cho đài truyền hình Al Jazeera cuối tháng 1-2006, lãnh tụ khủng bố Bin Laden lại xuất hiện sau hơn một năm im lặng khiến có giả thuyết là hắn đã chết. Nhưng lần này, khác với những lần trước, Bin Laden không thể quyết tâm tiêu diệt "đế quốc Mỹ và chư hầu". Hắn đề nghị "một hòa bình lâu dài trên những điều kiện công bình, để cả hai bên đều được hưởng an ninh và ổn vững".

An ninh cho cả đôi bên ? Chính quyền và các chuyên gia chống khủng bố nghĩ khác. Họ cho rằng Bin Laden trước hết cầu mong an ninh cho mình vì đang lo sợ cho tính mạng mình hơn bao giờ hết. Lý do : trước đó một tuần, một chiếc máy bay chiến đấu không người lái Predator đã phóng tên lửa vào một căn nhà tại biên giới giữa Pakistan và Afghanistan làm 18 người chết, trong đó có bốn thủ lĩnh Al Qaeda. Theo cơ quan tình báo Mỹ CIA, có nhiều khả năng là Umar, chuyên gia chất nổ và thuốc độc số 1 của Al Qaeda, đã bị giết trong cuộc tấn công này, trong khi Al Zawahira, nhân vật số 2 cũng là bộ óc của Al Qaeda, thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc.

Cuộc phá kích này đã làm thiệt mạng một số thường dân, trong đó có cả phụ nữ và trẻ em, nhưng chính quyền Pakistan chỉ phản đối lấy lệ. Về phía CIA, họ tin rằng đây là một "thông điệp mạnh" gửi tới những người ủng hộ Al Qaeda : hãy lánh xa Bin Laden nếu không muốn chết oan. Và họ tin rằng thông điệp này sẽ có hiệu lực.

Mặt khác, CIA cũng tỏ ra lạc quan tin rằng sớm muộn gì họ cũng tiêu diệt được các lãnh tụ khủng bố, kể cả Bin Laden và Zarqawi (cầm đầu lực lượng khủng bố tại Iraq). Cuộc chiến chống khủng bố chủ yếu là chiến tranh tình báo. Tại Iraq cũng như tại Afghanistan càng ngày CIA càng cài đặt được những mạng lưới tình báo, những số tiền thưởng khổng lồ cho những ai chỉ chỗ trú ẩn của các lãnh tụ khủng bố đang có hiệu quả, nhất là quân khủng bố ngày càng gây căm thù cho chính những tín đồ Hồi giáo. Chỉ cần biết một tên khủng bố nào ở bất cứ nơi đâu, CIA sẽ ra lệnh cho các máy bay thám thính không người lái Predator được hướng dẫn từ vệ tinh bắn đúng vị trí được chỉ định. Hiện nay chính những lãnh tụ khủng bố đang bị khủng bố.

Bin Laden đưa điều kiện nào để có hòa bình ? Hắn dẫn lời một nhà văn Mỹ : "Mỹ chỉ cần thôi can thiệp vào nội bộ các quốc gia khác". Điều kiện này quá mộng lung, phải hiểu đây chỉ là đề nghị hòa bình không điều kiện.

Nhưng vì lý do gì mà Mỹ phải chấp nhận hòa bình ? Bin Laden nói : "Chúng tôi chẳng còn gì để mất, một kẻ bơi trên biển không còn sợ mưa". Bin Laden cũng khuyên Mỹ nên nhớ lại Liên Xô trước đây đã từng bị sa lầy và suy sụp tại Afghanistan. Dẫn chứng này không mấy thuyết phục

chính quyền Mỹ vì họ tin rằng Bin Laden và các lãnh tụ khủng bố vẫn còn một cái gì để mất : tính mạng. Hơn nữa, trước kia kháng chiến Afghanistan đã đánh bại được Liên Xô chính vì có Mỹ yểm trợ sau lưng.

Tỷ lệ thất nghiệp tại châu Á

Theo ước tính của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (International Labor Organization), hiện có hơn 74 triệu người thất nghiệp tại khu vực Châu Á và Châu Á-Thái Bình Dương và tỷ lệ thất nghiệp tăng đều từ 1999 cho đến nay. Cùng lúc đó, báo cáo của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (BAD) cho biết tình trạng khiếm dụng nhân công tại châu Á đang rất phổ biến. Riêng tại các vùng quê Việt Nam, tỷ lệ khiếm dụng nhân công khoảng 56%.

Thấy gì qua những báo cáo này ? Có hai kết luận.

Thứ nhất, với nạn nhân mãn hiện nay, bảo đảm được công ăn việc làm cho thế hệ trẻ đang chuẩn bị bước vào thị trường lao động là một trong những thử thách lớn nhất cho giới chức trách châu Á (đây là chưa đề cập đến sự gia nhập vào thị trường lao động của phụ nữ trong tương lai).

Thứ nhì, và đây mới là quan trọng, những suy nghĩ gần đây nhất về các nền kinh tế châu Á có thể chỉ là những ngộ nhận. Thật vậy, một quan niệm rất phổ biến thường cho rằng tỷ lệ phát triển đột phá của châu Á đã được duy trì bằng sức lao động rẻ tiền với một nguồn vốn thấp. Thực tế không hoàn toàn là như vậy : một số quốc gia châu Á đã tiếp nhận được những kỹ thuật tối tân nhất, đòi hỏi nhiều vốn đầu tư hơn và dĩ nhiên một trình độ của người lao động cao hơn. Đối với những quốc gia này, thất nghiệp có thể được xem như một tình trạng bất quân bình nhất thời và sẽ được điều chỉnh nhờ vào mức độ đào tạo nhân công. Nạn nhân mãn cũng khó đe dọa những quốc gia này vì với trình độ cao, những công nhân có thể xuất ngoại làm việc với đồng lương xứng đáng nếu họ không tìm được những nghề nghiệp trọng dụng khả năng ngay trên xứ của họ.

Trái lại, thất nghiệp sẽ là một mối lo âu triền miên cho những quốc gia chỉ lẫn quẩn với những ngành chế xuất thô sơ và đòi hỏi ít vốn liếng. Mặc dù sử dụng một nguồn lao động dồi dào, những doanh nghiệp thô thiển sẽ không giúp các quốc gia châu Á đối phó với tệ nạn thất nghiệp một cách lành mạnh và bền bỉ. Thêm vào đó nhu cầu đào tạo công nhân cũng sẽ không mạnh. Kết quả là người lao động chỉ có thể bị bóc lột vì không có kỹ năng cao.

Điều đáng lo ngại là Việt Nam đang nằm trong tình trạng thứ hai, nghĩa là đang rất tụt hậu so với các quốc gia khác trong vùng và có thể sẽ không bao giờ bắt kịp.

ĐẠI HỘI 10

Hội nghị trung ương 13 vẫn bế tắc

Trong gần một tuần lễ thảo luận, hội nghị trung ương thứ 13 của Đảng Cộng Sản Việt Nam, với mục đích chuẩn bị cho đại hội 10 sắp tới, vẫn không đạt kết quả cụ thể nào.

Vấn đề đường lối và sách lược không đặt ra vì không

có và cũng không ai muốn thảo luận. Tất cả đã chỉ xoay quanh vấn đề nhân sự, nghĩa là ai sẽ giữ chức vụ gì.

Giới thạo tin cho hay là do áp dụng nguyên tắc không lưu dụng những ủy viên bộ chính trị ngoài 65 tuổi và các ủy viên ban chấp hành trung ương ngoài 55 tuổi cho nên sẽ chỉ còn lại 6 trong số 14 vị ủy viên bộ chính trị có hy vọng được ở lại. Cũng thế, sẽ chỉ có khoảng 100 trên tổng số 152 ủy viên trung ương đảng có hy vọng được tái cử.

Về các chức vụ cao nhất, trừ một bất ngờ lớn, ông Nông Đức Mạnh sẽ tiếp tục giữ chức tổng bí thư đảng, mặc dù ông xin thôi sau một nhiệm kỳ nhạt nhẽo, vì không tìm được người thay thế. Chức vụ thủ tướng có rất nhiều triển vọng sẽ vào tay ông Nguyễn Tấn Dũng, mặc dù ông đã tỏ ra rất giới hạn trong khi giữ chức vụ phó thủ tướng thứ nhất.

Chức vụ chủ tịch nước vẫn còn rất phân vân. Chức vụ này thực ra chỉ là hình thức. Dù các quyền hiến định của chủ tịch rất cao nhưng vì mọi quyết định lớn thuộc bộ chính trị và ban bí thư, và việc quản lý nhà nước thuộc thủ tướng nên nó chỉ là một chức vụ hình thức. Tuy vậy nó đang trở thành chức vụ quan trọng nhất bởi vì chính quyền lực của đảng và nhà nước cũng chỉ là hình thức. Quyền lực thực sự đã lọt vào tay những người có tiền, nghĩa là lớp quý tộc mới thường được gọi là tư sản đỏ. Khi quyền lực chỉ là hình thức thì hình thức trở thành quan trọng. Chế độ cần một người có văn hóa và phong cách để khỏi mất mặt trong bang giao quốc tế, như trường hợp ông Trần Đức Lương đã để lộ là một người ít học và nhân cách tầm thường. Nếu ông Nông Đức Mạnh, một người mở nhạt đã chứng tỏ tầm vóc quá kém, kiêm nhiệm cả tổng bí thư đảng lẫn chủ tịch nước thì quả là một sự nhảm chán khó tưởng tượng. Nhưng nếu không thì ai ?

Ông Nông Đức Mạnh, sinh năm 1940, là một cán sự lâm nghiệp không thành tích, đã leo dần đến các chức vụ cao nhất chỉ vì không đe dọa một ai.

Ông Nguyễn Tấn Dũng, sinh năm 1949 tại Cà Mau, là con riêng của đại tướng Nguyễn Chí Thanh, người đứng đầu lực lượng cộng sản tại miền Nam năm 1971. Mô côi cha năm 12 tuổi, ông được các ông Lê Đức Thọ và Võ Văn Kiệt, rồi Lê Đức Anh đỡ đầu nên đặc biệt được ưu đãi. Năm 1975 ông mới chỉ là thiếu úy công an. Đầu thập niên 1980, ông được cử làm trưởng công an huyện Hà Tiên. Chức này tuy nhỏ nhưng rất quan trọng vì Hà Tiên là trung tâm buôn lậu và cũng là nguồn tài chính của đảng. Ông Dũng còn cầm đầu hệ thống buôn lậu Hà Tiên làm kinh tài cho đảng và nhờ đó đã có tiền để phục vụ cho các quan thầy. Cũng chính nhờ hoạt động buôn lậu với các tàu buôn Thái Lan mà ông đã gài bẫy bắt được Trần Văn Bá và toàn bộ nhóm cầm đầu Lực Lượng Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Miền Nam Việt Nam. Nhờ thành tích này, Ông được phong anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1986. Ông được vào bộ chính trị năm 1991 và làm phó thủ tướng từ năm 2001.

Chính quyền kiểu gì đây ?

Bùi Tiến Dũng, 47 tuổi, tốt nghiệp đại học giao thông

vận tải năm 1982 và được tuyển dụng vào bộ giao thông. Tuy không có thành tích đặc biệt nào nhưng Dũng vẫn được chỉ định giám sát nhiều công trình xây dựng, với kết quả là công trình nào cũng hư hỏng gây tổn kém lớn cho nhà nước. Mặc dù vậy, Bùi Tiến Dũng tiếp tục lên chức nhanh chóng. Năm 1998, Dũng được phong làm tổng giám đốc PMU18 (trong nước hiện sử dụng rất nhiều chữ viết tắt tiếng Anh không kèm theo giải thích. PMU có nghĩa là Program Management Unit. PMU18 là đơn vị quản lý chương trình số 18).

PMU18 quản lý nhiều công trình xây dựng cầu đường với kinh phí lớn. Và Dũng giàu to. trong một vụ bắt một đường dây cá độ bóng đá, công an đã tìm thấy tại nhà Bùi Quang Hưng, một trùm cá độ, những tài liệu cho thấy Dũng đã đánh cá gần hai triệu đô la Mỹ (2.000.000 USD). Riêng trong một trận đấu giữa hai đội bóng đá Anh : Arsenal va Manchester United, Dũng đã đánh cá trên 300.000 USD.

Với số lương 200 USD mỗi tháng, làm sao Dũng có được số tiền khổng lồ này để đánh cá ? Điều còn lạ hơn nữa là sau khi sự việc đổ bể, Dũng không chịu trình diện cả công an lẫn bộ giao thông, mặc dù vẫn sống ở Hà Nội. Dũng chỉ giả dối không trả lời các giấy triệu tập và tắt điện thoại di động. Người nhà của Dũng trả lời vấn đề : "Ông ấy đi vắng".

Phải gay go lắm cuối cùng Dũng mới chấp nhận đến gặp bộ trưởng giao thông Đào Đình Bình. Nhưng người ta sẽ buộc tội gì cho Dũng ? Tội lương ít mà quá giàu ? Nếu như thế thì phải bỏ tù toàn bộ các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản. Tất cả đều rất giàu. Cựu đại tướng bộ trưởng nội vụ Mai Chí Thọ đã phải la lên : "ăn kinh khủng, giàu kinh khủng !". Mọi chức vụ ở Việt Nam hiện nay đều phải mua với giá rất đắt, càng đắt trong một bộ nhiều tiền như bộ giao thông.

Bùi Tiến Dũng không tham nhũng và bê bối hơn các quan chức khác. Chẳng qua là Dũng đã không may. Do vụ bắt trùm cá độ Bùi Quang Hưng mà người ta phát giác ra số tiền cá độ của Dũng, nếu không thì chẳng có vấn đề gì.

Còn Bùi Quang Hưng vì sao bị bắt ? Nguyên là ngày 12-12-2005, công an Hà Nội được báo tin một chiếu bạc di động rất lớn được tổ chức ngay tại Vườn Bách Thảo, trong đó các con bạc tổ nhau cả chục ngàn USD. Công an vây bắt được Bùi Quang Hưng đang đánh bài với một sĩ quan công an cao cấp khác. Khám nhà Hưng, người ta thấy Hưng là đầu mối tại Hà Nội của một đường dây cá độ quốc tế ở Hồng Kông. Hưng có tới 60 chi nhánh tại các thành phố và thị trấn Việt Nam.

Nhân nói tới cá độ, tưởng cũng nên nhắc lại vụ bê bối bán độ đã gây sôi nổi hồi cuối năm ngoái và vẫn còn chưa ngã ngũ. Dư luận khám phá ra là tất cả các trọng tài Việt Nam đều ăn hối lộ. Báo *Pháp Luật* (một tờ báo của chính bộ tư pháp nên đáng tin nhất về việc tường thuật các vụ án) nói một cách trắng trợn rằng tệ nạn này là do "con hư tại mẹ". Mẹ ở đây là Tổng Cục Thể Thao. Trọng tài nào cũng bắt buộc phải ăn hối lộ vì phải chia chác cho "mẹ", thuận thì sống chống thì chết, theo báo *Pháp Luật*. Để dẫn chứng cho chân lý này, báo *Pháp Luật* nhắc lại mùa bóng

đá 2005. Việc phân phối trọng tài thuộc quyền Đoàn Phú Tấn. Vì ông Tấn tai tiếng quá nên đến giữa mùa Dương Nghiệp Khôi, thủ trưởng của Tấn, kiêm nhiệm. Ông Khôi huênh hoang là có "nội lực", có áo giáp đạn bắn không thủng. Nhưng cuối cùng cũng vẫn thủng, hàng loạt trọng tài do ông Khôi sắp xếp bị cách chức vì ăn chia không sòng phẳng.

Vấn đề của làng bóng đá Việt Nam không phải là ăn gian hay không ăn gian, mà là "ăn chia"? Phải biết tùy trường hợp mà "lại quả" (tiếng mới dùng để chỉ hối lộ) cho các đường dây. Vẫn theo báo *Pháp Luật*, trọng tài giỏi là trọng tài biết ăn gian mà không bị phát hiện.

Nguyễn Khắc Toàn được trả tự do

Nguyễn Khắc Toàn đã được trả tự do ngày 26-1-2006. Ngay khi về đến Hà Nội, anh đã đến thăm các thân hữu trong giới tranh đấu cho dân chủ tại Hà Nội. Công an đã cảnh cáo Nguyễn Khắc Toàn không được viếng thăm những vị "có vấn đề" này và nhắc nhở rằng anh vẫn còn bị quản chế trong ba năm.

Việc trả tự do cho Nguyễn Khắc Toàn chỉ có tác dụng tạm chấm dứt một sự phi lý quá đáng. Và cũng chỉ một phần thôi vì Toàn vẫn còn bị quản chế và kiểm soát chặt. Chính quyền cộng sản có đặc tính là thù ghét những nạn nhân oan ức. Khi nhận ra là mình đã hành hạ vô lý một người thì họ không bồi thường mà còn coi là kẻ thù vì suy luận rằng từ đây nạn nhân sẽ thực sự chống họ.

Nguyễn Khắc Toàn hoàn toàn bị oan. Anh không hoạt động chính trị mà đã chỉ bị bắt giam và bỏ tù vì lòng tốt. Thấy đồng bào từ miền quê lên Hà Nội khiếu kiện cực khổ quá, anh giúp họ bằng cách đem cho họ thức ăn, nước uống, giúp họ viết thư khiếu kiện cho hợp lệ, thông tin về sự oan ức và khổ cực của họ lên mạng Internet. Chỉ có thể thôi, nhưng Toàn đã bị bắt. Khi khám nhà, công an phát hiện là Toàn đã có liên lạc với một vài người ở nước ngoài bằng I-meo. Thế là Toàn bị ghép tội gián điệp và bị xử 12 năm tù. Khi bị tuyên án, Toàn sững sốt và phẫn nộ la lên : "Phi lý ! Phi Lý !".

Sinh năm 1955, đang học dở dang Đại học Sư phạm ban toán thì Toàn bị động viên và gửi vào Nam năm 1974. Sau chiến tranh, Toàn giải ngũ với cấp bậc trung úy và trở lại học tiếp đại học sư phạm. Tốt nghiệp xong, Toàn không đi dạy học mà làm nhiều hoạt động kinh doanh cá nhân trước khi mở một tổ hợp xây dựng Quyết Thắng. Ít lâu sau Toàn chuyển sang làm dịch vụ trung gian hôn nhân : Câu lạc bộ "Từ ánh mắt tới trái tim" đã hoạt động cho dịch vụ này. Chính dịch vụ này đã khiến Toàn tìm các địa chỉ I-meo của người Việt ở nước ngoài trong mục đích nghề nghiệp.

Nhưng bây giờ thì Toàn trở thành một người đấu tranh cho dân chủ thực sự. Người ta có thể đến với một lý tưởng đúng vì những lý do rất tình cờ. Nguyễn Khắc Toàn cũng thế, anh tình cờ đến với cuộc đấu tranh cho dân chủ vì lòng tốt : lòng thông cảm nỗi oan khiên và không chấp nhận bất công phi lý.

Hà Sĩ Phu và chó

Sắp tới năm con chó nên nhân dịp về thăm nhà, tôi muốn biết về hình ảnh và chỗ đứng của chó trong xã hội Việt Nam.

Trả lời câu hỏi "chó là gì?", một thượng tá công an bảo vệ chính trị nói :

- Chó là một món nhậu tuyệt vời và là cả một nghệ thuật. Chó phải ngon và rượu phải đúng. Chọn chó ngon phải dựa trên ba tiêu chuẩn : màu sắc, hình dạng và âm thanh. Về màu sắc chó mực là nhất, nhất mực nhì vàng tam khoang tứ đốm. Về hình dáng chó phải thon người, chân cao, lông ngắn. Về âm thanh, tiếng chó sủa phải trầm, những con chó có tiếng sủa "ách ách" tần số cao dễ lắm. Rượu thì bắt buộc phải là rượu đế, Nếp Mới hoặc Nếp Than. Nhậu thịt chó mà uống bia là một tội lớn, nghiêm trọng không kém tội xâm phạm an ninh quốc gia, đáng bị xử lý theo nghị định 31/CP.

Nhân nói đến an ninh, tôi chợt nghĩ đến một thượng tá công an khác là Nguyễn Như Phong, phó tổng biên tập báo *An Ninh Thế Giới*. Anh này từng khuyên trí thức Việt Nam, và Hà Sĩ Phu nói riêng, nên noi gương chó. Ông ta dẫn câu thành ngữ : "Con không chê nhà khó, chó không chê chủ nghèo".

Nhưng người mà tôi muốn được biết ý kiến nhiều nhất về chó là Hà Sĩ Phu. Ông này mới viết nhiều câu đối về chó, chứng tỏ đã nghiên cứu nhiều. Một người hàng xóm chỉ cho tôi một quán nước nhỏ và bảo tôi có thể tìm ông ở đó. Tôi gặp một cụ già râu tóc bạc phơ và hỏi Hà Sĩ Phu. Ông cụ cười nói :

- Anh chắc chắn là bạn rồi. Công an chỉ hỏi Nguyễn Xuân Tự. Hà Sĩ Phu là tên bạn bè gọi tôi.

- Ông mới 66 tuổi sao coi già thế ?

- Mình mới có 65.

- Xin ông cho biết ý kiến về chó.

- Chó là một động vật thuộc một lớp đặc biệt trong ngành có vú, bốn chân, xương sống cứng...

- Tôi biết ông là tiến sĩ sinh vật học rồi, nhưng tôi muốn ông nói về khía cạnh văn hóa xã hội của chó.

- À, cái đó mới thực sự là sở trường của tôi. Chó là một sự hiểu lầm và một nỗi oan khiên trong xã hội Việt Nam. Người ta chửi nhau là "đồ chó má" khi gặp bọn đểu, trong khi chó là một con vật rất trung thành và tình cảm. Người ta nói "ngu như chó" trong khi chó là con vật thông minh nhất trong mọi loài vật. Chó chỉ ngu nếu so với người. Thực ra chó không ngu mà chỉ ngây thơ thôi. Chó trung thành với chủ đến cùng, tưởng ông chủ cũng thủy chung như mình, có biết đâu rằng ông chủ sắp đem mình ra cắt tiết. Nếu chó ngu thì ngu ở chỗ có bản chất phục tùng. Bị đánh, bị bỏ đói, bị xiềng xích, chó cũng không dám chống lại. Làm người mà không biết chống lại bạo quyền thì cũng không khác gì chó.

- Xin cho biết đặc tính nổi bật nhất, chỉ chó mới có.

MỤC LỤC

- 2. Đợt đình công đánh dấu một khúc quanh lớn
Thông Luận
- 3. Chính sách quốc phòng mới của Nhật Bản
Nguyễn Minh
- 5. Những hạt hăng kinh hoàng được báo động
Bùi Tín
- 9. Sức sống của một dự án chính trị
Phạm Đình
- 11. Nhìn lại đời lập dân chủ Việt Nam
Võ Xuân Minh
- 14. Cái tôi đáng sợ
Nguyễn Gia Kiểng
- 16. Đạo lý xếp hàng
Phạm Việt Vinh
- 18. Ăn cướp : nét đặc trưng của xã hội Việt Nam?
Nguyễn Gia Thường
- 21. Công nhân Việt Nam vùng lên đòi quyền lợi
Nguyễn Huy Đức
- 24. Mùa Xuân và trí thức
Việt Hoàng
- 27. Thư độc giả
Nguyễn Mừng và P. 2. 7.
- 28. Xứ Gia Định - Bến Nghé - Sài Gòn
Lê Văn Hào
- 32. Thời sự quốc tế và Việt Nam
- 36. Hà Sĩ Phu và chó

Đầy

- Điều này thì người ta nói nhiều đến nỗi trở thành một thành ngữ dân gian : "Chó nhảy bàn đọc". Đối với các bạn trẻ, tôi phải chú thích : bàn đọc có nghĩa là bàn thờ, là chỗ cao quý nhất trong nhà. Chó hỗn dám nhảy lên cả những chỗ cao quý nhất mà không thấy mình là không xứng đáng. Tôi nghĩ đây cũng là một oan khiên thời, câu thành ngữ "chó nhảy bàn đọc" chẳng qua chỉ muốn nói lên một nghịch lý là chó, nhân vật thấp kém trong nhà lại nhảy lên địa vị cao nhất, đó là một sự hỗn láo. Thí dụ như một anh ít học, dâm ô, tư cách chẳng ra gì thì lại được lấy làm gương sáng cho cả nước, những kẻ bất tài vô tướng lại leo lên những địa vị quyền lực tối cao...

- Câu hỏi cuối cùng : ông có chống lại việc xuất khẩu chó sang Trung Quốc để làm món nhậu không ? Ông có sợ Việt Nam hết chó không ?

- Tôi cực lực lên án việc xuất khẩu những con chó bình thường như một thực phẩm. Quả là một chuyện man rợ phải chấm dứt. Nhưng tôi không chống lại mà còn khuyến khích việc xuất khẩu những con chó nhảy lên bàn đọc. Xuất khẩu càng nhiều càng hay, chúng ta có rất nhiều, quá nhiều, chó nhảy bàn đọc. Vì lý do nhân đạo, tôi cũng đề nghị xuất khẩu chúng sang Trung Quốc. Những con chó này có vẻ rất thích chạy theo Trung Quốc.

Đầy